

## Phụ lục I

### DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHHC ngày tháng năm 2025  
của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

| STT       | Tên Quy trình                                                                                                                                                                        | Ký hiệu Quy trình |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>A</b>  | <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>                                                                                                                                                   |                   |
| <b>I</b>  | <b>Lĩnh vực Đường bộ</b>                                                                                                                                                             |                   |
| 1         | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN                                                                                                                                | QT-01             |
| 2         | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN                                                                                                                                                | QT-02             |
| 3         | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS                                                                                                                                  | QT-03             |
| 4         | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc số TAD                                                                                                                                      | QT-04             |
| 5         | Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam                                                                    | QT-05             |
| 6         | Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc                                                    | QT-06             |
| 7         | Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào                                                               | QT-07             |
| 8         | Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia                                                                                                           | QT-08             |
| 9         | Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ                                                                                                        | QT-09             |
| 10        | Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ                                                                                                                              | QT-10             |
| 11        | Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ                                                                                                                          | QT-11             |
| 12        | Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ                                                                                                                          | QT-12             |
| 13        | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia                                                                                                                           | QT-13             |
| 14        | Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia                                                                                                                      | QT-14             |
| 15        | Chấp thuận đấu nối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch                                                                                                  | QT-15             |
| 16        | Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác | QT-16             |
| 17        | Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.                                                | QT-17             |
| <b>II</b> | <b>Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>                                                                                                                                                   |                   |
| 1         | Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải                                                                                                                                           | QT-18             |
| 2         | Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động                                                                                                                                   | QT-19             |
| 3         | Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động                                                                                                                               | QT-20             |
| 4         | Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                                                                                                                                                  | QT-21             |
| 5         | Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ                                                                                                                            | QT-22             |
| 6         | Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn                                                                                                                                                    | QT-23             |
| 7         | Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động                                                                                                                                        | QT-24             |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |       |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 8         | Chấm dứt hoạt động tàu lặn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | QT-25 |
| 9         | Đổi tên cảng cạn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | QT-26 |
| 10        | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | QT-27 |
| 11        | Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | QT-28 |
| 12        | Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | QT-29 |
| <b>B</b>  | <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh, xã</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |
| <b>I</b>  | <b>Lĩnh vực đường bộ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |
| 1         | Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ | QT-30 |
| 2         | Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | QT-31 |
| 3         | Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | QT-32 |
| <b>II</b> | <b>Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| 1         | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | QT-33 |
| 2         | Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | QT-34 |
| <b>C</b>  | <b>Thủ tục hành chính cấp xã</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |
|           | <b>Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
| 1         | Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | QT-35 |
| 2         | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | QT-36 |
| 3         | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | QT-37 |
| 4         | Công bố hoạt động bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | QT-38 |
| 5         | Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | QT-39 |
| 6         | Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | QT-40 |
| 7         | Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | QT-41 |
| 8         | Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | QT-42 |
| 9         | Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | QT-43 |
| 10        | Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát                                                                                                                                                                                            | QT-44 |
| 11        | Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát                                                                                                                                                                                            | QT-45 |

## Phụ lục II

### NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHHC ngày tháng năm 2025 của  
Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

#### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

##### A: Lĩnh Vực đường bộ

##### QT-01. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN.

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 1   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| 2   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
| 3   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| 3.1 | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
|     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.</li> <li>- Quyết định 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng</li> <li>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| 3.2 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|     | Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x                |                |
| 3.3 | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
| 3.4 | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|     | 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                        |                  |                                                                                                                                              |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                        |                  |                                                                                                                                              |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                                                         |                                                                        |                  |                                                                                                                                              |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                        |                  |                                                                                                                                              |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                        |                  |                                                                                                                                              |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                        |                  |                                                                                                                                              |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN được cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải của Việt Nam thực hiện hoạt động vận tải đường bộ quốc tế ASEAN.</li> <li>- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN được cấp lại trong trường hợp bị hư hỏng, bị mất.</li> </ul>                                                                                                      |                                                                        |                  |                                                                                                                                              |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                        |                  |                                                                                                                                              |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Trách nhiệm</b>                                                     | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                                                                                      |
| B1         | -Nộp hồ sơ:<br>+Nộp hồ sơ trực tiếp<br>+Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tổ chức                                                                | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                                                                                                                 |
| B2         | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</li> <li>+ Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; cập nhật dữ liệu lên hệ thống dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.</li> <li>-Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</li> </ul> | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội                               | Giờ hành chính   | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>-Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> </ul> |
| B3         | Bàn giao hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội - Chuyên viên phòng QLVT&ATGT | 0,5 giờ          | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                                                                                   |

|    |                                                                                                                    |                                          |                |                                                                                          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| B4 | Thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả. Trình lãnh đạo phê duyệt | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT              | 4 giờ          | -Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| B5 | Phê duyệt hồ sơ                                                                                                    | Lãnh đạo phòng                           | 0,5 giờ        | - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B6 | Ký duyệt hồ sơ                                                                                                     | Trưởng phòng                             | 0,5 giờ        | - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B7 | Đóng dấu kết quả                                                                                                   | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT Văn Phòng Sở | 0,5 giờ        | -Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN;(đã được đóng dấu)                             |
| B8 | Hoàn thiện kết quả: Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công                              | Phòng QLVT&ATGT                          | 2 giờ          | -Sổ theo dõi hồ sơ                                                                       |
| B9 | Trả kết quả                                                                                                        | Trung tâm Phục vụ Hành chính công        | Giờ hành chính | Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN;                                                |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                    |                |  |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------|--|
| B10      | Thống kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; phòng QLVT&ATGT | Giờ hành chính |  |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                    |                |  |
|          | 1. Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN;<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (đối với hồ sơ bản cứng)<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                    |                |  |

**Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY  
PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ ASEAN**

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ..... Ngày cấp: .....
5. Đề nghị ..... (cấp/cấp lại\*) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN như sau:

Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô hoặc vận tải hàng hóa bằng xe ô tô):

.....  
 .....  
 .....  
 .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**

(Ký tên, đóng dấu)

\* **Chú ý:** Nếu đề nghị cấp lại cần ghi rõ lý do.

**QT-02. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|            | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Quyết định 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.                                                           |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | <i>* Trường hợp cấp mới; cấp lại khi Giấy phép liên vận ASEAN hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trạng đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|            | + Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | x                |                |
|            | + Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác |                  | x              |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              |                  |                         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------|-------------------------|
|            | kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |                  |                         |
|            | <i>* Trường hợp cấp lại khi Giấy phép liên vận ASEAN bị hư hỏng, bị mất</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                              |                  |                         |
|            | + Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                              |                  | x                       |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                              |                  |                         |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                              |                  |                         |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                              |                  |                         |
|            | 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                              |                  |                         |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                              |                  |                         |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                                                                                         |                              |                  |                         |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                              |                  |                         |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                              |                  |                         |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                              |                  |                         |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép liên vận ASEAN được cấp cho các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN.</li> <li>- Giấy phép liên vận ASEAN được cấp lại trong trường hợp hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu hoặc bị hư hỏng, bị mất.</li> </ul> |                              |                  |                         |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                              |                  |                         |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Trách nhiệm</b>           | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b> |
| B1         | -Nộp hồ sơ:<br>+Nộp hồ sơ trực tiếp<br>+Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tổ chức                      | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2            |
| B2         | -Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ Hành chính | Giờ hành chính   | -Giấy tiếp nhận hồ      |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                          |         |                                                                          |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|--------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>+ Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; cập nhật dữ liệu lên hệ thống dịch vụ công trực tuyến</p> <p>+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>-Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</p> | công Hà Nội                                                              |         | sơ và hẹn trả kết quả<br>-Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ        |
| B3 | Bàn giao hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội - Chuyên viên phòng QLVT & ATGT | 0,5 giờ | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                               |
| B4 | Thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ, cập nhật dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả. Trình lãnh đạo phê duyệt                                                                                                                                                                             | Chuyên viên phòng QLVT & ATGT                                            | 4 giờ   | -Giấy phép liên vận ASEAN;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| B5 | Phê duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo phòng                                                           | 0,5 giờ | Giấy phép liên vận ASEAN;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ   |
| B6 | Ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trưởng phòng                                                             | 0,5 giờ | - Giấy phép liên vận ASEAN;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                             |                   |                                                              |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------|
| B7       | Đóng dấu kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chuyên viên<br>phòng<br>QLVT&ATGT<br>Văn Phòng Sở           | 0,5 giờ           | -Giấy<br>phép liên<br>vận<br>ASEAN;<br>(đã được<br>đóng dấu) |
| B8       | Hoàn thiện kết quả: Bàn giao kết quả<br>trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ<br>Hành chính công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phòng<br>QLVT&ATGT                                          | 2 giờ             | -Sổ theo<br>dõi hồ sơ                                        |
| B9       | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trung tâm Phục<br>vụ Hành chính<br>công                     | Giờ hành<br>chính | Giấy<br>phép liên<br>vận<br>ASEAN;                           |
| B10      | Thống kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trung tâm Phục<br>vụ Hành chính<br>công; Phòng<br>QLVT&ATGT | Giờ hành<br>chính |                                                              |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                             |                   |                                                              |
|          | 1. Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN;<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (đối với hồ sơ bản cứng)<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                             |                   |                                                              |

# Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN ASEAN

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN số: ..... Ngày cấp: .....
5. Đề nghị cấp Giấy phép liên vận ASEAN cho phương tiện theo danh sách dưới đây:

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghế) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Số khung | Số máy | Màu sơn | Thời gian đề nghị cấp phép | Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách) | Cửa khẩu |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|----------|--------|---------|----------------------------|----------------------------------------------------------|----------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6        | 7      | 8       | 9                          | 10                                                       | 11       |
| 1     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |          |
| 2     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |          |
| 3     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |          |
| ...   |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |          |

*Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:*

Tuyến:.....đi.....và ngược lại.

Bến đi: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....Việt Nam).

Bến đến: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....).

Cự ly vận chuyển:.....km.

Hành trình tuyến đường: .....

..., ngày...tháng...năm...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**\* Chú ý:**Nếu đề nghị cấp lại cần ghi rõ lý do.

**QT-03. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|            | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Quyết định 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
|            | 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
|            | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                       |                  |                                                                                       |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                       |                  |                                                                                       |
|            | - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS được cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải của Việt Nam thực hiện hoạt động vận tải đường bộ quốc tế GMS.<br>- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS được cấp lại trong trường hợp bị hư hỏng, bị mất.                                              |                                                                       |                  |                                                                                       |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                       |                  |                                                                                       |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Trách nhiệm</b>                                                    | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                               |
| B1         | -Nộp hồ sơ:<br>+Nộp hồ sơ trực tiếp<br>+Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến                                                                                                                                                                                                    | Tổ chức                                                               | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                                                          |
| B2         | -Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; cập nhật dữ liệu lên hệ thống dịch vụ công trực tuyến<br>-Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ. | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội                              | Giờ hành chính   | -Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>-Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ  |
| B3         | Bàn giao hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội; Chuyên viên phòng QLVT&ATGT | 0,5 giờ          | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                            |
| B4         | Thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ, cập nhật dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả. Trình lãnh đạo phê duyệt                                                                                                                                                                        | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT                                           | 4 giờ            | -Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B5         | Phê duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo phòng                                                        | 0,5 giờ          | - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải            |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                    |                |                                                                                        |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                    |                | quyết hồ sơ                                                                            |
| B6       | Ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trưởng phòng                                       | 0,5 giờ        | - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B7       | Đóng dấu kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT Văn Phòng Sở           | 0,5 giờ        | -Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS; (đã được đóng dấu)                            |
| B8       | Hoàn thiện kết quả: Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công (Bàn giao kết quả bản cứng vào 02 khung giờ vào 08h30 và 14h00 hàng ngày)                                                                                                                                                                                                                                                           | Phòng QLVT&ATGT                                    | 2 giờ          | Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS;                                                |
| B9       | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                  | Giờ hành chính | Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS;                                                |
| B10      | Thống kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Phòng QLVT&ATGT | Giờ hành chính | -Sổ theo dõi hồ sơ                                                                     |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                    |                |                                                                                        |
|          | 1.Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS;<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (đối với hồ sơ bản cứng)<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                    |                |                                                                                        |

**Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH**  
**VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GMS**

---

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ..... Ngày cấp: .....
5. Đề nghị ..... (cấp/cấp lại\*) Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS như sau:

Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô hoặc vận tải hàng hóa bằng xe ô tô):

.....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....  
 .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

\* **Chú ý:** Nếu đề nghị cấp lại cần ghi rõ lý do.

**QT-04. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|            | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Quyết định 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.                                          |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | <i>* Trường hợp cấp mới; cấp lại khi Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trạng đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|            | + Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x                |                |
|            | + Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc |                  | x              |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |                |                  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------|------------------|
|     | hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |                |                  |
|     | <i>* Trường hợp cấp lại khi Giấy phép liên vận GSM hoặc sổ TAD bị hư hỏng, bị mất</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |                |                  |
|     | + Giấy đề nghị cấp, cấp lạiCấp, cấp lại Giấy phép liên vận GSM hoặc sổ TAD theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x           |                |                  |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |                |                  |
|     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |                |                  |
| 3.4 | Thời gian xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |                |                  |
|     | 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |                |                  |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |                |                  |
|     | <div>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</div> <div>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</div> <div>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</div>                                                                                                                                                         |             |                |                  |
| 3.6 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |                |                  |
|     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |                |                  |
| 3.7 | Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |                |                  |
|     | <div>- Giấy phép liên vận GSM hoặc sổ TAD được cấp cho các phương tiện thuộc quyền sử dụng hợp pháp của các đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GSM.</div> <div>- Giấy phép liên vận GSM hoặc sổ TAD được cấp lại trong trường hợp hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu hoặc bị hư hỏng, bị mất.</div> |             |                |                  |
| 3.8 | Quy trình xử lý công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |                |                  |
| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Trách nhiệm | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1  | <div>- Nộp hồ sơ:</div> <div>+ Nộp hồ sơ trực tiếp</div> <div>+ Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tổ chức     | Giờ hành chính | Theo mục 3.2     |
| B2  | Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trung tâm   | Giờ hành       | -Giấy tiếp       |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                            |         |                                                                                   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>nhận, kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; cập nhật dữ liệu lên hệ thống dịch vụ công trực tuyến</p> <p>+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>-Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</p> | Phục vụ Hành chính công Hà Nội                             | chính   | nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>-Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ         |
| B3 | Bàn giao hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội; phòng QLVT&AT GT | 0,5 giờ | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                        |
| B4 | Thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ, cập nhật dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả. Trình lãnh đạo phê duyệt                                                                                                                                                                                                          | Chuyên viên phòng QLVT&AT GT                               | 4 giờ   | -Giấy phép liên vận GSM hoặc sổ TAD;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B5 | Phê duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo phòng                                             | 0,5 giờ | -Giấy phép liên vận GSM hoặc sổ TAD;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B6 | Ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trưởng phòng                                               | 0,5 giờ | -Giấy phép liên vận GSM hoặc sổ TAD;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ    |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                    |                   |                                                                        |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                    |                   | sơ                                                                     |
| B7       | Đóng dấu kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Chuyên viên<br>phòng<br>QLVT&AT<br>GT<br>Văn Phòng<br>Sở           | 0,5 giờ           | -Giấy phép<br>liên vận<br>GMS hoặc<br>sổ TAD;<br>(đã được<br>đóng dấu) |
| B8       | Hoàn thiện kết quả: Bàn giao kết quả<br>trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ<br>Hành chính công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Phòng<br>QLVT&AT<br>GT                                             | 2 giờ             | -Sổ theo<br>dõi hồ sơ                                                  |
| B9       | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trung tâm<br>Phục vụ<br>Hành chính<br>công                         | Giờ hành<br>chính | Giấy phép<br>liên vận<br>GMS hoặc<br>sổ TAD;                           |
| B10      | Thống kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Trung tâm<br>Phục vụ<br>Hành chính<br>công; Phòng<br>QLVT&AT<br>GT | Giờ hành<br>chính |                                                                        |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                    |                   |                                                                        |
|          | 1. Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD;<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (đối với hồ sơ bản cứng)<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                    |                   |                                                                        |

**Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GSM/sổ TAD**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY  
PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GSM/SỔ TAD**

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GSM số: ..... Ngày cấp: .....
5. Đề nghị cấp Giấy phép liên vận GSM/sổ TAD cho phương tiện theo danh sách dưới đây:

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghé) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Số khung | Số máy | Màu sơn | Thời gian đề nghị cấp phép | Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách) | Cửa khẩu |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|----------|--------|---------|----------------------------|----------------------------------------------------------|----------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6        | 7      | 8       | 9                          | 10                                                       | 11       |
| 1     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |          |
| 2     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |          |
| 3     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |          |
| ...   |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |          |

*Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:*

Tuyến:.....đi.....và ngược lại.

Bến đi: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....Việt Nam).

Bến đến: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....).

Cự ly vận chuyển:.....km.

Hành trình tuyến đường: .....

..., ngày... tháng... năm...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**QT-05. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|            | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Quyết định 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | <i>*Đối với trường hợp cấp lần đầu</i><br><i>- Đối với phương tiện thương mại</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|            | + Giấy đề nghị Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | x                |                |
|            | + Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: Hợp                                                                         |                  | x              |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
|            | đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính).                                                                                                |   |   |
|            | - <i>Đối với xe công vụ gồm:</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |   |
|            | + Giấy đề nghị cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                           | x |   |
|            | + Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô;                                                                                                                                                                |   | x |
|            | + Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc thư mời của đối tác phía Trung Quốc nêu rõ tuyến đường, cửa khẩu và thời gian mời (trường hợp bản gốc không có tiếng Việt hoặc tiếng Anh thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh); |   | x |
|            | + Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc quyết định cử đi công tác của cấp có thẩm quyền.                                                                                                                                                |   | x |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |
|            | 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |   |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>               |   |   |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                              |   |   |
|            | Giấy phép vận tải loại A, B, C, E, F, G được cấp cho phương tiện của các đơn vị kinh doanh vận tải và xe công vụ của Việt Nam.                                                                                                                                                                                        |   |   |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |   |

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Trách nhiệm                                                | Thời gian      | Biểu mẫu/Kết quả                                                                                                                     |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B1 | -Nộp hồ sơ:<br>+Nộp hồ sơ trực tiếp<br>+Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ<br>Dịch vụ công trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                  | Tổ chức, cá nhân                                           | Giờ hành chính | Theo mục 3.2                                                                                                                         |
| B2 | -Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:<br>+ Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; cập nhật dữ liệu lên hệ thống dịch vụ công trực tuyến<br>+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.<br>-Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ. | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội                   | Giờ hành chính | -Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>-Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ                                                 |
| B3 | Bàn giao hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội - phòng QLVT&ATGT | 0,5 giờ        | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                                                                           |
| B4 | Thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả. Trình lãnh đạo phê duyệt                                                                                                                                                                                                                         | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT                                | 4 giờ          | -Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| B5 | Phê duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo phòng                                             | 0,5 giờ        | - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                    |                |                                                                                                                                    |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B6       | Ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Trưởng phòng                                       | 0,5 giờ        | Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B7       | Đóng dấu kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT Văn Phòng Sở           | 0,5 giờ        | -Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G; (đã được đóng dấu)                          |
| B8       | Hoàn thiện kết quả: Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phòng QLVT&ATGT                                    | 2 giờ          | -Sổ theo dõi hồ sơ                                                                                                                 |
| B9       | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                  | Giờ hành chính | Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G;                                              |
| B10      | Thông kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Phòng QLVT&ATGT | Giờ hành chính |                                                                                                                                    |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                    |                |                                                                                                                                    |
|          | 1. Mẫu Giấy đề nghị Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc;<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (đối với hồ sơ bản cứng)<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                    |                |                                                                                                                                    |

**Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc (đối với phương tiện thương mại)**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP  
VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ Email: .....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: ..... Ngày cấp: .....
5. Đơn vị xin cấp phép cho phương tiện theo danh sách dưới đây:  
(Nếu có nhiều phương tiện thì lập bảng kê kèm theo đơn)

| TT | Biển số xe | Nhãn hiệu | Năm sản xuất | Trọng tải (số ghế, tấn) | Thời hạn đề nghị cấp phép | Hình thức hoạt động (định kỳ, không định kỳ, vận tải hàng hóa) | Tuyến hoạt động | Điểm dừng nghỉ trên đường |
|----|------------|-----------|--------------|-------------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------|
| 1  |            |           |              |                         |                           |                                                                |                 |                           |
| 2  |            |           |              |                         |                           |                                                                |                 |                           |
| 3  |            |           |              |                         |                           |                                                                |                 |                           |
| 4  |            |           |              |                         |                           |                                                                |                 |                           |

6. Người liên hệ để trả kết quả cấp phép: Họ tên: ..... Điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

-

.....

- Lưu:...

..., ngày... tháng... năm ...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc (đối với xe công vụ)**

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ  
GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**

Kính gửi: .....

1. Tên cơ quan, đơn vị: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: .....Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Mục đích xin cấp phép cho phương tiện: .....
5. Đơn vị xin cấp phép cho phương tiện theo danh sách dưới đây:

| TT  | Biển số xe | Nhãn hiệu | Năm sản xuất | Trọng tải (số ghế, tấn) | Thời gian đề nghị cấp phép | Cửa khẩu xuất nhập | Tuyến đường |
|-----|------------|-----------|--------------|-------------------------|----------------------------|--------------------|-------------|
| 1   |            |           |              |                         |                            |                    |             |
| 2   |            |           |              |                         |                            |                    |             |
| 3   |            |           |              |                         |                            |                    |             |
| ... |            |           |              |                         |                            |                    |             |
|     |            |           |              |                         |                            |                    |             |
|     |            |           |              |                         |                            |                    |             |

6. Người liên hệ để trả kết quả cấp phép: Họ tên: .....Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu:...

..., ngày...tháng...năm ...

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

**QT-06. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc (đối với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ của hai nước)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải có đủ điều kiện theo quy định hiện hành được đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|            | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 871/2025/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc theo Mẫu số 13 Phụ lục X kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X                |                |
|            | a) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng                                                                                                                                            |                  | X              |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính).                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc theo Mẫu số 14 Phụ lục X kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                 |                  | x                                                                                                                                                                    |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                      |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | Đơn vị kinh doanh vận tải có đủ điều kiện theo quy định hiện hành được đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Trách nhiệm</b>                                                                                                              | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                                                                                                              |
| B1         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nộp hồ sơ: trực tiếp/ Qua đường bưu chính/ Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Dịch vụ công trực tuyến</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận,;</li> <li>+ Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu chính: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC, cập nhật thông tin vào hệ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức</li> <li>- Chuyên viên</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công</li> </ul> | Giờ hành chính   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo mục 3.2</li> <li>-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>-Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> </ul> |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                              |         |                                                                                                                                                                       |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>thống DVC trực tuyến.<br/>+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.<br/>- Với hồ sơ chưa đúng, đủ thành phần theo quy định: hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.</p>                                                                    |                                                                                                              |         |                                                                                                                                                                       |
| B2 | Bàn giao hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <p>- Chuyên viên Bộ phận một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công<br/>- Chuyên viên phòng QLVT&amp;ATGT</p> | 0.5 giờ |                                                                                                                                                                       |
| B3 | <p>- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu:<br/>+ Hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung về nội dung thì thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống DVC để đơn vị bổ sung hồ sơ<br/>- Trình trưởng phòng phê duyệt kết quả:<br/>+ Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định thì từ chối giải quyết</p> | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT                                                                                  | 4 giờ   | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo khai thác tuyên vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam, Trung Quốc hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ   |
| B4 | Phê duyệt hồ sơ và ký nháy                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo phòng phụ trách                                                                                     | 1 giờ   | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo khai thác tuyên vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ |
| B5 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phó Giám đốc phụ trách                                                                                       | 1 giờ   | Thông báo khai thác tuyên vận tải                                                                                                                                     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                     |                |                                                                                                                          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Trình Phó Giám đốc phụ trách ký duyệt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                     |                | hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ                                   |
| B6 | Đóng dấu kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT Văn Phòng Sở Xây dựng   | 0.5 giờ        | Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ |
| B7 | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống DVCTT theo đúng quy định<br>- Bàn giao Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Phòng QLVT&ATGT ; Trung tâm Phục vụ hành chính công | 1giờ           | Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ        |
| B8 | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                   | Giờ hành chính | Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN;                                                                                |
| B9 | Thông kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; phòng QLVT&ATGT  | Giờ hành chính | Sổ theo dõi hồ sơ                                                                                                        |
| 4  | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                     |                |                                                                                                                          |
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Trung Quốc theo Mẫu số 13 Phụ lục X kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Trung Quốc theo Mẫu số 14 Phụ lục X kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ..</li> <li>- Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc Mẫu số 15 Phụ lục X kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</li> </ul> |                                                     |                |                                                                                                                          |

**Mẫu số 13. Giấy đề nghị đăng ký/thay thế/bổ sung phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI**

Số: ...../.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/THAY THẾ/BỔ SUNG PHƯƠNG TIỆN  
KHAİ THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH ĐỊNH KỲ GIỮA  
VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**

Kính gửi:.....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Số điện thoại:.....Số Fax/Địa Chỉ email:.....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:.....ngày.../.../.....
5. Đăng ký/thay thế/bổ sung phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc như sau:

Tỉnh/thành phố đi:..... Tỉnh/thành phố đến:.....

Bến đi:..... Bến đến: .....

Cự ly vận chuyển:..... km

Hành trình chạy xe:.....

Điểm dừng đỗ trên đường:.....

6. Danh sách xe:

| TT  | Biển kiểm soát xe | Tên đăng ký sở hữu (sử dụng) xe | Loại xe | Số ghế | Năm sản xuất | Cửa khẩu xuất - nhập |
|-----|-------------------|---------------------------------|---------|--------|--------------|----------------------|
| 1   |                   |                                 |         |        |              |                      |
| 2   |                   |                                 |         |        |              |                      |
| ... |                   |                                 |         |        |              |                      |

7. Phương án khai thác tuyến (kèm theo).

8. Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đề nghị đăng ký/thay thế/bổ sung phương tiện khai thác vận tải định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc.

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 14. Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

**PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH  
ĐỊNH KỲ GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**

**1. Đặc điểm tuyến:**

Tên tuyến:..... đi..... và ngược lại.

Bến đi:.....

Bến đến:.....

Cự ly vận chuyển:..... km.

Lộ trình:.....

**2. Biểu đồ chạy xe:**

Số chuyến trong..... ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe:.....

Hàng ngày có..... chuyến xuất bến như sau:

+ Chuyến 1 xuất bến lúc..... giờ

+ Chuyến 2 xuất bến lúc..... giờ

+.....

b) Tại bến lượt về: bến xe:.....

Hàng ngày có..... chuyến xuất bến như sau:

+ Chuyến 1 xuất bến lúc..... giờ

+ Chuyến 2 xuất bến lúc..... giờ

+.....

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe ... giờ.

d) Tốc độ lữ hành:..... km/giờ

đ) Thời gian dừng nghỉ dọc đường:..... phút

**3. Các trạm dừng nghỉ trên đường:**

a) Lượt đi từ Bến xe:..... đến Bến xe:.....

*(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).*

- Điểm dừng thứ nhất.....

- Điểm dừng thứ hai.....

- Điểm dừng thứ ba:.....

b) Lượt về từ Bến xe:..... đến Bến xe:.....

*(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).*

- Điểm dừng thứ nhất.....

- Điểm dừng thứ hai.....

- Điểm dừng thứ ba:.....

c) Thời gian dừng, nghỉ từ..... đến..... phút/điểm

#### 4. Phương tiện bố trí trên tuyến

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghế) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Ghi chú |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|---------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6       |
| 1     |            |                 |              |           |         |
| 2     |            |                 |              |           |         |
| 3     |            |                 |              |           |         |

#### 5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có giấy phép lái xe phù hợp với xe điều khiển
- Có đủ điều kiện về sức khỏe, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

- Có đủ điều kiện về sức khỏe
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị
- Nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên

#### 6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến:.....

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao:.....

#### 7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến:..... đồng/hành khách
- Giá vé chặng (nếu có):..... đồng/hành khách

#### Giá vé

Trong đó:

- Giá vé (\*)
- Chi phí các bữa ăn chính
- Chi phí các bữa ăn phụ
- Phục vụ khác: khăn, nước ...

đồng/hành khách

đồng/hành khách

đồng/hành khách

đồng/hành khách

đồng/hành khách

(\*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm hành khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:.....
- Bán vé tại đại lý:..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).
- Bán vé qua mạng:..... (địa chỉ trang Web)

**Xác nhận của Sở GTVT**  
(Đối với các tuyến vào sâu trong lãnh thổ  
của hai nước)

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 15. Thông báo khai thác/ngừng hoạt động tuyến/thay thế/bổ sung/ngừng phương tiện hoạt động tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc**

**CƠ QUAN QUẢN LÝ  
TUYẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO  
KHAİ THÁC/NGỪNG HOẠT ĐỘNG TUYẾN/THAY THẾ/BỔ SUNG/  
NGỪNG PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH  
ĐỊNH KỲ GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**

**Tuyến:..... đi..... và ngược lại  
Giữa Bến xe..... và Bến xe .....**

Kính gửi: .....

Cục Đường bộ Việt Nam/Sở xây dựng..... nhận được công văn số ....../..... ngày .....của..... về việc đăng ký khai thác/ngừng hoạt động tuyến/thay thế/bổ sung/ngừng phương tiện hoạt động vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc;

Thực hiện Điều ..... Nghị định số 15 8/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam/Sở Giao thông vận tải..... thông báo như sau:

Chấp thuận ..... được khai thác/ngừng hoạt động tuyến/thay thế/bổ sung/ngừng phương tiện hoạt động tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc.

**Tên tuyến:.....đi..... và ngược lại.**

**Bến đi:** Bến xe.....

**Bến đến:** Bến xe.....

**Số xe tham gia khai thác:.....**(dành cho phương tiện đăng ký khai thác tuyến)

**Số xe bổ sung khai thác tuyến:.....**(dành cho phương tiện bổ sung khai thác tuyến)

**Số xe thay thế:.....Thay thế cho xe.....** (dành cho phương tiện thay thế khai thác tuyến)

**Số xe ngừng hoạt động trên tuyến:.....**(đối với phương tiện ngừng hoạt động trên tuyến)

Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày ký văn bản này..... phải đưa phương tiện vào khai thác. Quá thời hạn nêu trên, giấy thông báo không còn hiệu lực (đối với đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện).

..... (Đơn vị kinh doanh vận tải) ký hợp đồng khai thác với bến xe cho phương tiện đã được Cục Đường bộ Việt Nam/Sở Giao thông vận tải..... chấp thuận và tổ chức hoạt động vận tải hành khách trên tuyến theo đúng các quy định hiện hành (đối với đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện).

**Nơi nhận:**

- .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

**QT-07. Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải có đủ điều kiện theo quy định hiện hành được đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|            | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 871/2025/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/06/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực hành hải và đường thủy nội, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 08 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | x                |                |
|            | Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: hợp đồng thuê phương tiện                                                                                                                                                                                  |                  | x              |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính).                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào theo 09 Phụ lục XI kèm theo Nghị định Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                 |                  | x                                                                                                                                                                    |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                                                                                    |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị kinh doanh vận tải có đủ điều kiện theo quy định hiện hành được đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào.</li> <li>- Tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào phải xuất phát và kết thúc trên lãnh thổ Việt Nam, tại bến xe khách từ loại 01 đến loại 04 hoặc bến xe loại 05 thuộc địa bàn huyện nghèo theo quy định của Chính phủ.</li> </ul> |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                                                                                      |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Trách nhiệm</b>                                                                                                              | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                                                                                                              |
| B1         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nộp hồ sơ: trực tiếp/ Qua đường bưu chính/ Nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống Dịch vụ công trực tuyến</li> <li>- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận:<br/>+ Tiếp nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu chính: ghi phiếu tiếp</li> </ul>                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức</li> <li>- Chuyên viên</li> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công</li> </ul> | Giờ hành chính   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo mục 3.2</li> <li>-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>-Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> </ul> |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                 |         |                                                                                                                                                                |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>nhận giải quyết TTHC, cập nhật thông tin vào hệ thống DVC trực tuyến.</p> <p>+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Với hồ sơ chưa đúng, đủ thành phần theo quy định: hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.</p>                       |                                                                                                 |         |                                                                                                                                                                |
| B2 | Bàn giao hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p>- Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công</p> <p>- Chuyên viên phòng QLVT&amp;ATGT</p> | 0.5 giờ |                                                                                                                                                                |
| B3 | <p>- Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu:</p> <p>+ Hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung về nội dung thì thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống DVC để đơn vị bổ sung hồ sơ</p> <p>- Trình trưởng phòng phê duyệt kết quả:</p> <p>+ Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định thì từ chối giải quyết</p> | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT                                                                     | 4 giờ   | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam, Lào hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ   |
| B4 | Phê duyệt hồ sơ và ký nháy                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo phòng phụ trách                                                                        | 1 giờ   | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ |
| B5 | Trình Phó Giám đốc phụ trách ký duyệt.                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phó Giám đốc phụ trách                                                                          | 1 giờ   | Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách                                                                                                                   |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                     |                |                                                                                                                   |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                     |                | cố định giữa Việt Nam và Lào hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ                                              |
| B6       | Đóng dấu kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT Văn Phòng Sở Xây dựng   | 0.5 giờ        | Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ |
| B7       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống DVCTT theo đúng quy định</li> <li>- Bàn giao Trung tâm Phục vụ Hành chính công</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Phòng QLVT&ATGT ; Trung tâm Phục vụ hành chính công | 1 giờ          | Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào hoặc thông báo từ chối giải quyết hồ sơ |
| B8       | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                   | Giờ hành chính | Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN;                                                                         |
| B9       | Thống kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; phòng QLVT&ATGT  | Giờ hành chính | Sổ theo dõi hồ sơ                                                                                                 |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                     |                |                                                                                                                   |
|          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 08 Phụ lục XI kèm theo Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô giữa Việt Nam và Lào theo Mẫu số 09 Phụ lục XI kèm theo Nghị định Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào Mẫu số 10 Phụ lục XI kèm theo Nghị định Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ.</li> </ul> |                                                     |                |                                                                                                                   |

**Mẫu số 08. Giấy đăng ký/bổ sung/thay thế/ ngừng phương tiện và ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐĂNG KÝ/BỔ SUNG/THAY THẾ/NGỪNG PHƯƠNG TIỆN  
VÀ NGỪNG KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH  
CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO**

Kính gửi: Cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt Nam - Lào số: ..... ngày cấp: .....
5. Đăng ký/bổ sung/thay thế/ngừng phương tiện và ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào như sau:

Tỉnh/thành phố đi: ..... Tỉnh/thành phố đến: .....

Bến đi: ..... Bến đến (Nơi đón trả khách): .....

Cự ly vận chuyển: .....km

Hành trình chạy xe: ..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến.....

6. Danh sách phương tiện:

| TT  | Biển kiểm soát xe | Tên đăng ký sở hữu (sử dụng) xe | Loại xe | Số ghế | Năm sản xuất | Cửa khẩu xuất - nhập |
|-----|-------------------|---------------------------------|---------|--------|--------------|----------------------|
| 1   |                   |                                 |         |        |              |                      |
| 2   |                   |                                 |         |        |              |                      |
| ... |                   |                                 |         |        |              |                      |

(Đối với phương tiện thay thế ghi rõ phương tiện biển số ..... thay thế phương tiện biển số .....)

7. Phương án khai thác tuyến (kèm theo: Đối với đăng ký khai thác tuyến, bổ sung phương tiện).

8. Đơn vị kinh doanh vận tải cam kết:

a) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy đăng ký/bổ sung/thay thế/ngừng phương tiện và ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào;

b) Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam cũng như những quy định ghi trong các điều ước quốc tế về vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và Lào.

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 09. Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TUYẾN VẬN TẢI  
HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO**

**1. Đặc điểm tuyến:**

Tên tuyến: ..... đi ..... và ngược lại.

Bến đi: .....

Bến đến: .....

Cự ly vận chuyển: .....km.

Hành trình: ..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến .....

**2. Biểu đồ chạy xe:**

Số chuyến trong .... ngày/tuần/tháng.

a) Tại bến lượt đi: bến xe: .....

Hàng ngày có ..... chuyến xuất bến như sau:

+ Chuyến 1 xuất bến lúc ..... giờ

+ Chuyến 2 xuất bến lúc ..... giờ

+ .....

b) Tại bến lượt về: bến xe: .....

Hàng ngày có ..... chuyến xuất bến như sau:

+ Chuyến 1 xuất bến lúc ..... giờ

+ Chuyến 2 xuất bến lúc ..... giờ

+ .....

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe ..... giờ.

d) Tốc độ lữ hành: .....km/giờ.

đ) Thời gian dừng nghỉ dọc đường: ..... phút.

**3. Các điểm dừng nghỉ trên đường:**

a) Lượt đi từ Bến xe: ..... đến Bến xe:

.....

*(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).*

- Điểm dừng thứ nhất .....

- Điểm dừng thứ hai .....

- Điểm dừng thứ ba: .....

b) Lượt về từ Bến xe: ..... đến Bến xe: .....

*(Yêu cầu ghi rõ lý trình các chuyến xe sẽ dừng, nghỉ tại các trạm dừng nghỉ hoặc các nhà hàng được quy định trên tuyến quốc lộ và tỉnh lộ theo đúng quy định pháp luật của nước sở tại).*

- Điểm dừng thứ nhất .....

- Điểm dừng thứ hai .....

- Điểm dừng thứ ba: .....

c) Thời gian dừng, nghỉ từ ..... đến ..... phút/điểm

#### 4. Phương tiện bố trí trên tuyến

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghế) | Năm xuất sản | Nhãn hiệu | Ghi chú |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|---------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6       |
| 1     |            |                 |              |           |         |
| 2     |            |                 |              |           |         |
| 3     |            |                 |              |           |         |

#### 5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Số lượng:

b) Điều kiện của lái xe:

- Có bằng lái xe phù hợp với xe điều khiển
- Có đủ điều kiện về sức khỏe, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ
- Có hợp đồng lao động bằng văn bản với đơn vị
- Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe mặc đồng phục, mang bảng tên
- .....

c) Điều kiện của nhân viên phục vụ trên xe

- .....

#### 6. Các dịch vụ khác

a) Dịch vụ chung chạy xe trên tuyến: .....

b) Dịch vụ đối với những xe chất lượng cao: .....

#### 7. Giá vé

a) Giá vé:

- Giá vé suốt tuyến: ..... đồng/hành khách.

- Giá vé chặng (nếu có): ..... đồng/hành khách.

| Giá vé                         | đồng/hành khách |
|--------------------------------|-----------------|
| Trong đó:                      | đồng/hành khách |
| - Giá vé (*)                   | đồng/hành khách |
| - Chi phí các bữa ăn chính     | đồng/hành khách |
| - Chi phí các bữa ăn phụ       | đồng/hành khách |
| - Phục vụ khác: khăn, nước ... | đồng/hành khách |

(\*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm hành khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

b) Hình thức bán vé

- Bán vé tại quầy ở bến xe:

.....

- Bán vé tại đại lý: ..... (ghi rõ tên đại lý, địa chỉ, điện thoại).

- Bán vé qua mạng: ..... (địa chỉ trang Web).

**Xác nhận của Sở GTVT**  
(Đối với việc đăng ký khai thác tuyến  
hoặc bổ sung phương tiện)

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 10. Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào.**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /CĐBVN-QLVT,PT&NL

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

**THÔNG BÁO  
KHAİ THÁC TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH  
CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO**  
Tuyến: ..... đi ..... và ngược lại  
Giữa: Bến xe ..... và Bến xe .....

Kính gửi: .....

Cục Đường bộ Việt Nam nhận được công văn số..... ngày ... tháng .... năm... và hồ sơ kèm theo của ..... về việc đăng ký khai thác vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào;

Thực hiện Điều ..... Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam thông báo như sau:

Chấp thuận .....được khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào.

**Tên tuyến:** ..... đi ..... và ngược lại

**Bến đi:** Bến xe ..... (tên tỉnh đi).

**Bến đến:** Bến xe ..... (tên tỉnh đến).

**Hành trình:** ..... cửa khẩu đi/cửa khẩu đến .....

**Số lượng phương tiện tham gia khai thác:** .....

Trong thời gian 60 ngày, kể từ ngày ký văn bản này, ..... phải đưa phương tiện vào khai thác, phải ký hợp đồng khai thác với bến xe hai đầu tuyến, báo cáo về Cục Đường bộ Việt Nam và Sở xây dựng..... Quá thời hạn nêu trên, giấy thông báo không còn hiệu lực.

**Nơi nhận:**

- .....

- .....

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

**QT-08. Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|            | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Quyết định 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | + Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | x                |                |
|            | + Phương án kinh doanh vận tải theo mẫu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
|            | 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
|            | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |                  |                                                                                      |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|            | chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                        |                  |                                                                                      |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                        |                  |                                                                                      |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                        |                  |                                                                                      |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                        |                  |                                                                                      |
|            | - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia được cấp cho đơn vị kinh doanh vận tải của Việt Nam.<br>- Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia được cấp lại trong trường hợp bị hư hỏng, bị mất                                                                                                   |                                                                        |                  |                                                                                      |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                        |                  |                                                                                      |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Trách nhiệm</b>                                                     | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                              |
| B1         | -Nộp hồ sơ:<br>+Nộp hồ sơ trực tiếp<br>+Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ<br>Dịch vụ công trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                  | Tổ chức                                                                | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                                                         |
| B2         | -Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:<br>+ Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; cập nhật dữ liệu lên hệ thống dịch vụ công trực tuyến<br>+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.<br>-Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ. | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội                               | Giờ hành chính   | -Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>-Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| B3         | Bàn giao hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội - Chuyên viên phòng QLVT&ATGT | 0,5 giờ          | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                           |
| B4         | Thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ, cập nhật dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả. Trình lãnh đạo phê duyệt                                                                                                                                                                                                                         | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT                                            | 4 giờ            | -Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia;<br>-Phiếu từ chối    |

|     |                                                                                       |                                                    |                |                                                                                                               |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                       |                                                    |                | tiếp nhận giải quyết hồ sơ                                                                                    |
| B5  | Phê duyệt hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo phòng                                     | 0,5 giờ        | - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B6  | Ký duyệt hồ sơ                                                                        | Trưởng phòng                                       | 0,5 giờ        | - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B7  | Đóng dấu kết quả                                                                      | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT Văn Phòng Sở           | 0,5 giờ        | -Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia;<br>(đã được đóng dấu)                         |
| B8  | Hoàn thiện kết quả: Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công | Phòng QLVT&ATGT                                    | 2 giờ          | -Sổ theo dõi hồ sơ                                                                                            |
| B9  | Trả kết quả                                                                           | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                  | Giờ hành chính | Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia;                                                |
| B10 | Thống kê và theo dõi                                                                  | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Phòng QLVT&ATGT | Giờ hành chính |                                                                                                               |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|   | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia;</li> <li>2. Mẫu Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (đối với hồ sơ bản cứng)</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol> |

**Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ  
QUỐC TẾ GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA**

Kính gửi: .....

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:.....Ngày cấp: .....
5. Đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia như sau:

- Loại hình hoạt động (ghi rõ một hoặc một số loại hình đề nghị cấp, gồm: vận tải hành khách cố định; vận tải hành khách theo hợp đồng; vận tải khách du lịch bằng xe ô tô, vận tải hành khách bằng xe taxi; vận tải hàng hóa bằng xe ô tô):

.....  
.....  
.....

- Loại hình đề nghị cấp (ghi rõ cấp mới hoặc cấp lại, trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất, nêu rõ lý do):

.....  
.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu Phương án kinh doanh vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia**

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHƯƠNG ÁN  
KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ  
GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA**

**I. TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI**

- Cơ cấu tổ chức: mô hình, chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban.
- Người điều hành hoạt động vận tải: họ tên, trình độ chuyên ngành.
- Phương án tổ chức bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị vận tải (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách cố định, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ).
- Công tác lắp đặt, theo dõi, sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình; trang bị máy tính, đường truyền kết nối mạng.

**II. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH VẬN TẢI CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI**

**1. Phương án kinh doanh vận tải hành khách.**

- a) Kinh doanh vận tải hành khách cố định.
  - Tuyển khai thác, số chuyến, hình thức triển khai bán vé.
  - Phương tiện: số lượng, chất lượng phương tiện, gắn thiết bị giám sát hành trình.
  - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ, thâm niên của lái xe khách có giường nằm hai tầng.
  - Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
  - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
  - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
  - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.
- b) Phương án kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và vận tải du lịch.
  - Phương tiện: số lượng, chất lượng, gắn thiết bị giám sát hành trình.
  - Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, tập huấn nghiệp vụ.
  - Đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.
  - Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.
  - Các dịch vụ phục vụ hành khách đi xe.
  - Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
  - Giá cước: thực hiện các quy định có liên quan.

**2. Phương án kinh doanh vận tải hàng hóa**

- Loại hình kinh doanh vận tải (ghi rõ hình thức kinh doanh vận tải như: Vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hàng hóa thông thường...).
- Phương tiện: số lượng, chất lượng, việc gắn thiết bị giám sát hành trình.
- Chế độ bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện.
- Lái xe: số lượng, hạng Giấy phép lái xe, chế độ tập huấn nghiệp vụ.
- Nơi đỗ xe của đơn vị vận tải: địa điểm, diện tích.

**Đơn vị kinh doanh vận tải**  
(Ký tên, đóng dấu)

**QT-09. Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|            | - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.<br>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>- Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | Văn bản đề nghị (bản chính) chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x                |                |
|            | - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Kê khai về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo thẩm tra an toàn giao thông;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x                |                |
|            | - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Kê khai danh sách giảng viên, kèm bản kê khai về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động nghề nghiệp;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x                |                |
|            | - Bản chính Bản dự thảo chương trình, tài liệu giảng dạy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|            | Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                  |                                                       |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------|
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                   |                  |                                                       |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                                                                                                                          |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                   |                  |                                                       |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                  |                                                       |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 35 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;</li> <li>- Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> </ul> |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                  |                                                       |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Trách nhiệm</b>                | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                               |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tổ chức, cá nhân                  | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                          |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trung tâm Phục vụ Hành chính công | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Phòng QLVT & ATGT                 | ½ ngày làm việc  | Hồ sơ xin chấp thuận cơ sở kinh doanh                 |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Phòng QLVT & ATGT                 | 03 ngày làm việc | Dự thảo Văn bản chấp thuận cơ sở kinh                 |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phòng QLVT & ATGT                 | ½ ngày làm việc  | Dự thảo Văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh           |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                 |                                     |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|-------------------------------------|
| B6       | Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo Sở         | ½ ngày làm việc | Văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh |
| B7       | Đóng dấu và bàn giao kết quả cho Trung tâm PVHCC                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Văn thư Sở Xây dựng | ½ ngày làm việc | Văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                     |                 |                                     |
|          | <p>1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</p> <p>2. Văn bản đề nghị chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ</p> <p>3. Văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ</p> |                     |                 |                                     |

**Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

.....  
.....  
.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm .....

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền).

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ 2024 và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

*Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;*

..... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị ..... (cơ quan có thẩm quyền cấp) chấp thuận ... (ghi lên cơ quan đề nghị) là cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ với các thông tin chính như sau:

1. Tên cơ sở kinh doanh đào tạo: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

Mã số doanh nghiệp (nếu có): .....

2. Người đại diện hợp pháp: ..... Chức vụ: .....

Số định danh cá nhân/CCCD: .....

Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài): ..... do ..... cấp, ngày ..... tháng ..... năm .....

Xin gửi kèm theo công văn này các tài liệu:

- *Kê khai về cơ sở vật chất và danh sách giảng viên (có kê khai cơ sở vật chất, số lượng và trình độ chuyên môn nghiệp, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động nghề nghiệp);*

- *Chương trình, tài liệu giảng dạy (dự thảo).*

3. Đề nghị:

Nhận giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tiếp: ☐

Nhận giấy Giấy Chấp thuận cơ sở đào tạo trực tuyến: ☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ☐

*(Đơn vị lựa chọn và đánh dấu phương thức nhận kết quả. Trường hợp đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bỏ sang địa chỉ nhận vào văn bản đề nghị).*

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu văn bản chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... ngày ... tháng ... năm .....

VĂN BẢN CHẤP THUẬN CƠ SỞ KINH DOANH ĐÀO TẠO THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức ... (ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đề nghị này);

Xét đề nghị của (tên cơ sở đào tạo) ..... tại Công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... về việc chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho .....

Theo đề nghị của ..... (ghi đơn vị tham mưu).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Chấp thuận ..... (ghi tên cơ sở được chấp thuận).

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Email: .....

2. Người đại diện hợp pháp (của cơ sở đào tạo): ..... Chức vụ: .....

Số định danh cá nhân (hoặc CCCD): .....

Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài): ....., do ..... cấp ngày .... tháng .... năm ....;

Là Cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

3. Cơ sở đào tạo phải xuất trình văn bản chấp thuận và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nơi nhận:

- Cơ sở đào tạo;
- .....
- Lưu: VT, .....

CƠ QUAN CHẤP THUẬN

(Ký tên, đóng dấu)

**QT-10. Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện tục Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|            | - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.<br>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>- Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Tờ trình cấp chứng chỉ (bản chính) theo quy định;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | x                |                |
|            | - Quyết định công nhận kết quả thi của học viên tham gia khóa đào tạo;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | x                |                |
|            | 02 ảnh màu hoặc file ảnh điện tử định dạng JPG của mỗi học viên đề nghị cấp chứng chỉ (ảnh cỡ 4 cm x 6 cm), kiểu thẻ căn cước, chụp trong thời gian không quá 06 tháng).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|            | Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                  |                                                       |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------|
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul> |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                   |                  |                                                       |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:</b>                                                                                                                                                                                                                                                               |                                   |                  |                                                       |
|            | <p>Học viên phải bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.</p>                                                 |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                  |                                                       |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Trách nhiệm</b>                | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                               |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn một trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                  | Tổ chức, cá nhân                  | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                          |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                        | Trung tâm Phục vụ Hành chính công | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyên viên xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                | Phòng QLVT&ATGT                   | ½ ngày làm việc  | Hồ sơ xin cấp Chứng chỉ thẩm tra viên                 |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phòng QLVT&ATGT                   | 07 ngày làm việc | Dự thảo Chứng chỉ thẩm tra viên                       |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phòng QLVT&ATGT                   | 01 ngày làm việc | Chứng chỉ thẩm tra viên                               |
| B6         | Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo Sở                       | 01 ngày làm việc | Chứng chỉ thẩm tra viên                               |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |                 |                         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|-------------------------|
| B7 | Đóng dấu và bàn giao kết quả cho Trung tâm PVHCC TP                                                                                                                                                                                                               | Văn thư Sở Xây dựng | ½ ngày làm việc | Chứng chỉ thẩm tra viên |
| 4  | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |                 |                         |
|    | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Tờ trình cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ<br>3. Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ |                     |                 |                         |

Mẫu Tờ trình cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....(2).....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TTtr-.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

### **TỜ TRÌNH**

**Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

Kính gửi: .....(ghi cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ).

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Quyết định số .... ngày ... tháng ..... năm 20.... của ... (ghi tên cơ sở kinh doanh đào tạo) ... về việc công nhận kết quả thi thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ;*

*... (ghi tên của cơ sở kinh doanh đào tạo) đề nghị ..... (ghi cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ) cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho các học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ như sau:*

1. Báo cáo tóm tắt quá trình, kết quả đào tạo: .....

2. Danh sách đề nghị cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ cho học viên đã hoàn thành khóa học và có kết quả thi đạt yêu cầu kèm theo tờ trình này.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn:**

*(1) Ghi tên cơ quan cấp trên của cơ sở kinh doanh đào tạo đề nghị.*

*(2) Ghi tên cơ sở kinh doanh đào tạo đề nghị cấp chứng chỉ*

**Mẫu chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**  
**Mẫu số 15. Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...  
**SỞ XÂY DỰNG ...**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ**  
**THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**  
**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG ...**

Ảnh 4 x 6

Cấp cho: ... (ghi đầy đủ họ và tên người được cấp)

Giới tính: ...

Ngày tháng năm sinh: ..., Nơi sinh: ...

Số định danh cá nhân/CCCD: ...

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ do ... (ghi tên cơ sở kinh doanh đào tạo) tổ chức đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Số: -

Tổ chức tại:

Chứng chỉ này có giá trị từ  
 ngày cấp đến ngày ...  
 tháng ... năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...  
 (Cơ quan cấp chứng chỉ ký tên, đóng dấu)

**Hình thức chứng chỉ:**

1. Khổ giấy A4, một mặt, có nền hoa văn trống đồng in chìm.
2. Số chứng chỉ bao gồm 02 nhóm số được phân chia bởi dấu " - ", cụ thể:
  - Nhóm 1: có 02 chữ số ghi 02 số cuối của năm cấp chứng chỉ;
  - Nhóm 2: có 09 chữ số ghi số thứ tự chứng chỉ.

**QT-11. Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện tục Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|            | - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.<br>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>- Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Đơn đề nghị (bản chính) cấp đổi chứng chỉ theo quy định;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x                |                |
|            | - 02 ảnh màu hoặc file ảnh điện tử định dạng JPG của mỗi học viên đề nghị cấp chứng chỉ (ảnh cỡ 4 cm x 6 cm), kiểu thẻ căn cước, chụp trong thời gian không quá 06 tháng);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x                |                |
|            | - Bản khai kinh nghiệm (bản chính) thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ, thiết kế, thẩm định phê duyệt xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ (trong khoảng thời gian có hiệu lực của chứng chỉ xin cấp đổi); bản khai theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                   |                  |                                                       |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------|
|            | Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                  |                                                       |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul> |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                   |                  |                                                       |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |                  |                                                       |
|            | Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.                                                                      |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                  |                                                       |
| TT         | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Trách nhiệm                       | Thời gian        | Biểu mẫu/Kết quả                                      |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                    | Tổ chức, cá nhân                  | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                          |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                        | Trung tâm Phục vụ Hành chính công | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                                                                                                                                                                         | Phòng QLVT&ATGT                   | ½ ngày làm việc  | Hồ sơ xin cấp Chứng chỉ thẩm tra viên                 |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phòng QLVT&ATGT                   | 04 ngày làm việc | Dự thảo Chứng chỉ thẩm tra viên                       |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ                                                                                                                                                                                                                                                                             | Phòng                             | 01 ngày làm      | Chứng chỉ thẩm                                        |

|          | sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | QLVT&ATGT           | việc             | tra viên                |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------|-------------------------|
| B6       | Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo Sở         | 01 ngày làm việc | Chứng chỉ thẩm tra viên |
| B7       | Đóng dấu và bàn giao kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC TP                                                                                                                                                                                                                          | Văn thư Sở Xây dựng | ½ ngày làm việc  | Chứng chỉ thẩm tra viên |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                     |                  |                         |
|          | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.<br>3. - Bản khai kinh nghiệm công tác<br>4. Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ |                     |                  |                         |

Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: .....(ghi tên cơ quan đã cấp chứng chỉ)

Ảnh màu  
4x6 cm  
(kiểu thẻ căn cước)

1. Tôi là: ..... Quốc tịch (đối với người nước ngoài).....;  
Ngày tháng năm sinh: .....;  
Số định danh cá nhân/CCCD: .....;  
Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài): .... do .... cấp ngày ..... tháng .... năm ....;  
Số điện thoại: .....; Email .....

2. Tôi đã tham gia khóa đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ và đã được ..... (ghi tên cơ quan đã cấp chứng chỉ) cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ, trong đó có các thông tin sau:

- Số chứng chỉ: .....
- Cấp ngày .... tháng .... năm .... và có giá trị đến ngày .... tháng .... năm ....

3. Đề nghị cho tôi được đổi (hoặc cấp lại chứng chỉ)

Lý do: .....

(Trường hợp cấp đổi chứng chỉ thì ghi rõ lý do là chứng chỉ hết thời hạn sử dụng; trường hợp cấp lại chứng chỉ thì ghi lý do là mất hoặc chứng chỉ bị hư hỏng)

4. Đề nghị cho tôi:

Nhận chứng chỉ trực tiếp: ☐

Nhận chứng chỉ trực tuyến: ☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ☐

(Trường hợp cá nhân đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bổ sung địa chỉ nhận).

Xin gửi kèm theo:

- 02 ảnh màu (hoặc file ảnh điện tử định dạng JPG đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công). Ảnh kiểu thẻ căn cước cỡ 4cm x 6cm và được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- Bản khai kinh nghiệm thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ, thiết kế, thẩm định phê duyệt dự án xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông (hoặc điểm đến),

điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trong khoảng thời gian có hiệu lực của chứng chỉ xin cấp đổi (đối với trường hợp cấp đổi).

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người làm đơn**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**Mẫu bản khai kinh nghiệm công tác (phục vụ cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng ..... năm.....

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC**

**Phục vụ việc cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

1. Họ và tên: .....

2. Quá trình hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đường bộ (khai rõ thời gian, đơn vị công tác, công việc đã thực hiện);

| STT | Thời gian | Đơn vị công tác | Nội dung công việc hoạt động (thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ; thiết kế, thẩm định phê duyệt xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông (hoặc điểm đen), điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ) |
|-----|-----------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |           |                 |                                                                                                                                                                                                                  |
|     |           |                 |                                                                                                                                                                                                                  |
|     |           |                 |                                                                                                                                                                                                                  |

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản tự khai này.

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị**  
**quản lý Thẩm tra viên**  
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người làm đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## Mẫu chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...  
SỞ XÂY DỰNG ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# CHỨNG CHỈ

## THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

### GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG ...

Ảnh 4 x 6

Cấp cho: ... (ghi đầy đủ họ và tên người được cấp)

Giới tính: ...

Ngày tháng năm sinh: ..., Nơi sinh: ...

Số định danh cá nhân/CCCD: ...

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ do ... (ghi tên cơ sở kinh doanh đào tạo) tổ chức đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Số: -

Tổ chức tại:

Chứng chỉ này có giá trị từ  
ngày cấp đến ngày ...  
tháng ... năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

(Cơ quan cấp chứng chỉ ký tên, đóng dấu)

Hình thức chứng chỉ:

1. Khổ giấy A4, một mặt, có nền hoa văn trống đồng in chìm.
2. Số chứng chỉ bao gồm 02 nhóm số được phân chia bởi dấu " - ", cụ thể:
  - Nhóm 1: có 02 chữ số ghi 02 số cuối của năm cấp chứng chỉ;
  - Nhóm 2: có 09 chữ số ghi số thứ tự chứng chỉ.

**QT-12. Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện tục Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|            | - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.<br>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>- Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Đơn đề nghị (bản chính) cấp lại chứng chỉ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | x                |                |
|            | - Chứng chỉ cũ (trường hợp bị hư hỏng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|            | Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
|            | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                  |                                                       |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------|
|            | công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội                                                                                                                                                                           |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                  |                                                       |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                           |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                           |                                   |                  |                                                       |
|            | Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. |                                   |                  |                                                       |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                   |                                   |                  |                                                       |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                    | <b>Trách nhiệm</b>                | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                               |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                               | Tổ chức, cá nhân                  | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                          |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                   | Trung tâm Phục vụ Hành chính công | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                                                                                                    | Phòng QLVT&ATGT                   | ½ ngày làm việc  | Hồ sơ xin cấp Chứng chỉ thẩm tra viên                 |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                 | Phòng QLVT&ATGT                   | 03 ngày làm việc | Dự thảo Chứng chỉ thẩm tra viên                       |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                     | Phòng QLVT&ATGT                   | ½ ngày làm việc  | Chứng chỉ thẩm tra viên                               |
| B6         | Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo Sở                       | ½ ngày làm việc  | Chứng chỉ thẩm tra viên                               |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |                 |                         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------|-------------------------|
| B7 | Đóng dấu và bàn giao kết quả cho Trung tâm PVHCC                                                                                                                                                                                                                                  | Văn thư Sở Xây dựng | ½ ngày làm việc | Chứng chỉ thẩm tra viên |
| 4  | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                   |                     |                 |                         |
|    | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ<br>3. Chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ |                     |                 |                         |

**Mẫu Đơn đề nghị cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: .....(ghi tên cơ quan đã cấp chứng chỉ)

|                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ảnh màu<br>4x6 cm<br>(kiểu thẻ căn cước) | 1. Tôi là: ..... Quốc tịch (đối với người nước ngoài): .....;<br>Ngày tháng năm sinh: .....;<br>Số định danh cá nhân/CCCD: .....;<br>Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài): .... do .... cấp ngày .... tháng .... năm ....;<br>Số điện thoại: .....; Email .....; |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

2. Tôi đã tham gia khóa đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ và đã được ..... (ghi tên cơ quan đã cấp chứng chỉ) cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ, trong đó có các thông tin sau:

- Số chứng chỉ: .....
- Cấp ngày .... tháng .... năm .... và có giá trị đến ngày .... tháng .... năm ....

3. Đề nghị cho tôi được đổi (hoặc cấp lại chứng chỉ)

Lý do: .....

(Trường hợp cấp đổi chứng chỉ thì ghi rõ lý do là chứng chỉ hết thời hạn sử dụng; trường hợp cấp lại chứng chỉ thì ghi lý do là mất hoặc chứng chỉ bị hư hỏng)

4. Đề nghị cho tôi:

Nhận chứng chỉ trực tiếp: ☐

Nhận chứng chỉ trực tuyến: ☐

Nhận chứng chỉ qua hệ thống bưu chính: ☐

(Trường hợp cá nhân đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bổ sung địa chỉ nhận).

Xin gửi kèm theo:

- 02 ảnh màu (hoặc file ảnh điện tử định dạng JPG đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công). Ảnh kiểu thẻ căn cước cỡ 4cm x 6cm và được chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- Bản khai kinh nghiệm thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ, thiết kế, thẩm định phê duyệt dự án xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông (hoặc điểm đen),

điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trong khoảng thời gian có hiệu lực của chứng chỉ xin cấp đổi (đối với trường hợp cấp đổi).

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người làm đơn**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**QT-13. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia.**

Trường hợp 1: Đối với phương tiện thương mại.

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|            | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Quyết định 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | * Trường hợp cấp, cấp lại khi Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|            | - Đối với phương tiện thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|            | + Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x                |                |
|            | + Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân                 |                  | x              |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                  |                                          |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------------------------------|
|            | hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                          |                  |                                          |
|            | * Trường hợp cấp lại khi bị hư hỏng, bị mất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                          |                  |                                          |
|            | + Giấy đề nghị cấp, cấp lại giấy phép theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                  | x                                        |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                          |                  |                                          |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                          |                  |                                          |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                          |                  |                                          |
|            | 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                  |                                          |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                          |                  |                                          |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                      |                                          |                  |                                          |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |                  |                                          |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                          |                  |                                          |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                          |                  |                                          |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia được cấp cho phương tiện của các tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Campuchia.</li> <li>- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia được cấp lại trong trường hợp hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu hoặc bị hư hỏng, bị mất.</li> </ul> |                                          |                  |                                          |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                          |                  |                                          |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Trách nhiệm</b>                       | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                  |
| B1         | -Nộp hồ sơ:<br>+Nộp hồ sơ trực tiếp<br>+Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ<br>Dịch vụ công trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ chức                                  | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                             |
| B2         | -Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:<br>+ Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội | Giờ hành chính   | -Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |

|    |                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                        |         |                                                                                               |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>TTHC; cập nhật dữ liệu lên hệ thống dịch vụ công trực tuyến + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>-Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</p> |                                                                        |         | -Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ                                                      |
| B3 | Bàn giao hồ sơ                                                                                                                                                                                                                    | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội - Chuyên viên phòng QLVT&ATGT | 0,5 giờ | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                                    |
| B4 | Thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ, cập nhật dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả. Trình lãnh đạo phê duyệt                                                                                                                | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT                                            | 4 giờ   | -Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  |
| B5 | Phê duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                   | Lãnh đạo phòng                                                         | 0,5 giờ | - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B6 | Ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                    | Trưởng phòng                                                           | 0,5 giờ | - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia;<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B7 | Đóng dấu kết quả                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT Văn Phòng Sở                               | 0,5 giờ | -Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia;(đã được đóng dấu)                             |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                       |                |                                                |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------|
| B8  | Hoàn thiện kết quả: Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phòng QLVT&ATGT                                       | 2 giờ          | -Sổ theo dõi hồ sơ                             |
| B9  | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                     | Giờ hành chính | Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia; |
| B10 | Thông kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ Hành chính công;<br>Phòng QLVT&ATGT | Giờ hành chính |                                                |
| 4   | BIỂU MẪU                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                       |                |                                                |
|     | 1. Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện thương mại;<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (đối với hồ sơ bản cứng)<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                       |                |                                                |

**Trường hợp 2: Đối với phương tiện phi thương mại**

|                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>                                                                                                                                                                                          | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp, Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>2</b>                                                                                                                                                                                          | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn Hà Nội có nhu cầu Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho cho phương tiện phi thương mại<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho cho phương tiện phi thương mại                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
| <b>3</b>                                                                                                                                                                                          | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>3.1</b>                                                                                                                                                                                        | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|                                                                                                                                                                                                   | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ xây dựng<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b>                                                                                                                                                                                        | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| * Trường hợp cấp; cấp lại khi Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| - Đối với phương tiện phi thương mại                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|                                                                                                                                                                                                   | + Giấy đề nghị cấp giấy phép theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x                |                |
|                                                                                                                                                                                                   | + Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hợp đồng thuê phương tiện;                                                                                           |                  | x              |
|                                                                                                                                                                                                   | + Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  | x              |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                  |                                                                                   |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|            | điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền đối với xe công vụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                          |                  |                                                                                   |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                          |                  |                                                                                   |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                          |                  |                                                                                   |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                          |                  |                                                                                   |
|            | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                          |                  |                                                                                   |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                          |                  |                                                                                   |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                      |                                          |                  |                                                                                   |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                          |                  |                                                                                   |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                          |                  |                                                                                   |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                          |                  |                                                                                   |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia được cấp cho phương tiện của các tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và Campuchia.</li> <li>- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia được cấp lại trong trường hợp hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu hoặc bị hư hỏng, bị mất.</li> </ul> |                                          |                  |                                                                                   |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                          |                  |                                                                                   |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Trách nhiệm</b>                       | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                           |
| B1         | -Nộp hồ sơ:<br>+Nộp hồ sơ trực tiếp<br>+Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ<br>Dịch vụ công trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ chức, Cá nhân                         | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                                                      |
| B2         | -Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:<br>+ Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; cập nhật dữ liệu lên hệ thống dịch vụ công trực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội | Giờ hành chính   | -Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>-Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ |

|    |                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                          |         |                                                                                                   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>tuyển<br/>+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>-Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</p> |                                                                                                                                                                                                          |         | sơ                                                                                                |
| B3 | Bàn giao hồ sơ                                                                                                                                                                  | <p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội -</p> <p>Chuyên viên phòng Quản lý vận tải và An toàn giao thông (cập nhật thông tin vào hệ thống trong trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, bưu chính)</p> | 0,5 giờ | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                                        |
| B4 | Thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ, cập nhập dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả. Trình lãnh đạo phê duyệt                                                              | Chuyên viên phòng Quản lý vận tải và An toàn giao thông                                                                                                                                                  | 10 giờ  | <p>-Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia.</p> <p>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> |
| B5 | Phê duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo phòng                                                                                                                                                                                           | 2 giờ   | <p>Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia.</p> <p>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>  |
| B6 | Trình Trưởng phòng kí Giấy phép                                                                                                                                                 | Trưởng phòng                                                                                                                                                                                             | 1 giờ   | <p>Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia.</p> <p>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>  |
| B7 | Đóng dấu kết quả                                                                                                                                                                | Chuyên viên phòng Quản lý vận tải và An toàn giao thông;                                                                                                                                                 | 0,5 giờ | -Giấy phép liên vận Việt Nam –                                                                    |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                             |                   |                                                                                                                                             |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                       | Văn Phòng Sở                                                |                   | Campuchia.(<br>đã được đóng<br>dấu)                                                                                                         |
| B8       | - Thực hiện số hóa kết quả,<br>thực hiện cấp kết quả<br>TTHC bản điện tử lên Hệ<br>thống TTGQTTHC theo<br>đúng quy định                                                                                                                               | Phòng Quản lý vận tải<br>và An toàn giao thông              | 2 giờ             | -Sổ theo dõi<br>hồ sơ                                                                                                                       |
| B7       | - Bàn giao Trung tâm Phục<br>vụ Hành chính công                                                                                                                                                                                                       | Phòng<br>QLVT&ATGT;<br>Trung tâm Phục vụ<br>hành chính công | 1giờ              | Thông<br>báokhai thác<br>tuyến vận tải<br>hành khách<br>cố định giữa<br>Việt Nam và<br>Lào hoặc<br>thông báo từ<br>chối giải<br>quyết hồ sơ |
| B8       | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                           | Trung tâm Phục vụ<br>Hành chính công                        | Giờ hành<br>chính | Giấy phép<br>vận tải đường<br>bộ quốc tế<br>ASEAN;                                                                                          |
| B9       | Thống kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                  | Trung tâm Phục vụ<br>Hành chính công;<br>phòng QLVT&ATGT    | Giờ hành<br>chính | Sổ theo dõi<br>hồ sơ                                                                                                                        |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                       |                                                             |                   |                                                                                                                                             |
|          | 1.Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và<br>Campuchia cho phương tiện phi thương mại<br>2. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành<br>kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 |                                                             |                   |                                                                                                                                             |

**Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện thương mại**

**TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ  
NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA**

\_\_\_\_\_

Kính gửi:

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email: .....
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) số: ..... ngày cấp: .....
5. Đề nghị ..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghé) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Số khung | Số máy | Màu sơn | Thời gian đề nghị cấp phép | Cửa khẩu xuất nhập |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|----------|--------|---------|----------------------------|--------------------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6        | 7      | 8       | 9                          | 10                 |
| 1     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                    |
| 2     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                    |
| 3     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                    |

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Tổ chức/Cá nhân  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))**

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH VẬN TẢI  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN  
GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA**

**Kính gửi: .....**

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia số ..... ngày cấp .....
5. Đề nghị ..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia cho các phương tiện vận tải sau:

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghé) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Số khung | Số máy | Màu sơn | Thời gian đề nghị cấp Giấy phép | Cửa khẩu xuất - nhập |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|----------|--------|---------|---------------------------------|----------------------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6        | 7      | 8       | 9                               | 10                   |
| 1     |            |                 |              |           |          |        |         |                                 |                      |
| 2     |            |                 |              |           |          |        |         |                                 |                      |
| 3     |            |                 |              |           |          |        |         |                                 |                      |

Đối với phương tiện thay thế: ghi rõ phương tiện có biển kiểm soát..... thay thế phương tiện có biển kiểm soát .....

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

a) Hành khách theo tuyến cố định:  b) Khách du lịch:

c) Hành khách theo hợp đồng:  d) Vận tải hàng hóa:

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: ..... đi ..... và ngược lại

Bến đi: Bến xe ..... (thuộc tỉnh: ..... Việt Nam)

Bến đến: Bến xe ..... (thuộc tỉnh: ..... Campuchia)

Cự ly vận chuyển: ..... km

Hành trình tuyến đường: .....

Đã được ..... thông báo khai thác tuyến tại công văn số ..... ngày .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị kinh doanh vận tải

Ký tên, đóng dấu)

**QT-14. Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.**

|                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>                                                                                                                                                                                               | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>2</b>                                                                                                                                                                                               | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải đóng trên địa bàn địa phương có nhu cầu Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3</b>                                                                                                                                                                                               | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3.1</b>                                                                                                                                                                                             | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|                                                                                                                                                                                                        | - Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ.<br>- Quyết định 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2024 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b>                                                                                                                                                                                             | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| * Trường hợp cấp; cấp lại khi Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| - Đối với phương tiện thương mại                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|                                                                                                                                                                                                        | Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | X                |                |
|                                                                                                                                                                                                        | Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc giấy hẹn nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc). Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân                   |                  | X              |

|                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |   |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
|                                                                                                | hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc hợp đồng cho thuê tài chính (đối với trường hợp cho thuê tài chính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |   |
| - Đối với phương tiện phi thương mại:                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |   |
|                                                                                                | Giấy đề nghị cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | x |   |
|                                                                                                | Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc để đối chiếu). Trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân với phương tiện đó (Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản chính để đối chiếu);                                                                                |   | x |
|                                                                                                | Đối với doanh nghiệp thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ Lào hoặc Campuchia thì kèm theo hợp đồng hoặc tài liệu chứng minh doanh nghiệp đang thực hiện công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh, trên lãnh thổ Lào, Campuchia (Bản sao hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu; bản dịch Hợp đồng ra tiếng Việt được chứng thực hoặc chứng nhận bởi cơ quan Công chứng đối với trường hợp hợp đồng bằng tiếng nước ngoài). |   | x |
| * Trường hợp cấp lại khi Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia bị hư hỏng, bị mất |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |   |
|                                                                                                | Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại, phi thương mại theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | x |   |
| <b>3.3</b>                                                                                     | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |   |
|                                                                                                | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |   |
| <b>3.4</b>                                                                                     | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |
|                                                                                                | 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |   |
| <b>3.5</b>                                                                                     | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |   |
|                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội.</li> <li>- Nộp qua bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                        |                  |                                                                                      |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                        |                  |                                                                                      |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |                  |                                                                                      |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                        |                  |                                                                                      |
|            | <p>- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia được cấp cho phương tiện của các tổ chức, cá nhân, đơn vị kinh doanh vận tải đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật về hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.</p> <p>- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia được cấp lại trong trường hợp hết thời hạn sử dụng hoặc còn thời hạn sử dụng nhưng hết trang đóng dấu xác nhận của các cơ quan quản lý tại cửa khẩu hoặc bị hư hỏng, bị mất.</p> |                                                                        |                  |                                                                                      |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                        |                  |                                                                                      |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Trách nhiệm</b>                                                     | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                              |
| B1         | -Nộp hồ sơ:<br>+Nộp hồ sơ trực tiếp<br>+Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ<br>Dịch vụ công trực tuyến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổ chức, Cá nhân                                                       | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                                                         |
| B2         | -Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:<br>+ Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; cập nhật dữ liệu lên hệ thống dịch vụ công trực tuyến<br>+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.<br>-Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.                                                                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội                               | Giờ hành chính   | -Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>-Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| B3         | Bàn giao hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hà Nội - Chuyên viên phòng QLVT&ATGT | 0,5 giờ          | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ                                           |
| B4         | Thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ, cập nhật dữ liệu, tra cứu, xác minh, thẩm định, in kết quả. Trình lãnh đạo phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT                                            | 4 giờ            | -Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.<br>-Phiếu từ chối               |

|          |                                                                                       |                                                    |                |                                                                                                    |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                       |                                                    |                | tiếp nhận giải quyết hồ sơ                                                                         |
| B5       | Phê duyệt hồ sơ                                                                       | Lãnh đạo phòng                                     | 0,5 giờ        | - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B6       | Ký duyệt hồ sơ                                                                        | Trưởng phòng                                       | 0,5 giờ        | - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.<br>-Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| B7       | Đóng dấu kết quả                                                                      | Chuyên viên phòng QLVT&ATGT Văn Phòng Sở           | 0,5 giờ        | -Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.<br>(đã được đóng dấu)                         |
| B8       | Hoàn thiện kết quả: Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công | Phòng QLVT&ATGT                                    | 2 giờ          | -Sổ theo dõi hồ sơ                                                                                 |
| B9       | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                      | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                  | Giờ hành chính | Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia                                                 |
| B10      | Thống kê và theo dõi                                                                  | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Phòng QLVT&ATGT | Giờ hành chính | -Sổ theo dõi hồ sơ                                                                                 |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                       |                                                    |                |                                                                                                    |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện thương mại hoặc phương tiện phi thương mại</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (đối với hồ sơ bản cứng)</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol> |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Kính gửi:.....**

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: ..... Số Fax/Địa chỉ email:...
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia (đối với đơn vị kinh doanh vận tải) số:.....Ngày cấp:.....
5. Đề nghị ..... cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện phi thương mại sau:

[illegible]

- [illegible]

a) Công vụ:  $\square$

b) Cá nhân: ☐

c) Phục vụ hoạt động của tổ chức/cá nhân: ☐ Mục đích khác: ☐

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/Cá nhân

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH  
VẬN TẢI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LIÊN VẬN GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ  
CAMPUCHIA CHO PHƯƠNG TIỆN THƯƠNG MẠI**

**Kính gửi:.....**

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại:.....Số Fax:
4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào hoặc/và Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia số:....Ngày cấp:.....
5. Đề nghị ..... cấp (cấp lại) Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia cho phương tiện vận tải sau:

| Số TT | Biển số xe | Trọng tải (ghé) | Năm sản xuất | Nhãn hiệu | Số khung | Số máy | Màu sơn | Thời gian đề nghị cấp phép | Hình thức hoạt động (vận chuyển hàng hóa hay hành khách) | Cửa khẩu xuất - nhập |
|-------|------------|-----------------|--------------|-----------|----------|--------|---------|----------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|
| 1     | 2          | 3               | 4            | 5         | 6        | 7      | 8       | 9                          | 10                                                       | 11                   |
| 1     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |                      |
| 2     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |                      |
| 3     |            |                 |              |           |          |        |         |                            |                                                          |                      |

6. Loại hình kinh doanh vận tải:

- a) Hành khách theo tuyến cố định: ☐      b) Khách du lịch: ☐  
c) Hành khách theo hợp đồng: ☐      d) Vận tải hàng hóa: ☐

Ghi chú: Đối với phương tiện vận chuyển hành khách cố định bổ sung thêm các thông tin sau:

Tuyến: ..... đi ..... và ngược lại

Bến đi: Bến xe ..... (thuộc tỉnh: ..... Việt Nam)

Bến đến: Bến xe ..... (thuộc tỉnh: .....)

Cự ly vận chuyển: ..... km

Hành trình tuyến đường: .....

Đã được ..... thông báo khai thác tuyến tại công văn số ..... ngày ... tháng ... năm ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị kinh doanh vận tải  
(Ký tên, đóng dấu)

**QT-15. Chấp thuận đầu nối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: “Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị “Chấp thuận đầu nối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch” do UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng Hà Nội quản lý.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|            | - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;<br>- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;<br>- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;<br>- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;<br>- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;<br>- Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| 1          | Văn bản đề nghị đầu nối vào đường bộ (bản chính) theo mẫu; (Mẫu theo Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | X                |                |
| 2          | - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: chủ trương đầu tư nút giao đầu nối đường khác vào đường được đề nghị đầu nối, thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | x                |                |
|            | Hồ sơ đầy đủ các nội dung để các cơ quan có ý kiến theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |

|                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                     | Điều 29 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
| (Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định). |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
| 3.3                                                                                                                                 | Số lượng hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                                     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
| 3.4                                                                                                                                 | Thời gian xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                                     | <div>- Trường hợp không phải lấy ý kiến: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đúng quy định.</div> <div>- Trường hợp phải lấy ý kiến:</div> <div>+ Thời hạn tiến hành lấy ý kiến: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ;</div> <div>+ Thời hạn cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến trả lời: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.</div> <div>+ Thời hạn có văn bản chấp thuận: 07 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan.</div> |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
| 3.5                                                                                                                                 | Nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                                     | <div>- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội.</div> <div>- Nộp qua bưu chính công ích;</div> <div>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
| 3.6                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
|                                                                                                                                     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
| 3.7                                                                                                                                 | Quy trình xử lý công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                    |                   |                                                                                                                                                        |
| TT                                                                                                                                  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Trách nhiệm                                                        | Thời gian         | Biểu mẫu/kết quả                                                                                                                                       |
| B1                                                                                                                                  | Nộp hồ sơ: <div>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tổ chức, cá nhân                                                   | Giờ hành chính    | Theo mục 3.2                                                                                                                                           |
| B2                                                                                                                                  | <div>- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định:</div> <div>+ kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</div> Chuyên Sở Xây dựng                                                                                                                                                                                                                                   | Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công. | Giờ hành chính    | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ). <div>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP)</div> |
| B3                                                                                                                                  | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <div>- Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.</div>    | 0,5 ngày làm việc | <div>- Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn</div>                                                                           |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                      |                   |                                                                                                                                                                                                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                      |                   | phòng Chính phủ)                                                                                                                                                                                         |
| B4 | <p>- Chuyên viên thụ lý hồ sơ:<br/>Kiểm tra hồ sơ (Trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan thì sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành lấy ý kiến. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời Sở Xây dựng Hà Nội trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị).</p> <p>- Kết quả: Soạn thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không chấp thuận.</p> | Cán bộ thụ lý<br>Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.                           | 5 ngày làm việc   | <p>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</p> <p>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> |
| B5 | Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p>- Cán bộ thụ lý</p> <p>- Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông</p>    | 0,5 ngày làm việc | <p>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</p> <p>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> |
| B6 | Trình ký lãnh đạo Sở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p>- Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông</p> <p>- Lãnh đạo Sở</p> | 0,5 ngày làm việc | <p>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</p> <p>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì</p>                                          |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                 |                   |                                                                                                                                                                                                   |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                 |                   | phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.                                                                                                                                                          |
| B7       | Bản giao hồ sơ, kết quả cho – Trung tâm phục vụ hành chính công.                                                                                                                                                                                                                                             | Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông<br>- Trung tâm phục vụ hành chính công Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 0,5 ngày làm việc | - Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)<br><br>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| B8       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.<br>- Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân<br>- Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp lại 01 bộ hồ sơ theo quy định tại mục 3.2. | Trung tâm phục vụ hành chính công                                                                                                               | Giờ hành chính    | - Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)<br><br>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                 |                   |                                                                                                                                                                                                   |
|          | - Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018;<br>- Văn bản đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối;<br>- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối.                                                                                |                                                                                                                                                 |                   |                                                                                                                                                                                                   |

**Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối**

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

Về việc đề nghị đầu nối vào

Km ... đường cao

tốc/đường..., địa phận (ghi

tỉnh, thành phố)

Kính gửi: (ghi cơ quan chấp thuận).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

.... (Ghi tên cơ quan, tổ chức đề nghị) đề nghị được đầu nối vào vị trí Km tuyến đường

.... để thực hiện (nêu rõ lý do để thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông,

phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và/hoặc mục đích khác.).

Tài liệu kèm theo là một, một số hoặc toàn bộ các tài liệu (nếu có): Quyết định duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư nút giao đầu nối vào đường cao tốc/ đường. , thiết kế nút giao đầu nối vào đường cao tốc/ đường. và các tài liệu khác liên quan đến nút giao đầu nối.

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Địa chỉ liên hệ: ..... Số điện thoại: .....

Nơi nhận:

- Như trên;

- .....

Lưu VT.

(2)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI

KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối**

....(ghi tên cơ quan chấp  
thuận ....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .... / ....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

Về việc đầu nối vào Km  
.... đường ...., địa phận (ghi  
tỉnh, thành phố)

Kính gửi: (ghi cơ quan, tổ chức có đề nghị).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Sau khi xem xét văn bản số ... , ngày .... của ... về đề nghị đầu nối vào Km ..., đường ....

thuộc địa bàn tỉnh, huyện và hồ sơ kèm theo (ghi tên hồ sơ nếu có);

.... (ghi tên cơ quan có thẩm quyền) chấp thuận được đầu nối vào vị trí Km tuyến đường .... để ... (cơ quan, tổ chức đề nghị) thực hiện (nêu rõ lý do để thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng,

an ninh và/hoặc mục đích khác. ).

Các yêu cầu khác (nếu có) khi thực hiện đầu nối vào Km ..., tuyến đường ....

Nơi nhận:

- Như trên;

- .....;

Lưu VT.

(2)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**QT-16. Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: “Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị “Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trong thời gian khai thác” do UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng Hà Nội quản lý.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|            | - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;<br>- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;<br>- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;<br>- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;<br>- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/06/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| 1          | Tờ trình phê duyệt (bản chính) theo quy định; (Mẫu theo Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X                |                |
| 2          | Phương án tổ chức giao thông đường cao tốc trước khi đưa vào khai thác, phương án điều chỉnh tổ chức giao thông đường cao tốc đang khai thác (bản chính hoặc bản sao có chứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  | X              |

|                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                         |                   |                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                     | thực)                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |                   |                                                                                                      |
| (Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định). |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                         |                   |                                                                                                      |
| <b>3.3</b>                                                                                                                          | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |                   |                                                                                                      |
|                                                                                                                                     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |                   |                                                                                                      |
| <b>3.4</b>                                                                                                                          | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |                   |                                                                                                      |
|                                                                                                                                     | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                            |                                                         |                   |                                                                                                      |
| <b>3.5</b>                                                                                                                          | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |                   |                                                                                                      |
|                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội.</li> <li>- Nộp qua bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>                                                                   |                                                         |                   |                                                                                                      |
| <b>3.6</b>                                                                                                                          | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |                   |                                                                                                      |
|                                                                                                                                     | Không                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |                   |                                                                                                      |
| <b>3.7</b>                                                                                                                          | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |                   |                                                                                                      |
| <b>TT</b>                                                                                                                           | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Trách nhiệm</b>                                      | <b>Thời gian</b>  | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                              |
| B1                                                                                                                                  | Nộp hồ sơ:<br>- Nộp trực tiếp tại – Trung tâm phục vụ hành chính công.<br>- Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: qua hệ thống bưu điện hoặc trực tuyến qua cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                      | Tổ chức, cá nhân                                        | Giờ hành chính    | Theo mục 3.2                                                                                         |
| B2                                                                                                                                  | - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định:<br>Kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.<br>Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng                 | Trung tâm phục vụ hành chính công.                      | Giờ hành chính    | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ). |
| B3                                                                                                                                  | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                              | - Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.    | 0,5 ngày làm việc | - Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)                   |
|                                                                                                                                     | - Chuyên viên thụ lý hồ sơ:<br>Kiểm tra hồ sơ Kiểm tra hồ sơ (Trong trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến liên ngành để thống nhất,...).<br>- Kết quả: Soạn thảo Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh | Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông. |                   | - Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)                   |

|    |                                                                                                                                                          |                                                                           |                   |                                                                                                                                                                                      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B4 | phương án tổ chức giao thông đường cao tốc hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không phê duyệt.                                              |                                                                           | 13 ngày làm việc  | - Văn bản: Quyết định, trường hợp không phê duyệt thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.                                                                                       |
| B5 | Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.                                                                                                                      | - Cán bộ thụ lý<br>- Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông    | 0,5 ngày làm việc | - Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)<br>- Văn bản: Quyết định, trường hợp không phê duyệt thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| B6 | Trình ký lãnh đạo Sở                                                                                                                                     | - Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông<br>- Lãnh đạo Sở | 0,5 ngày làm việc | - Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)<br>- Văn bản: Quyết định, trường hợp không phê duyệt thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| B7 | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống DVCTT theo đúng quy định<br>- Bàn giao Trung tâm Phục vụ Hành chính công | Phòng QLVT&ATGT; Trung tâm Phục vụ hành chính công                        | 1giờ              | Thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào hoặc thông báo từ chối                                                                                     |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                    |                |                                           |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                    |                | giải quyết hồ sơ                          |
| B8       | Trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                  | Giờ hành chính | Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN; |
| B9       | Thống kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; phòng QLVT&ATGT | Giờ hành chính | Sổ theo dõi hồ sơ                         |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                    |                |                                           |
|          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018;</li> <li>- Tờ trình phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc;</li> <li>- Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc.</li> </ul> |                                                    |                |                                           |

**Mẫu Tờ trình phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc**

**CHỦ ĐẦU TƯ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị phê duyệt phương án (hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án) tổ chức giao thông đường cao tốc....**

**Kính gửi: .....(Ghi tên cơ quan phê duyệt).**

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

..... (chủ đầu tư) trình... (cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) phê duyệt phương án tổ chức giao thông .....công trình đường cao tốc (hoặc phê duyệt điều chỉnh

phương án tổ chức giao thông đường cao tốc ) với các nội dung như sau:

Thông tin chung về công trình:

Tên dự án/công trình: (ghi tên dự án xây dựng đối với đường cao tốc trước khi đưa vào khai thác, hoặc tên đường cao tốc đang khai thác đối với trường hợp điều chỉnh phương án tổ chức giao thông).

Địa điểm xây dựng: ....

Quy mô tuyến đường: .... (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình)

Tên nhà đầu tư/chủ đầu tư (đối với việc điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc đang khai thác thì ghi cơ quan, tổ chức được giao quản lý tuyến đường cao tốc); số điện thoại ..., địa chỉ: ...

Nguồn vốn đầu tư: (đối với việc điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc đang khai thác thì ghi nguồn vốn quản lý, bảo trì tuyến đường);

Ngày khởi công/ngày hoàn thành (theo Biên bản nghiệm thu): ;

Các thông tin khác có liên quan:

Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

Hồ sơ phương án tổ chức giao thông (ghi rõ phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, hoặc phương án tổ chức giao thông điều chỉnh của đường cao tốc đang khai thác);

Hồ sơ tài liệu kèm theo theo quy định tại Điều ... Nghị định số /2024/NĐ-CP.

.... (chủ đầu tư) trình ... (ghi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) xem xét, phê duyệt Phương án tổ chức giao thông (tên đường cao tốc) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- .....;

Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu Quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc, phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc**

CƠ QUAN CẤP TRÊN  
CƠ QUAN PHÊ  
DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../QĐ-....

Tên địa phương, ngày ... tháng ... năm

...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án tổ chức giao thông để đưa vào khai thác Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc ... (hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc đang khai thác)  
... (Ghi tên cơ quan duyệt) ...**

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ (ghi văn bản của cấp có thẩm quyền) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (ghi cơ quan phê duyệt);

(Ghi bổ sung căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật nếu thấy cần thiết. );

Ghi căn cứ các quyết định phê duyệt dự án, thiết kế đối với dự án trước khi đưa vào khai thác hoặc quyết định duyệt phương án tổ chức giao thông đường cao tốc đang khai thác và các văn bản, quyết định cá biệt khác liên quan;

Xét đề nghị của. về việc phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa

Dự án .... vào khai thác sử dụng (hoặc phê duyệt điều chỉnh phương án tổ chức giao thông đường cao tốc);

Theo đề nghị của....

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1.

Phê duyệt kèm theo Quyết định này phương án tổ chức giao thông.....

Yêu cầu đối với việc chỉnh sửa, hoàn chỉnh, nộp, lưu trữ, bảo quản phương án tổ chức giao thông (nếu cần thiết).

Căn cứ phương án tổ chức giao thông được duyệt và các yêu cầu chỉnh sửa tại khoản 2 Điều này, yêu cầu ... sử dụng để thực hiện việc tổ chức giao thông đối với dự án/tuyến đường cao tốc; điều chỉnh, bổ sung công trình an toàn giao thông; báo hiệu đường bộ theo phương án tổ chức giao thông được duyệt tại khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thời gian thực hiện từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến khi hoàn thành công tác nghiệm thu công trình xây dựng, bàn giao, tiếp nhận Dự án và được điều chỉnh hoặc thay thế.

Trong thời gian vận hành khai thác theo quyết định này, các cơ quan đơn vị có trách nhiệm:

Đối với chủ đầu tư....:

Đối với người quản lý, sử dụng đường bộ...:

Đối với tư vấn lập phương án tổ chức giao thông ....:

Đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân khác.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

Nơi nhận:

- ...

- ...

Lưu: VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**QT-17. Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                       |                         |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: <b>“Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ”</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                       |                         |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- <b>Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu đề nghị</b> “Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ”<br>- <b>Cán bộ, công chức Sở Xây dựng Hà Nội tham gia thực hiện thủ tục hành chính Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ, chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                       |                         |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                       |                         |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                         |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ Luật đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;</li> <li>- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;</li> <li>- Thông tư số 12/2025/TT-BGTVT ngày 30/06/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hoá trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 53/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện với môi trường;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ.</li> <li>- Căn cứ Quyết định 997/QĐ-BXD ngày 02/7/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                       |                         |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính hoặc</b> | <b>Bản sao hoặc bản</b> |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>bản tử</b> | <b>sao điện tử</b> |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------|
| 1 | Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 12/2025/TT-BGTVT;                                                                                                                                                                               | x             |                    |
| 2 | Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 22 của Thông tư số 12/2025/TT- BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng mà cơ quan, tổ chức có thẩm quyền không trực tiếp ký đơn đề nghị); | x             |                    |
| 3 | Báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát đường bộ) theo mẫu quy định;                                                                                                                                                                                            | x             |                    |
| 4 | Báo cáo kết quả hoàn thành gia cường công trình đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường công trình đường bộ).                                                                                                                                                                  | x             |                    |

*(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).*

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |                  |                         |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------|-------------------------|
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |                  |                         |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |                  |                         |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |                  |                         |
|            | <p>- Thời hạn kiểm tra thành phần hồ sơ:<br/> + Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc.<br/> + Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc.<br/> - Thẩm định hồ sơ và trả kết quả: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> |                    |                  |                         |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                    |                  |                         |
|            | <p>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br/> - Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br/> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</p>                                                                                                                      |                    |                  |                         |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    |                  |                         |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |                  |                         |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |                  |                         |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Trách nhiệm</b> | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/kết quả</b> |
| B1         | Nộp hồ sơ: Lựa chọn một trong các                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tổ chức/cá         | Giờ              | Theo mục 3.2            |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |                 |                                                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | hình thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp trực tuyến;<br>- Nộp qua dịch vụ bưu chính.                                                                                                                                                                 | nhân                                                                                               | hành<br>chính   |                                                                                                      |
| B2 | - Tiếp nhận hồ sơ:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ;<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả;<br>- Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng Hà Nội. | - - Trung tâm phục vụ hành chính công.                                                             | Giờ hành chính  | - Mẫu số 01,02,03, 05<br>(Thông tư 01/2018/TT-VPCP)                                                  |
| B3 | Kiểm tra hồ sơ, soạn thảo giấy phép lưu hành xe; trường hợp không cấp soạn văn bản trả lời và nêu rõ lý do.                                                                                                                                             | - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn<br>- Sở Xây dựng.                                                 | 4 giờ làm việc  | - Dự thảo Giấy phép quy định tại phụ lục I, phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 12/2025/TT-BGTVT ) |
| B4 | Trình lãnh đạo phòng chuyên môn duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                          | - Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn<br>- Sở Xây dựng.<br>- Lãnh đạo Phòng chuyên môn<br>- Sở Xây dựng | 01 giờ làm việc | - Dự thảo Giấy phép quy định tại phụ lục III, IV ban hành kèm theo Thông tư 12/2025/TT-BGTVT)        |
| B5 | Trình ký lãnh đạo Sở Xây dựng.                                                                                                                                                                                                                          | - Lãnh đạo Sở Xây dựng<br>- Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn<br>- Sở Xây dựng                        | 01 giờ làm việc | - Giấy phép quy định tại phụ lục III, IV ban hành kèm theo Thông tư 12/2025/TT-BGTVT)                |
| B6 | - Hoàn thiện kết quả.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả cho – TTPVHCC                                                                                                                                                                                        | Cán bộ thụ lý Phòng chuyên môn<br>- Sở Xây dựng<br>- Trung tâm phục vụ hành chính công.            | 02 giờ làm việc | - Giấy phép quy định tại phụ lục III, IV ban hành kèm theo Thông tư 12/2025/TT-BGTVT)                |
|    |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                    |                 | - Mẫu số 02,03 -                                                                                     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                     |                |                                                                                     |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| B7 | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | - Trung tâm phục vụ hành chính công | Giờ hành chính | Giấy phép quy định tại phụ lục III, IV ban hành kèm theo Thông tư 12/2025/TT-BGTVT) |
| 4  | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                     |                |                                                                                     |
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</li> <li>- Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ; Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích trên đường bộ.</li> <li>- Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.</li> <li>- Giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ.</li> </ul> |                                     |                |                                                                                     |

**B. Lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa****QT-18. Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện cấp Cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng. Cán bộ, công chức thuộc UBND Thành phố, Sở Xây Dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|            | - Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;<br>- Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải;<br>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Văn bản đề nghị nhập khẩu pháo hiệu hàng hải, trong đó ghi rõ chủng loại, số lượng, nước sản xuất, quy cách sản phẩm, đặc điểm và công dụng, ký mã hiệu, thời hạn sử dụng của từng loại; thời hạn nhập khẩu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | x                |                |
|            | - Bản dịch có chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước sản xuất xác nhận việc pháo hiệu hàng hải đã được thử nghiệm phù hợp với các quy định của Tổ chức Hàng hải quốc tế;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | x                | x              |
|            | - Báo cáo của tổ chức, cá nhân về tình hình thực hiện Giấy phép nhập khẩu của năm trước đó và bản theo dõi Giấy phép nhập khẩu của Chi cục Hải quan cửa khẩu (nếu có).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x                | x              |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                             |                             |                                                                                 |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                             |                             |                                                                                 |
|            | Không quá 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                          |                                             |                             |                                                                                 |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                             |                             |                                                                                 |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul> |                                             |                             |                                                                                 |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                             |                             |                                                                                 |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |                             |                                                                                 |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                             |                             |                                                                                 |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Trách nhiệm</b>                          | <b>Thời gian</b>            | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                         |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                    | Tổ chức, cá nhân                            | Giờ hành chính              | Theo mục 3.2                                                                    |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày. Chuyển Sở Xây dựng                                                                                                                                                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ Hành chính công           | Giờ hành chính              | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                           |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                                                                                                                                                                         | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | Hồ sơ xin cấp phép                                                              |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | 02 ngày làm việc            | Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP Dự thảo Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ xin cấp Giấy phép                                                                                                                                                                                                                                                        | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | 01 ngày làm việc            | Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP Dự thảo Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải |
| B6         | Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ xin cấp Giấy                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở                                 | 01 ngày làm việc            | Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP                                                |

|          |                                                                                                                                                                                   |                                                                        |                             |                                                                                    |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|          | phép                                                                                                                                                                              |                                                                        |                             | Dự thảo Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải                                     |
| B7       | Văn thư Sở ban hành chuyển Văn phòng UBND TP                                                                                                                                      | Văn thư Sở Xây dựng                                                    | $\frac{1}{4}$ ngày làm việc | Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>Dự thảo Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải |
| B8       | Văn phòng UBND TP tiếp nhận hồ sơ chuyển phòng chuyên môn xử lý                                                                                                                   | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP                       | $\frac{1}{4}$ ngày làm việc | Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>Dự thảo Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải |
| B9       | Chuyên viên phòng chuyên môn xử lý hồ sơ                                                                                                                                          | Phòng chuyên môn thuộc UBND TP                                         | 1,5 ngày làm việc           | Dự thảo Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải                                     |
| B10      | Văn phòng UBND TP xem xét cho ý kiến                                                                                                                                              | Văn phòng UBND TP                                                      | 01 ngày làm việc            | Dự thảo Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải                                     |
| B11      | Lãnh đạo UBND TP xem xét, ký duyệt Quyết định                                                                                                                                     | Lãnh đạo UBND TP                                                       | 01 ngày làm việc            | Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải                                             |
| B12      | Văn phòng UBND TP đóng dấu chuyển kết quả cho Sở Xây dựng<br>Sở Xây dựng trả kết quả về TTPVHCCTP                                                                                 | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP; Sở Xây dựng; TTPVHCC | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải                                             |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                   |                                                                        |                             |                                                                                    |
|          | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Mẫu giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải |                                                                        |                             |                                                                                    |

**Mẫu giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải:****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN  
CẤP**  
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .... / .... / GP- ....

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY PHÉP****Nhập khẩu pháo hiệu hàng hải  
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP**

Căn cứ Nghị định số .....;

Căn cứ công văn số ..... của .....

Cho phép: ..... (ghi tên, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đầu tư), ngày cấp, cơ quan cấp; địa chỉ, điện thoại của tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu) nhập khẩu pháo hiệu hàng hải với chủng loại, số lượng như sau:

1. ....
2. ....
3. ....

(Ghi rõ chủng loại, số lượng, ký mã hiệu, nước sản xuất của từng loại pháo hiệu).

Tổ chức cá nhân được phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về nhập khẩu hàng hóa, chất lượng hàng hóa và sử dụng đúng mục đích cho phép.

Giấy phép có giá trị đến ngày ..... tháng ..... năm ...../.

**Nơi nhận:**

- Tổ **chức**, cá nhân đề nghị nhập khẩu;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CÓ THẨM QUYỀN CẤP**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**QT-19. Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp Thủ tục Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện cấp Thủ tục Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng. Cán bộ, công chức thuộc UBND Thành phố, Sở Xây Dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;</li> <li>- Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng;</li> <li>- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;</li> <li>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo mẫu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | x                |                |
|            | - Giấy phép môi trường của chủ cơ sở phá dỡ tàu biển được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  | x              |
|            | - Quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  | x              |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                             |                 |                                                                                                                                                                    |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | - Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính).                  |                                             |                 | x                                                                                                                                                                  |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                             |                 |                                                                                                                                                                    |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                             |                 |                                                                                                                                                                    |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                             |                 |                                                                                                                                                                    |
|            | Không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                          |                                             |                 |                                                                                                                                                                    |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                             |                 |                                                                                                                                                                    |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul> |                                             |                 |                                                                                                                                                                    |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                             |                 |                                                                                                                                                                    |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |                 |                                                                                                                                                                    |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                             |                 |                                                                                                                                                                    |
| TT         | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Trách nhiệm                                 | Thời gian       | Biểu mẫu/Kết quả                                                                                                                                                   |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                    | Tổ chức, cá nhân                            | Giờ hành chính  | Theo mục 3.2                                                                                                                                                       |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                        | Trung tâm Phục vụ Hành chính công           | Giờ hành chính  | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                                                                              |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                                                                                                                                                                         | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | ½ ngày làm việc | Hồ sơ xin hoạt động phá dỡ tàu biển                                                                                                                                |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | ½ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul> |

|     |                                                                                           |                                                                 |                             |                                                                                                                                                                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B5  | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ xin hoạt động phá dỡ tàu biển                              | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông                     | $\frac{1}{4}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul> |
| B6  | Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ xin hoạt động phá dỡ tàu biển                          | Lãnh đạo Sở Xây dựng                                            | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul>         |
| B7  | Văn thư Sở ban hành chuyển Văn phòng UBND TP                                              | Văn thư Sở Xây dựng                                             | $\frac{1}{4}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul>         |
| B8  | Văn phòng UBND TP tiếp nhận hồ sơ chuyển phòng chuyên môn xử lý                           | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP                | $\frac{1}{4}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul>         |
| B9  | Chuyên viên phòng chuyên môn xử lý hồ sơ                                                  | Phòng chuyên môn thuộc UBND TP                                  | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul>                                                     |
| B10 | Văn phòng UBND TP xem xét cho ý kiến                                                      | Văn phòng UBND TP                                               | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul>                                                     |
| B11 | Lãnh đạo UBND TP xem xét, ký duyệt Quyết định                                             | Lãnh đạo UBND TP                                                | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul>                                                             |
| B12 | Văn phòng UBND TP đóng dấu chuyển kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cho Sở Xây | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP; Phòng Quản lý | $\frac{1}{4}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul>                                                             |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                  |  |  |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--|--|
|          | dựng<br>Sở Xây dựng chuyển kết<br>quả về TTPVHCC                                                                                                                                                                                                                                              | Vận tải và An toàn<br>giao thông |  |  |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                  |  |  |
|          | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Mẫu Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động<br>3. Mẫu Quyết định Đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động |                                  |  |  |

**Mẫu Văn bản đề nghị đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động:****TÊN CƠ SỞ PHÁ DỠ TÀU  
BIỂN**  
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ****Đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động**

Kính gửi: ....

## 1. Thông tin về cơ sở phá dỡ tàu biển

a) Tên cơ sở phá dỡ tàu biển: .....

b) Địa chỉ: .....

c) Số điện thoại liên hệ: .....

d) Người đại diện theo pháp luật: .....

đ) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do (Tên cơ quan cấp) cấp ngày ... tháng ... năm ....

## 2. Thông tin năng lực phá dỡ tàu biển

a) Loại tàu biển có khả năng phá dỡ: .....

b) Giới hạn trọng tải toàn phần của tàu biển vào cơ sở phá dỡ: .....

## 3. Hồ sơ về cơ sở phá dỡ tàu biển

a) Giấy phép môi trường của chủ cơ sở phá dỡ tàu biển được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính);

b) Quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực bản hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính);

c) Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính).

Đề nghị .... xem xét, quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ PHÁ DỠ TÀU BIỂN**

**Mẫu Quyết định Đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động:****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN  
CẤP**  
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..../QĐ-...

....., ngày .... tháng ..... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP***Căn cứ Nghị định số .....**Theo đề nghị của.....,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cơ sở phá dỡ tàu biển sau đây được phép tiếp nhận tàu biển để phá dỡ:

1. Tên cơ sở phá dỡ tàu biển: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại liên hệ: .....
3. Người đại diện theo pháp luật: .....
4. Loại tàu biển phá dỡ: .....
5. Giới hạn trọng tải toàn phần của tàu biển phá dỡ: .....

**Điều 2.** Cơ sở phá dỡ tàu biển căn cứ Quyết định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật để tổ chức thực hiện hoạt động phá dỡ đúng mục đích, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.**Điều 3.** Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan căn cứ Quyết định này và các quy định có liên quan của pháp luật để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo chức trách, nhiệm vụ được giao.**Điều 4.** Hiệu lực thi hành**Điều 5.** Tổ chức thực hiện./.**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN CẤP***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan (01 bản);
- Cơ sở phá dỡ tàu biển Đề nghị (01 bản);
- .....
- Lưu: VT,....

**QT-20. Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện cấp thủ tục Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng. Cán bộ, công chức thuộc UBND Thành phố, Sở Xây Dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;</li> <li>- Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng;</li> <li>- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;</li> <li>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Văn bản đề nghị cấp lại Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động theo mẫu (bản chính);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x                |                |
|            | - Văn bản liên quan đến nội dung thay đổi (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  | x              |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|            | Không quá 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                             |                  |                                                                                                                                                                    |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nộp qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul> |                                             |                  |                                                                                                                                                                    |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                     |                                             |                  |                                                                                                                                                                    |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                               |                                             |                  |                                                                                                                                                                    |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                       |                                             |                  |                                                                                                                                                                    |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Trách nhiệm</b>                          | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                                                                                                            |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                   | Tổ chức, cá nhân                            | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                                                                                                                                       |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                       | Trung tâm Phục vụ Hành chính công           | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                                                                              |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                                                                                                                                        | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | ½ ngày làm việc  | Hồ sơ xin Quyết định lại hoạt động phá dỡ tàu biển                                                                                                                 |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                     | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | ½ ngày làm việc  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul> |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ xin hoạt động phá dỡ tàu biển                                                                                                                                                                                                           | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | ¼ ngày làm việc  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul> |
| B6         | Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ xin hoạt động phá dỡ tàu biển                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo Sở Xây dựng                        | ½ ngày làm việc  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động</li> </ul>         |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                               |                 |                                                                                                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B7  | Văn thư Sở ban hành chuyển Văn phòng UBND TP                                                                                                                                                                                                                                                  | Văn thư Sở Xây dựng                                                                           | ¼ ngày làm việc | - Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động |
| B8  | Văn phòng UBND TP tiếp nhận hồ sơ chuyển phòng chuyên môn xử lý                                                                                                                                                                                                                               | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP                                              | ¼ ngày làm việc | - Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động |
| B9  | Chuyên viên phòng chuyên môn xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                      | Phòng chuyên môn thuộc UBND TP                                                                | ½ ngày làm việc | - Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động                                       |
| B10 | Văn phòng UBND TP xem xét cho ý kiến                                                                                                                                                                                                                                                          | Văn phòng UBND TP                                                                             | ½ ngày làm việc | - Dự thảo Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động                                       |
| B11 | Lãnh đạo UBND TP xem xét, ký duyệt Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo UBND TP                                                                              | ½ ngày làm việc | - Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động                                               |
| B12 | Văn phòng UBND TP đóng dấu chuyển kết quả cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cho Sở Xây dựng<br><br>Sở Xây dựng chuyển kết quả về TTPVHCC                                                                                                                                                   | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP; Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | ¼ ngày làm việc | - Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động                                               |
| 4   | BIỂU MẪU                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                               |                 |                                                                                                    |
|     | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Mẫu Văn bản đề nghị quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động<br>3. Mẫu Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động |                                                                                               |                 |                                                                                                    |

**Mẫu Văn bản đề nghị quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động:**

**TÊN CƠ SỞ PHÁ DỠ TÀU  
BIỂN**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

...., ngày ... tháng ... năm ...

### **ĐỀ NGHỊ**

#### **Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động**

Kính gửi: ....

1. Thông tin về cơ sở phá dỡ tàu biển

a) Tên cơ sở phá dỡ tàu biển: .....

b) Địa chỉ: .....

c) Số điện thoại liên hệ: .....

d) Người đại diện theo pháp luật: .....

đ) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do (Tên cơ quan cấp)  
cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

e) Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động số ..... do (Tên  
cơ quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

2. Lý do đề nghị quyết định lại

.....  
.....

3. Văn bản kèm theo

a) Văn bản liên quan đến nội dung thay đổi (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu);

.....  
.....

Đề nghị ... thẩm định hồ sơ, trình ... (cơ quan có thẩm quyền) ... cấp lại quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ PHÁ DỠ TÀU BIỂN**

**Mẫu Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động:****CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN CẤP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /QĐ-...

....., ngày .... tháng ..... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Đưa cơ sở phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng vào hoạt động****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP**

Căn cứ Nghị định số .....

Theo đề nghị của.....,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cơ sở phá dỡ tàu biển sau đây được phép tiếp nhận tàu biển để phá dỡ:

1. Tên cơ sở phá dỡ tàu biển: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại liên hệ: .....

3. Người đại diện theo pháp luật: .....

4. Loại tàu biển phá dỡ: .....

5. Giới hạn trọng tải toàn phần của tàu biển phá dỡ: .....

**Điều 2.** Cơ sở phá dỡ tàu biển căn cứ Quyết định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật để tổ chức thực hiện hoạt động phá dỡ đúng mục đích, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.**Điều 3.** Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan căn cứ Quyết định này và các quy định có liên quan của pháp luật để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo chức trách, nhiệm vụ được giao.**Điều 4.** Hiệu lực thi hành**Điều 5.** Tổ chức thực hiện./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan (01 bản);
- Cơ sở phá dỡ tàu biển Đề nghị (01 bản);
- .....
- Lưu: VT,....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CÓ THẨM QUYỀN CẤP**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**QT-21. Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện cấp Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển vào hoạt động thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố. Cán bộ, công chức thuộc UBND Thành phố chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;</li> <li>- Nghị định số 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng;</li> <li>- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;</li> <li>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Văn bản đề nghị phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển theo mẫu (01 bản chính);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | x                |                |
|            | - Phương án phá dỡ tàu biển (01 bản chính).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|            | Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nộp qua Dịch vụ bưu chính</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |

|            |                                                                                                                                                      |                                             |                             |                                                                                                        |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | - Địa điểm tiếp nhận trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội                                |                                             |                             |                                                                                                        |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                   |                                             |                             |                                                                                                        |
|            | Không có                                                                                                                                             |                                             |                             |                                                                                                        |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                     |                                             |                             |                                                                                                        |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                      | <b>Trách nhiệm</b>                          | <b>Thời gian</b>            | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                                                |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia | Tổ chức, cá nhân                            | Giờ hành chính              | Theo mục 3.2                                                                                           |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ Hành chính công           | Giờ hành chính              | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                  |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                      | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | Hồ sơ xin phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                                                          |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                   | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | 02 ngày làm việc            | - Dự thảo Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ xin phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                                                                               | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | - Dự thảo Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển |
| B6         | Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ xin phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                                                                           | Lãnh đạo Sở Xây dựng                        | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | - Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ                  |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                  |                             |                                                                                                |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                  |                             | tàu biển                                                                                       |
| B7       | Văn thư Sở ban hành chuyển Văn phòng UBND TP                                                                                                                                                                                                            | Văn thư Sở Xây dựng                                                                              | $\frac{1}{4}$ ngày làm việc | - Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển |
| B8       | Văn phòng UBND TP tiếp nhận hồ sơ chuyển phòng chuyên môn xử lý                                                                                                                                                                                         | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP                                                 | $\frac{1}{4}$ ngày làm việc | - Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển |
| B9       | Chuyên viên phòng chuyên môn xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                | Phòng chuyên môn thuộc UBND TP                                                                   | 1,5 ngày làm việc           | - Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                                       |
| B10      | Văn phòng UBND TP xem xét cho ý kiến                                                                                                                                                                                                                    | Văn phòng UBND TP                                                                                | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | - Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                                       |
| B11      | Lãnh đạo UBND TP xem xét, ký duyệt Quyết định                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo UBND TP                                                                                 | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | - Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                                               |
| B12      | Văn phòng UBND TP đóng dấu chuyển kết quả cho Sở Xây dựng<br><br>Sở Xây dựng chuyển kết quả về TTPVHCC                                                                                                                                                  | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP;<br>Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | - Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                                               |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                  |                             |                                                                                                |
|          | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Mẫu Văn bản đề nghị phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển<br>3. Mẫu Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển |                                                                                                  |                             |                                                                                                |

**Mẫu Văn bản đề nghị phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển:****TÊN CƠ SỞ PHÁ DỠ TÀU  
BIỂN**  
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ****Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển**

Kính gửi: .....

1. Thông tin về cơ sở phá dỡ tàu biển

a) Tên cơ sở phá dỡ tàu biển: .....

b) Địa chỉ: .....

c) Số điện thoại liên hệ: .....

d) Người đại diện theo pháp luật: .....

đ) Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động số ..... do (Tên cơ quan cấp) cấp  
ngày ..... tháng ..... năm .....

2. Thông tin về tàu biển phá dỡ

a) Tên tàu: .....

b) Số IMO: .....

c) Loại tàu: .....

d) Trọng tải toàn phần (DWT): .....

đ) Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ số ..... do (Tên cơ  
quan cấp) cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

3. Văn bản kèm theo

a) 01 bản chính phương án phá dỡ tàu biển;

.....

Kính đề nghị ..... xem xét, phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ PHÁ DỠ TÀU BIỂN**  
(Ký, ghi rõ, họ tên, đóng dấu)

**Mẫu Quyết định phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển:****CƠ QUAN CÓ  
THẨM QUYỀN CẤP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ... /QĐ-...

....., ngày .... tháng ..... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...***Căn cứ Nghị định số .....;**Căn cứ .....;**Xét nội dung phương án phá dỡ tàu biển gửi kèm văn bản đề nghị số .....ngày.....tháng.....năm 20..... của (Tên cơ sở phá dỡ tàu biển);**Theo đề nghị .....;***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển của tàu biển có thông số chính như sau:

1. Tên tàu: .....
2. Số IMO: .....
3. Loại tàu: .....
4. Trọng tải toàn phần (DWT): .....

**Điều 2.** Tàu biển nêu trên được phép vào (Tên cơ sở phá dỡ tàu biển) để thực hiện phá dỡ. Cơ sở phá dỡ tàu biển có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện phá dỡ theo đúng phương án phá dỡ tàu biển được phê duyệt.
2. Đóng các khoản phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan căn cứ quy định của Quyết định này và các quy định có liên quan của pháp luật để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ trong khu vực cảng biển .....**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**Điều 5.** Tổ chức thực hiện....**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan (hải quan, hàng hải và đường thủy...);
- Cơ sở phá dỡ tàu biển đề nghị (01 bản);
- .....;
- Lưu: VT,....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CÓ THẨM QUYỀN CẤP**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**QT-22. Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng. Cán bộ, công chức thuộc UBND Thành phố, Sở Xây Dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;</li> <li>- Nghị định 82/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng;</li> <li>- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;</li> <li>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | x                |                |
|            | - Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu);                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  | x              |
|            | - Quyết định của doanh nghiệp về việc mua tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ (01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  | x              |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                             |                             |                                                                                                                                                                        |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                         |                                             |                             |                                                                                                                                                                        |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                   |                                             |                             |                                                                                                                                                                        |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nộp qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul> |                                             |                             |                                                                                                                                                                        |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                     |                                             |                             |                                                                                                                                                                        |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                               |                                             |                             |                                                                                                                                                                        |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                       |                                             |                             |                                                                                                                                                                        |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Trách nhiệm</b>                          | <b>Thời gian</b>            | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                                                                                                                |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                   | Tổ chức, cá nhân                            | Giờ hành chính              | Theo mục 3.2                                                                                                                                                           |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                       | Trung tâm Phục vụ Hành chính công           | Giờ hành chính              | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                                                                                  |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                                                                                                                                        | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | Hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu                                                                                                                                      |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                     | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | 01 ngày làm việc            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.</li> </ul> |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu                                                                                                                                                                                                             | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.</li> </ul> |

|          |                                                                                                        |                                                                                               |                             |                                                                                                                                                                |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B6       | Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu                                         | Lãnh đạo Sở Xây dựng                                                                          | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.</li> </ul> |
| B7       | Văn thư Sở ban hành chuyển Văn phòng UBND TP                                                           | Văn thư Sở Xây dựng                                                                           | $\frac{1}{4}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.</li> </ul> |
| B8       | Văn phòng UBND TP tiếp nhận hồ sơ chuyển phòng chuyên môn xử lý                                        | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP                                              | $\frac{1}{4}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP</li> <li>- Dự thảo Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.</li> </ul> |
| B9       | Chuyên viên phòng chuyên môn xử lý hồ sơ                                                               | Phòng chuyên môn thuộc UBND TP                                                                | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.</li> </ul>                                             |
| B10      | Văn phòng UBND TP xem xét cho ý kiến                                                                   | Văn phòng UBND TP                                                                             | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.</li> </ul>                                             |
| B11      | Lãnh đạo UBND TP xem xét, ký duyệt Quyết định                                                          | Lãnh đạo UBND TP                                                                              | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.</li> </ul>                                                     |
| B12      | Văn phòng UBND TP đóng dấu chuyển kết quả cho Sở Xây dựng<br><br>Sở Xây dựng chuyển kết quả về TTPVHCC | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP; Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ.</li> </ul>                                                     |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                        |                                                                                               |                             |                                                                                                                                                                |

- |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <ol style="list-style-type: none"><li>1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</li><li>2. Mẫu Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ</li><li>3. Mẫu Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ</li></ol> |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Mẫu Văn bản đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ:**

**TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP  
KHẨU TÀU BIỂN ĐÃ QUA  
SỬ DỤNG ĐỂ PHÁ DỠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ**

Kính gửi: ...

1. Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ: .....Điện thoại:..... Fax: .....Email: .....

3. Địa chỉ kinh doanh:

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....Email: .....

4. Người đại diện theo pháp luật:

- Họ tên: ..... Chức danh: .....

- Số CMND/Hộ chiếu: ..... Ngày, nơi cấp: .....

- Quốc tịch: .....

5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do (Tên cơ quan cấp) cấp ngày.....tháng .....năm .....

6. Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển thuộc sở hữu hoặc quản lý, khai thác của doanh nghiệp vào hoạt động số ..... ngày ..... tháng .....năm .....

Đề nghị ..... thẩm định hồ sơ, trình ... cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ đối với:

a) Tên tàu: .....

b) Số IMO: .....

c) Loại tàu: .....

d) Trọng tải toàn phần (DWT): .....

đ) Ngày tàu đến cảng biển đầu tiên của Việt Nam: .....

(Tên doanh nghiệp) cam kết thực hiện nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng theo đúng Giấy phép nhập khẩu và các quy định của pháp luật./.

Văn bản kèm theo:

- ..... ;

....., ngày ... tháng ..... năm .....

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ:****CƠ QUAN CÓ  
THẨM QUYỀN CẤP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày .... tháng ..... năm ...

**GIẤY PHÉP  
NHẬP KHẨU TÀU BIỂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG ĐỂ PHÁ DỠ**

Số: .... /năm.../GPNKTB

Căn cứ Nghị định số ...../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng;

Căn cứ .....;

Theo đề nghị của ..... (Cơ quan có thẩm quyền)... cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ

a) Tên doanh nghiệp: .....

b) Địa chỉ trụ sở chính: .....

c) Địa chỉ kinh doanh: .....

d) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do ...(Tên cơ quan cấp)... cấp ngày.....tháng.....năm .....

đ) Người đại diện theo pháp luật: .....

2. Thông tin về cơ sở phá dỡ tàu biển

a) Tên cơ sở phá dỡ: .....

b) Địa chỉ cơ sở phá dỡ: .....

3. Thông tin về Giấy phép

a) Tàu biển đã qua sử dụng được phép nhập khẩu để phá dỡ:

Tên tàu: ..... Số IMO: .....

Loại tàu: ..... Trọng tải toàn phần (DWT): .....

b) Thời hạn hiệu lực: Từ ngày ..... đến ngày .....

c) Nơi cấp: ..... Ngày cấp: ...../..

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan (hải quan, hàng hải và đường thủy...);
- Doanh nghiệp Đề nghị (01 bản);
- .....
- Lưu: VT,....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CÓ THẨM QUYỀN CẤP**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**QT-23. Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |         |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố, Sở Xây Dựng. Cán bộ, công chức thuộc UBND Thành phố, Sở Xây Dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |         |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |         |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |         |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;</li> <li>- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;</li> <li>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |           |         |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bản chính | Bản sao |
|            | - Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x         |         |
|            | - Bản chính sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu hàng hải;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x         |         |
|            | - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Văn bản phê duyệt dự án đầu tư.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |           | x       |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |         |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |         |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |           |         |
|            | 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |         |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |         |
|            | - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           |         |

|            |                                                                                                                                                      |                                             |                  |                                                                                           |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | - Nộp qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội |                                             |                  |                                                                                           |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                   |                                             |                  |                                                                                           |
|            | Không có                                                                                                                                             |                                             |                  |                                                                                           |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                     |                                             |                  |                                                                                           |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                      | <b>Trách nhiệm</b>                          | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                                                   |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia | Tổ chức, cá nhân                            | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                                                              |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ Hành chính công           | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                     |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                      | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | ½ ngày           | Hồ sơ xin chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn                                               |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                   | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | 10 ngày          | - Dự thảo Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ xin chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn                                                                                 | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | 02 ngày          | - Dự thảo Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn |
| B6         | Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt hồ sơ xin chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn                                                                             | Lãnh đạo Sở Xây dựng                        | 02 ngày          | - Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn         |

|          |                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |          |                                                                                   |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| B7       | Văn thư Sở ban hành chuyển Văn phòng UBND TP                                                                                                                                                                                              | Văn thư Sở Xây dựng                                                                              | ¼ ngày   | - Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn |
| B8       | Văn phòng UBND TP tiếp nhận hồ sơ chuyển phòng chuyên môn xử lý                                                                                                                                                                           | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP                                                 | ¼ ngày   | - Tờ trình, trình Chủ tịch UBND TP<br>- Dự thảo chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn |
| B9       | Chuyên viên phòng chuyên môn xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                  | Phòng chuyên môn thuộc UBND TP                                                                   | 2,5 ngày | - Dự thảo chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn                                       |
| B10      | Văn phòng UBND TP xem xét cho ý kiến                                                                                                                                                                                                      | Văn phòng UBND TP                                                                                | 01 ngày  | - Dự thảo chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn                                       |
| B11      | Lãnh đạo UBND TP xem xét, ký duyệt Quyết định                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo UBND TP                                                                                 | 01 ngày  | - Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn                                               |
| B12      | Văn phòng UBND TP đóng dấu chuyển kết quả cho Sở Xây dựng<br><br>Sở Xây dựng chuyển kết quả về TTPVHCC                                                                                                                                    | Phòng Hành chính-Tổ chức thuộc Văn phòng UBND TP;<br>Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | ½ ngày   | - Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn                                               |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |          |                                                                                   |
|          | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Đơn đề nghị Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn;<br>3. Quyết định chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn. |                                                                                                  |          |                                                                                   |

**Mẫu Đơn đề nghị Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn:****TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn .....(2)**

Kính gửi: .....(3).....

1. Thông tin tổ chức đề nghị chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn

a) Tên tổ chức/Doanh nghiệp: .....

b) Người đại diện theo pháp luật: .....

c) Đăng ký kinh doanh:.....ngày.....tháng.....năm.....tại .....

d) Địa chỉ: .....

đ) Số điện thoại liên hệ:.....

2. Nội dung đề xuất

a) Quy mô, kích thước, diện tích vùng hoạt động: .....;

b) Tọa độ các điểm xác định vùng hoạt động (theo Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000):.....

c) Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác .....;

(4)..... kính đề nghị .....(3) .....xem xét, chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn tại.....(2) .....

Xin trân trọng cảm ơn.

**TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ (5)**  
(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT.

**Ghi chú:**

(1) Ký hiệu viết tắt của cơ quan, tổ chức (đơn vị, doanh nghiệp).

(2) Nêu tên vùng hoạt động (nếu có).

(3) Nêu tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

(4) Tên cơ quan, tổ chức.

(5) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức.

**Mẫu Quyết định chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn:****CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN CẤP**  
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .... /QĐ-...

....., ngày .... tháng ..... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN***Căn cứ .....*;*Xét Đơn đề nghị chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn của .....(1)..... và các hồ sơ liên quan;**Theo đề nghị của .....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn của .....(1)....., với các nội dung:

1. Thông tin chi tiết vùng hoạt động tàu lặn:

a) Quy mô, kích thước, diện tích: .....

b) Vị trí tọa độ các điểm khống chế vùng hoạt động của tàu lặn ... (2).....

2. Thời gian sử dụng vùng nước:.....

3. Các yêu cầu về biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.

4. Chủ khai thác: .....

- Địa chỉ trụ sở: .....

- Số điện thoại: .....

5. Mục đích sử dụng: .....

**Điều 2.** .....(1) .....trong quá trình khai thác vùng hoạt động tàu lặn có trách nhiệm:

a) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại Nghị định số .../...../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ..... của Chính phủ quy định về .....

b) Không được phép hoạt động trái mục đích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;

c) .....

**Điều 3.** Các ....(3)..... và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CÓ THẨM QUYỀN CẤP**

- Như Điều 3;
- Các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan (quốc phòng, công an, hàng hải và đường thủy...);
- Tổ chức đề nghị chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn (01 bản);
- .....;
- Lưu: VT,....

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Ghi chú:**

- (1) Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn.
- (2) Thông tin về phạm vi vùng hoạt động tàu lặn.
- (3) Các cá nhân là Thủ trưởng các tổ chức có liên quan.

**QT-24. Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;</li> <li>- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;</li> <li>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | - Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động theo mẫu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x                |                |
|            | - Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm tàu lặn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  | x              |
|            | - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Quyết định về việc giao khu vực biển;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  | x              |
|            | - Bản chính Phương án bố trí người khai thác tàu lặn;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x                |                |
|            | - Bản chính Phương án đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và tìm kiếm cứu nạn trong quá trình khai thác hoạt động tàu lặn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                             |                  |                                                                    |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------|
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                             |                  |                                                                    |
|            | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                    |                                             |                  |                                                                    |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                             |                  |                                                                    |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul> |                                             |                  |                                                                    |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                             |                  |                                                                    |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                             |                  |                                                                    |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                             |                  |                                                                    |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Trách nhiệm</b>                          | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                                            |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                    | Tổ chức, cá nhân                            | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                                       |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                        | Trung tâm Phục vụ Hành chính công           | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP              |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                                                                                                                                                                         | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | ½ ngày làm việc  | Hồ sơ xin phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào hoạt động            |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | 07 ngày làm việc | - Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào hoạt động |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                          | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | 01 ngày làm việc | - Dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào hoạt động |
| B6         | Lãnh đạo xem xét ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Sở                                 | 01 ngày làm việc | - Quyết định phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào hoạt động         |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                  |         |                 |                                                            |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------------|------------------------------------------------------------|
| B7       | Đóng dấu và bàn giao kết quả cho Trung tâm PVHCC TP                                                                                                                                                                                                              | Văn thư | ½ ngày làm việc | - Quyết định phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào hoạt động |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                  |         |                 |                                                            |
|          | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Đơn đề nghị phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động<br>3. Quyết định phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động. |         |                 |                                                            |

**Mẫu Đơn đề nghị phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động:****TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động**

Kính gửi: .....

1. Thông tin về tổ chức khai thác tàu lặn

a) Tên tổ chức khai thác tàu lặn:.....

b) Địa chỉ:.....

c) Số điện thoại liên hệ: .....

d) Người đại diện theo pháp luật:.....

đ) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do (Tên cơ quan cấp) cấp  
.....ngày.....tháng.....năm .....

2. Thông tin về tàu lặn

a) Tên tàu lặn: .....

b) Vùng khai thác .....

c) Quyết định chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn số .....do (Tên cơ quan cấp) cấp ngày  
..... tháng .....năm .....d) Quyết định giao khu vực biển số .....do (Tên cơ quan cấp) cấp ngày .....  
tháng .....năm .....

3. Hồ sơ phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động

a) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm tàu lặn;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính Quyết định  
về việc giao khu vực biển;c) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản  
chính Phương án bố trí người khai thác tàu lặn;d) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản  
chính Phương án đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và  
tìm kiếm cứu nạn trong quá trình khai thác hoạt động tàu lặn.

Kính đề nghị .....xem xét, phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động.

**ĐẠI DIỆN****TỔ CHỨC KHAI THÁC TÀU LẶN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu Quyết định Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động:****CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN CẤP**  
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /QĐ-...

....., ngày .... tháng ..... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

Căn cứ .....

Xét đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Tổ chức khai thác tàu lặn sau đây được phép tiến hành hoạt động khai thác tàu lặn:

1. Tên tổ chức khai thác tàu lặn: .....
2. Địa chỉ: .....
3. Số điện thoại liên hệ: .....
4. Người đại diện theo pháp luật: .....
5. Thông số kỹ thuật tàu lặn: .....
6. Vùng khai thác: .....

**Điều 2.** Tổ chức khai thác tàu lặn có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trong phương án đã được phê duyệt và những yêu cầu bắt buộc như sau:

.....

**Điều 3.** Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan căn cứ quy định của Quyết định này và các quy định có liên quan của pháp luật để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ trong khu vực cảng biển .....**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng..., tổ chức khai thác tàu lặn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan;
- Tổ chức đề nghị (01 bản);
- .....
- Lưu: VT,....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CÓ THẨM QUYỀN CẤP**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**QT-25. Chấm dứt hoạt động tàu lặn**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục Chấm dứt hoạt động tàu lặn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện Chấm dứt hoạt động tàu lặn thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;</li> <li>- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;</li> <li>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.</li> <li>- Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử đơn đề nghị chấm dứt hoạt động tàu lặn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
|            | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                            |                                             |                             |                                                       |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------|
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                         |                                             |                             |                                                       |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                   |                                             |                             |                                                       |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                           |                                             |                             |                                                       |
| <b>TT</b>  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                   | Trách nhiệm                                 | Thời gian                   | Biểu mẫu/Kết quả                                      |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                       | Tổ chức, cá nhân                            | Giờ hành chính              | Theo mục 3.2                                          |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                           | Trung tâm Phục vụ Hành chính công           | Giờ hành chính              | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP |
| B3         | Trưởng phòng tiếp nhận chuyển chuyên viên xử lý                                                                                                                                                                            | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | Hồ sơ xin chấm dứt hoạt động tàu lặn                  |
| B4         | Chuyên viên thẩm định, xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                         | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | 01 ngày làm việc            | - Dự thảo Quyết định chấm dứt hoạt động tàu lặn       |
| B5         | Lãnh đạo phòng thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                             | Phòng Quản lý Vận tải và An toàn giao thông | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | - Dự thảo Quyết định chấm dứt hoạt động tàu lặn       |
| B6         | Lãnh đạo xem xét ký duyệt hồ sơ                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Sở                                 | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | - Quyết định chấm dứt hoạt động tàu lặn               |
| B7         | Đóng dấu và bàn giao kết quả cho TTPVHCC TP                                                                                                                                                                                | Văn thư Sở Xây dựng                         | $\frac{1}{2}$ ngày làm việc | - Quyết định chấm dứt hoạt động tàu lặn               |
| <b>4</b>   | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                            |                                             |                             |                                                       |
|            | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động tàu lặn<br>3. Quyết định chấm dứt hoạt động tàu lặn. |                                             |                             |                                                       |

**Mẫu Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động tàu lặn:****TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Chấm dứt hoạt động tàu lặn**

Kính gửi: .....

Tên tổ chức đề nghị: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký kinh doanh: Số .....do..... cấp ngày.... tháng.... năm.... tại .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị ... xem xét, tiến hành chấm dứt hoạt động tàu lặn với các thông tin dưới đây:

1. Tên tàu lặn: .....

2. Vùng khai thác hoạt động tàu lặn: .....

3. Lý do: .....

4. Bản sao ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có): .....

Kính đề nghị ... xem xét, giải quyết.

**TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Mẫu Quyết định Chấm dứt hoạt động tàu lặn:****CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN CẤP**  
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /QĐ-...

....., ngày .... tháng ..... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH****Chấm dứt hoạt động tàu lặn****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

Căn cứ .....

Căn cứ.....;

Xét đơn đề nghị của .....

Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chấm dứt hoạt động tàu lặn .....**Điều 2.**

1. Tổ chức khai thác tàu lặn ..... có trách nhiệm .....

2. ....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số.....**Điều 4.** Trưởng phòng ....., tổ chức khai thác tàu lặn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan;
- Tổ chức đề nghị (01 bản);
- .....;
- Lưu: VT,....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CÓ THẨM QUYỀN CẤP***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**QT-26. Đổi tên cảng cạn**

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    |                                                                 |                         |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 1   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức đổi tên cảng cạn thuộc phạm vi địa giới của UBND thành phố Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |                                                                 |                         |
| 2   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với Chủ đầu tư hoặc người quản lý khai thác cảng cạn. Cán bộ, công chức thuộc UBND thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                    |                                                                 |                         |
| 3   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |                                                                 |                         |
| 3.1 | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |                                                                 |                         |
|     | 1. Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;<br>2. Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;<br>3. Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;<br>4. Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;<br>5. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;<br>6. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/06/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở xây dựng thành phố Hà Nội. |                    |                                                                 |                         |
| 3.2 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Bản chính</b>   | <b>Bản sao</b>                                                  |                         |
|     | Tờ khai đổi tên cảng cạn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | x                  |                                                                 |                         |
| 3.3 | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |                                                                 |                         |
|     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |                                                                 |                         |
| 3.4 | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                    |                                                                 |                         |
|     | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |                                                                 |                         |
| 3.5 | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |                                                                 |                         |
|     | - Nộp trực tiếp tại Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công số 258 Võ Chí Công, Hà Nội<br>-Nộp qua bưu chính công ích;<br>-Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |                                                                 |                         |
| 3.6 | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    |                                                                 |                         |
|     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |                                                                 |                         |
| 3.7 | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    |                                                                 |                         |
| TT  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Trách nhiệm</b> | <b>Thời gian</b>                                                | <b>Biểu mẫu/kết quả</b> |
| B1  | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tổ chức/cá nhân    | - Giờ hành chính<br>- Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp | Theo mục 3.2            |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                 | nộp hồ sơ<br>trực tuyến) |                                                                                                                                                                     |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B2 | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>1. Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>+ TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHCC hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần chuyển trả<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ theo quy định | TTPVHCC                                                                                         | Giờ hành<br>chính        | Hướng dẫn,<br>hoàn thiện<br>hồ sơ/Giấy<br>tiếp nhận hồ<br>sơ và hẹn trả<br>kết quả (bản<br>giấy hoặc<br>điện tử)<br>- Mẫu số 05<br>(Thông tư<br>01/2018/TT-<br>VPCP |
| B3 | Chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND<br>Thành phố                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TTPVHCC                                                                                         | 02 giờ (1/4<br>ngày)     | Mẫu số 05<br>kèm theo<br>Thông tư<br>01/2018/<br>TT-VPCP                                                                                                            |
| B4 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo<br>Phòng<br>chuyên môn<br>- Văn phòng<br>UBND<br>Thành phố                             | 02 giờ (1/4<br>ngày)     | Mẫu số 05<br>kèm theo<br>Thông tư<br>01/2018/<br>TT-VPCP                                                                                                            |
| B5 | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Chuyên<br>viên, Lãnh<br>đạo phòng<br>chuyên môn<br>- Văn phòng<br>UBND<br>Thành phố             | 1 ngày                   | Mẫu số 02<br>(hoặc Mẫu<br>số 03, Mẫu<br>số 04) kèm<br>theo TT<br>01/2018/<br>TT-VPCP                                                                                |
| B6 | Soạn văn bản chấp thuận; Trình lãnh<br>đạo phòng, Lãnh đạo Văn phòng UBND<br>Thành phố kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn<br>bản chấp thuận, ký nháy lên văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuyên<br>viên, Lãnh<br>đạo phòng<br>chuyên môn,<br>Lãnh đạo<br>Văn phòng<br>UBND<br>Thành phố  | 0.5 ngày                 | Văn bản                                                                                                                                                             |
| B7 | Trình lãnh đạo UBND Thành phố ký<br>văn bản chấp thuận; hoàn thiện văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuyên<br>viên, Lãnh<br>đạo phòng<br>chuyên môn,<br>Lãnh đạo<br>Văn phòng<br>UBND<br>Thành phố, | 0.5 ngày                 | Văn bản                                                                                                                                                             |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                      |                   |                                                                      |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo<br>UBND<br>Thành phố                                                                                                                        |                   |                                                                      |
| B8       | Bàn giao hồ sơ, kết quả ra, thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.                                                                                                                                                                                              | Chuyên viên<br>phòng<br>chuyên môn<br>- Văn phòng<br>UBND<br>Thành phố;<br>TTPVHCC;<br>Hoặc có thể<br>thông qua<br>dịch vụ bưu<br>chính công<br>ích. | 0.5 ngày          | Mẫu số 05<br>kèm theo<br>Thông tư<br>01/2018/<br>TT-VPCP             |
| B9       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TTPVHCC                                                                                                                                              | Giờ hành<br>chính | Văn bản,<br>Mẫu số 01<br>kèm theo<br>Thông tư<br>01/2018/<br>TT-VPCP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                      |                   |                                                                      |
|          | 1. Tờ khai đổi tên cảng cạn<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                                                                                                      |                   |                                                                      |

**Mẫu Tờ khai đổi tên cảng cạn:****TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**TỜ KHAI****Đổi tên cảng cạn**

Kính gửi: .....

Tên doanh nghiệp, tổ chức: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký kinh doanh: Số .....do..... cấp ngày..... tháng .....năm..... tại.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị .....(1) xem xét, chấp thuận đổi tên cảng cạn với các thông tin dưới đây:

1. Tên công trình: .....

2. Vị trí: .....

3. Tên cũ đã công bố: .....

4. Tên mới: .....

Kính Đề nghị ..... (1) ..... xem xét, giải quyết./.

**CHỦ ĐẦU TƯ***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**QT-27. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**

**Trường hợp 1:** Đối với cơ sở từ loại 3 trở lên

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố. Cán bộ, công chức thuộc UBND Thành phố chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|            | 1. Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;<br>2. Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa;<br>3. Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;<br>4. Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>5. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>6. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | -Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục Nghị định 78/2016/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | x                |                |
|            | -Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | x                | x              |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |   |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
|            | lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |   |   |
|            | -Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | x | x |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |   |   |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |   |   |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |   |
|            | Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |   |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |   |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   |   |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |   |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |
|            | <p>a) Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra<br/>         Hệ thống phòng học chuyên môn và phòng thi, kiểm tra phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, bao gồm: Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa, phòng học lý thuyết máy - điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Phòng thi, kiểm tra có thể được bố trí chung với các phòng học chuyên môn.</p> <p>b) Xưởng thực hành<br/>         Các xưởng thực hành phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, bao gồm: Xưởng thực hành nguội - cơ khí, thực hành máy - điện.</p> <p>c) Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy<br/>         - Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền</p> |   |   |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                    |                            |                                                       |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------|
|           | <p>viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.</p> <p>- Phương tiện thực hành phải có giấy tờ hợp pháp về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị phục vụ hành trình, cứu sinh, cứu hỏa, cứu thủng và phải treo biển "Phương tiện huấn luyện" ở vị trí dễ quan sát trong khi huấn luyện.”.</p> <p>d) Nội dung, chương trình đào tạo</p> <p>Nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</p> <p>đ) Đội ngũ giáo viên</p> <p>- Tiêu chuẩn của đội ngũ giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:</p> <p>+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;</p> <p>+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh hạng nhất từ 36 tháng trở lên.</p> |                                                                                                                                    |                            |                                                       |
| 3.7       | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                    |                            |                                                       |
| <b>TT</b> | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Trách nhiệm</b>                                                                                                                 | <b>Thời gian</b>           | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                               |
| B1        | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tổ chức, cá nhân                                                                                                                   | Giờ hành chính             | Theo mục 3.2                                          |
| B2        | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                  | Giờ hành chính             | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP |
| B3        | Chuyển hồ sơ trực tuyến cho UBND Thành phố                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND Thành phố; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 02 giờ làm việc (1/4 ngày) | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP    |
| B4        | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn- UBND Thành phố                                                                                          | 04 giờ làm việc (1/2 ngày) | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-        |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                 |                            | VPCP                                                                                            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B5 | Thẩm định hồ sơ;<br>Soạn thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND Thành phố ký.                                | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND Thành phố | 03 ngày làm việc           | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                        |
| B6 | Kiểm tra thực tế tại địa điểm đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ kiểm tra có tên trong Quyết định                             | 01 ngày làm việc           | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 02 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP        |
| B7 | Soạn thảo giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND Thành phố ký.                                                                                           | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND Thành phố         | 01 ngày làm việc           | Mẫu số 02,03, 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B8 | Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND Thành phố ký giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian). | Lãnh đạo phòng chuyên môn- UBND Thành phố                       | 04 giờ làm việc (1/2 ngày) | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP  |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                    |                            |                                                                                                |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B9       | Hoàn thiện kết quả. Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định. Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công.                                                                                                                                                                                                     | Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND Thành phố; Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 04 giờ làm việc (1/2 ngày) | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B10      | Tiếp nhận kết quả bàn giao từ phòng chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                  | 02 giờ làm việc (1/4 ngày) | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B11      | Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                  | Giờ hành chính             | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                    |                            |                                                                                                |
|          | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Mẫu tờ khai đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.<br>3. Mẫu Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. |                                                                                                                                    |                            |                                                                                                |

**Trường hợp 2: Đối với cơ sở loại 4**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện cấp Giấy chứng nhận cơ sở Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|            | 1. Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;<br>2. Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa;<br>3. Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;<br>4. Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>5. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>6. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | -Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục Nghị định 78/2016/NĐ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | x                |                |
|            | -Bản sao có chứng thực ( hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên (hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x                | x              |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
|            | đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật )                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |
|            | -Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x | x |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |   |
|            | Không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |   |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |   |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |   |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |   |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |   |
|            | <p>a) Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra<br/>         Hệ thống phòng học chuyên môn và phòng thi, kiểm tra phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, bao gồm: Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa, phòng học lý thuyết máy - điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Phòng thi, kiểm tra có thể được bố trí chung với các phòng học chuyên môn.</p> <p>b) Xưởng thực hành<br/>         Các xưởng thực hành phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, bao gồm: Xưởng thực hành nguội - cơ khí, thực hành máy - điện.</p> <p>c) Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy<br/>         - Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.</p> |   |   |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                 |                  |                                                       |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------|
|            | <p>- Phương tiện thực hành phải có giấy tờ hợp pháp về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị phục vụ hành trình, cứu sinh, cứu hỏa, cứu thủng và phải treo biển "Phương tiện huấn luyện" ở vị trí dễ quan sát trong khi huấn luyện.”.</p> <p>d) Nội dung, chương trình đào tạo</p> <p>Nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</p> <p>đ) Đội ngũ giáo viên</p> <p>- Tiêu chuẩn của đội ngũ giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:</p> <p>+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;</p> <p>+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh hạng nhất từ 36 tháng trở lên.</p> |                                                                                                                                 |                  |                                                       |
| <b>3.8</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                 |                  |                                                       |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Trách nhiệm</b>                                                                                                              | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                               |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổ chức, cá nhân                                                                                                                | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                          |
| B2         | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                               | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP |
| B3         | Chuyển hồ sơ trực tuyến cho Sở Xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Chuyên viên phòng chuyên môn- Sở Xây dựng; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 02 giờ làm việc  | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP    |
| B4         | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo phòng chuyên môn-Sở Xây dựng                                                                                           | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP    |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                           |                  |                                                                                                    |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B5 | Thẩm định hồ sơ;<br>Soạn thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở ký.                                | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở Xây dựng                              | 03 ngày làm việc | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                           |
| B6 | Kiểm tra thực tế tại địa điểm đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổ kiểm tra có tên trong Quyết định                                                       | 01 ngày làm việc | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 02 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP        |
| B7 | Soạn thảo giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở ký.                                                                                           | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở Xây dựng                                      | 01 ngày làm việc | Mẫu số 02,03, 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B8 | Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở ký giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian). | Lãnh đạo phòng chuyên môn- Sở Xây dựng                                                    | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP  |
| B9 | Hoàn thiện kết quả. Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo                                                                                                                                                             | Chuyên viên phòng chuyên môn- Sở Xây dựng; Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Hoặc có thể | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-                                               |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |                 |                                                                                                      |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | đúng quy định. Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | thông qua dịch vụ bưu chính công ích. |                 | VPCP;<br>Mẫu số 04<br>Nghị định số 78/2016/NĐ-CP                                                     |
| B10      | Tiếp nhận kết quả bàn giao từ phòng chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Trung tâm Phục vụ Hành chính công     | 02 giờ làm việc | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04<br>Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B11      | Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trung tâm Phục vụ Hành chính công     | Giờ hành chính  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04<br>Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                       |                 |                                                                                                      |
|          | <p>1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</p> <p>2. Mẫu tờ khai đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.</p> <p>3. Mẫu Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.</p> |                                       |                 |                                                                                                      |

[illegible]

|     |  |  |  |  |  |  | môn/thời<br>gian đảm<br>nhiệm<br>chức<br>danh |  |
|-----|--|--|--|--|--|--|-----------------------------------------------|--|
| 1   |  |  |  |  |  |  |                                               |  |
| 2   |  |  |  |  |  |  |                                               |  |
| 3   |  |  |  |  |  |  |                                               |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |                                               |  |

7. Đánh giá chung, đề nghị:

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Mẫu số 03

Mẫu giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN CẤP**

Số:...../20..../GCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN,  
NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

1. Tên cơ sở đào tạo:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ liên lạc:.....
4. Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
5. ....(Tên cơ sở) là cơ sở đào tạo loại.....

Được phép:

Đào tạo, bồi dưỡng.....

Giấy chứng nhận cấp lại lần.....và thay thế giấy chứng nhận số .....ngày....tháng...

Năm.....do.....cấp (áp dụng đối với trường hợp cấp lại do bị mất, hỏng).

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP**

| S<br>ố<br>T<br>T | H<br>ọ<br>và<br>tê<br>n | Ngày,thán<br>g, năm<br>sinh | Trình độ đào tạo |         | Hình thức<br>tuyển dụng |                     | Loại,hạn<br>g Giấy<br>chứng<br>nhận<br>khả<br>năng<br>chuyên<br>môn,<br>chứng | Gh<br>i<br>ch<br>ú |
|------------------|-------------------------|-----------------------------|------------------|---------|-------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                  |                         |                             | Chuyên môn       | Sư phạm | Cơ<br>hữ<br>u           | Thỉnh<br>h<br>giảng |                                                                               |                    |

|   |  |  |  |  |  |  |                                                                    |  |
|---|--|--|--|--|--|--|--------------------------------------------------------------------|--|
|   |  |  |  |  |  |  | chỉ<br>chuyên<br>môn/thờ<br>i gian<br>đảm<br>nhiệm<br>chức<br>danh |  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |                                                                    |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |                                                                    |  |

7. Đánh giá chung, đề nghị:

### THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Mẫu số 03

Mẫu giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên,  
người lái phương tiện thủy nội địa

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN CẤP**

Số:...../20..../GCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

1. Tên cơ sở đào tạo:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ liên lạc:.....
4. Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
5. ....(Tên cơ sở) là cơ sở đào tạo loại.....

Được phép:

Đào tạo, bồi dưỡng.....

Giấy chứng nhận cấp lại lần.....và thay thế giấy chứng nhận số .....ngày....tháng...

Năm.....do.....cấp (áp dụng đối với trường hợp cấp lại do bị mất, hỏng).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP

**QT-28. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**

**Trường hợp 1:** Đối với cơ sở từ loại 3 trở lên

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |         |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |         |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố. Cán bộ, công chức thuộc UBND Thành phố chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |           |         |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |         |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |           |         |
|            | 1. Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;<br>2. Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa;<br>3. Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;<br>4. Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>5. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>6. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |           |         |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bản chính | Bản sao |
|            | * Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |         |
|            | -Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu số 03                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | x         |         |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |   |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
|            | quy định tại Phụ lục Nghị định 78/2016/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |   |
|            | *Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |   |
|            | -Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục Nghị định 78/2016/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | x |   |
|            | -Bản sao có chứng thực ( hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên ( hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật )( chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất).                                                                              | x | x |
|            | -Bản sao có chứng thực ( hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo ( chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất). | x | x |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |   |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |   |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   |   |
|            | - Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo.<br>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                |   |   |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |   |   |
|            | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội                                                                                                                                                                                         |   |   |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |   |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |   |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |   |
|            | a) Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra<br>Hệ thống phòng học chuyên môn và phòng thi, kiểm tra phải phù hợp với Quy                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   |   |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                      |                    |                  |                         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------|-------------------------|
| <p>chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, bao gồm: Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng học điều khiển phương tiện thủy nội địa, phòng học lý thuyết máy - điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Phòng thi, kiểm tra có thể được bố trí chung với các phòng học chuyên môn.</p> <p>b) Xưởng thực hành</p> <p>Các xưởng thực hành phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, bao gồm: Xưởng thực hành nguội - cơ khí, thực hành máy - điện.</p> <p>c) Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.</li> <li>- Phương tiện thực hành phải có giấy tờ hợp pháp về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị phục vụ hành trình, cứu sinh, cứu hỏa, cứu thủng và phải treo biển "Phương tiện huấn luyện" ở vị trí dễ quan sát trong khi huấn luyện."</li> </ul> <p>d) Nội dung, chương trình đào tạo</p> <p>Nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</p> <p>đ) Đội ngũ giáo viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn của đội ngũ giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;</li> <li>+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh hạng nhất từ 36 tháng trở lên.</li> </ul> </li> </ul> |                                                                                                                                                      |                    |                  |                         |
| <b>3.7</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                     |                    |                  |                         |
| <b>TT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                      | <b>Trách nhiệm</b> | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b> |
| 3.7.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng                                                                                               |                    |                  |                         |
| B1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia | Tổ chức, cá nhân   | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2            |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                    |                  |                                                                                                   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B2 | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                 | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                  | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                             |
| B3 | Chuyển hồ sơ trực tuyến cho UBND Thành phố                                                                                                                                                                                                                                                       | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND Thành phố; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 02 giờ làm việc  | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                |
| B4 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Lãnh đạo phòng chuyên môn- UBND Thành phố                                                                                          | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                |
| B5 | Thẩm định hồ sơ; In giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND Thành phố ký.                                                                         | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn- UBND Thành phố                                                                             | 03 ngày làm việc | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP  |
| B6 | Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND Thành phố ký giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian). | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND Thành phố                                                                    | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B7 | Hoàn thiện kết quả. Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo                                                                                                                                                                 | Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND Thành phố; Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Hoặc có                                           | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-                                              |

|       |                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                |                 |                                                                                                |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | đúng quy định. Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                                          | thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.                                                                      |                 | VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP                                                     |
| B8    | Tiếp nhận kết quả bàn giao từ phòng chuyên môn                                                                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                              | 02 giờ làm việc | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B9    | Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân<br>(Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn-UBND Thành phố) | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                              | Giờ hành chính  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| 3.7.2 | Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo                                                                                                                           |                                                                                                                |                 |                                                                                                |
| B1    | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                      | Tổ chức, cá nhân                                                                                               | Giờ hành chính  | Theo mục 3.2                                                                                   |
| B2    | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                          | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                              | Giờ hành chính  | Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                             |
| B3    | Chuyển hồ sơ trực tuyến cho UBND Thành phố                                                                                                                                                                | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND Thành phố; Hoặc có thể thông qua dịch vụ | 02 giờ làm việc | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                             |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                 |                  |                                                                                                   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                           | bưu chính công ích.                                             |                  |                                                                                                   |
| B4 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo phòng chuyên môn- UBND Thành phố                       | 02 giờ làm việc  | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                |
| B5 | Thẩm định hồ sơ;<br>Soạn thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND Thành phố ký. | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND Thành phố | 02 ngày làm việc | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                          |
| B6 | Kiểm tra thực tế tại địa điểm đào tạo                                                                                                                                                                                                                                     | Tổ kiểm tra có tên trong Quyết định                             | 01 ngày làm việc | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 02 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP       |
| B7 | Soạn thảo giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND Thành phố ký.                                                            | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND Thành phố         | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B8 | Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND Thành phố ký giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo                                        | Lãnh đạo phòng chuyên môn- UBND Thành phố                       | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-   |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                    |                 |                                                                                                  |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                    |                 | CP                                                                                               |
| B9       | Hoàn thiện kết quả. Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định. Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                                                                                                                          | Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND Thành phố; Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 03 giờ làm việc | Mẫu số 02, 03, 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B10      | Tiếp nhận kết quả bàn giao từ phòng chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                  | 01 giờ làm việc | Mẫu số 02, 03, 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B11      | Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân<br>(Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn-UBND Thành phố)                                                                                                                                                                                                                  | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                  | Giờ hành chính  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP   |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                    |                 |                                                                                                  |
|          | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Mẫu tờ khai đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.<br>3. Mẫu Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. |                                                                                                                                    |                 |                                                                                                  |

Mẫu số 01  
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN,**  
**NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA DO BỊ MẤT, HỎNG**

**Kính gửi: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam**  
**hoặc Sở Xây dựng.....( cơ quan có thẩm quyền cấp )**

Tên cơ sở đào tạo ( ghi bằng chữ in hoa ):.....

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa số ..... ngày.....do .....( Cơ quan có thẩm quyền cấp).

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Lý do đề nghị cấp lại: ( ghi rõ lý do bị mất hoặc bị hỏng ).....

.....

.....

.....( Cơ sở đào tạo) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

Mẫu tờ khai đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do bị mất, hỏng

# CƠ QUAN CHỦ QUẢN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## TỜ KHAI

**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

## I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo:

Người đại diện pháp luật:

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.....

3. Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở đào tạo số.....ngày.../.../...của.....

#### 4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở đào tạo.

## II. BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

1. Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đã được cấp số... ngày.....của....( nếu có ).

## 2. Phòng học chuyên môn

Tổng số phòng hiện có, từng loại phòng, số phòng, diện tích (m2) đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có phục vụ các môn học.

### 3. Xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy

Hiện trạng về xưởng thực hành, khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy đáp ứng theo quy định.

Lập bảng thống kê thiết bị hiện có.

#### 4. Nội dung, chương trình đào tạo.

## 5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....

- Số lượng giáo viên dạy thực hành:.....

## 6. Danh sách trích ngang đội ngũ giáo viên

| S<br>ố<br>T<br>T | H<br>ọ<br>và<br>tê<br>n | Ngày,thán<br>g, năm<br>sinh | Trình độ đào tạo |         | Hình thức<br>tuyển dụng |                          | Loại,hạn<br>g Giấy<br>chứng<br>nhận<br>khả<br>năng<br>chuyên<br>môn,<br>chứng<br>chỉ<br>chuyên | Gh<br>i<br>ch<br>ú |
|------------------|-------------------------|-----------------------------|------------------|---------|-------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                  |                         |                             | Chuyên môn       | Sư phạm | Cơ<br>hữ<br>u           | Thỉnh<br>h<br>giảng<br>g |                                                                                                |                    |

|     |  |  |  |  |  |  |                                                   |  |
|-----|--|--|--|--|--|--|---------------------------------------------------|--|
|     |  |  |  |  |  |  | môn/thờ<br>i gian<br>đảm<br>nhiệm<br>chức<br>danh |  |
| 1   |  |  |  |  |  |  |                                                   |  |
| 2   |  |  |  |  |  |  |                                                   |  |
| 3   |  |  |  |  |  |  |                                                   |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |                                                   |  |

7. Đánh giá chung, đề nghị:

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Mẫu số 03

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên,  
người lái phương tiện thủy nội địa

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN CẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../20.../GCN

....., ngày.....tháng....năm 20...

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO  
THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

- 1.Tên cơ sở:.....
- 2.Tên giao dịch quốc tế(nếu có):.....
- 3.Địa chỉ:.....
- 4.Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
5. ....(Tên cơ sở) là cơ sở đào tạo loại.....

Được phép:

Đào tạo, bồi túc, bồi dưỡng:.....

Giấy chứng nhận cấp lại lần...và thay thế Giấy chứng nhận số.. ngày..  
tháng....năm.....do...cấp (áp dụng đối với trường hợp cấp lại do bị mất, hỏng).

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP**

**Trường hợp 2: Đối với cơ sở loại 4**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức triển khai thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|            | 1. Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;<br>2. Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa;<br>3. Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;<br>4. Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>5. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>6. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | * Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|            | -Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục Nghị định 78/2016/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x                |                |
|            | *Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   |   |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|
|            | -Tờ khai của cơ sở đào tạo đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục Nghị định 78/2016/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | x |   |
|            | -Bản sao có chứng thực ( hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) văn bằng, chứng chỉ của giáo viên và hợp đồng của giáo viên ( hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỉnh giảng hoặc hình thức hợp đồng phù hợp khác theo quy định của pháp luật )( chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất).                                                                                                       | x | x |
|            | -Bản sao có chứng thực ( hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng hoặc hợp đồng thuê phòng học, xưởng thực tập, phương tiện, cầu cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, vùng nước để dạy thực hành; giấy tờ về đăng ký, đăng kiểm phương tiện còn hiệu lực phù hợp với loại, hạng và thời gian đào tạo ( chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp Giấy chứng nhận gần nhất).                          | x | x |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |   |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |   |   |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |   |
|            | - Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo.<br>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                         |   |   |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |
|            | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội                                                                                                                                                                                                                  |   |   |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |   |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |   |
| <b>3.7</b> | <b>Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |   |
|            | a) Điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra<br>Hệ thống phòng học chuyên môn và phòng thi, kiểm tra phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, bao gồm: Phòng học pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, phòng |   |   |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                      |                                   |                  |                                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------|---------------------------------------|
| <p>học điều khiển phương tiện thủy nội địa, phòng học lý thuyết máy - điện và phòng học thủy nghiệp cơ bản. Phòng thi, kiểm tra có thể được bố trí chung với các phòng học chuyên môn.</p> <p>b) Xưởng thực hành</p> <p>Các xưởng thực hành phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, bao gồm: Xưởng thực hành nguội - cơ khí, thực hành máy - điện.</p> <p>c) Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.</li> <li>- Phương tiện thực hành phải có giấy tờ hợp pháp về đăng ký, đăng kiểm, các trang thiết bị phục vụ hành trình, cứu sinh, cứu hỏa, cứu thủng và phải treo biển "Phương tiện huấn luyện" ở vị trí dễ quan sát trong khi huấn luyện."</li> </ul> <p>d) Nội dung, chương trình đào tạo</p> <p>Nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.</p> <p>đ) Đội ngũ giáo viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn của đội ngũ giáo viên được thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Đối với giáo viên dạy thực hành, ngoài tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng cao hơn ít nhất 01 hạng so với hạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn được phân công giảng dạy;</li> <li>+ Giáo viên dạy thực hành thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phải có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất và có thời gian đảm nhiệm chức danh hạng nhất từ 36 tháng trở lên.</li> </ul> </li> </ul> |                                                                                                                                                      |                                   |                  |                                       |
| <b>3.7</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                     |                                   |                  |                                       |
| <b>TT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                      | <b>Trách nhiệm</b>                | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>               |
| 3.7.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng                                                                                               |                                   |                  |                                       |
| B1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia | Tổ chức, cá nhân                  | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                          |
| B2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ Hành chính công | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                 |                  |                                                                                                   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                 |                  | 01/2018/TT-VPCP                                                                                   |
| B3 | Chuyển hồ sơ trực tuyến cho Sở Xây dựng                                                                                                                                                                                                                                              | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Chuyên viên phòng chuyên môn- Sở Xây dựng; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 02 giờ làm việc  | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                |
| B4 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo phòng chuyên môn-Sở Xây dựng                                                                                           | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                |
| B5 | Thẩm định hồ sơ; In giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở ký.                                                                         | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn- Sở Xây dựng                                                                             | 03 ngày làm việc | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP  |
| B6 | Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở ký giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian). | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở Xây dựng                                                                    | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B7 | Hoàn thiện kết quả. Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định. Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành                                                                               | Chuyên viên phòng chuyên môn- Sở Xây dựng; Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số               |

|       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                 |                 |                                                                                                   |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|       | chính công                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                 |                 | 78/2016/NĐ-CP                                                                                     |
| B8    | Tiếp nhận kết quả bàn giao từ phòng chuyên môn                                                                                                                                                         | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                               | 02 giờ làm việc | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B9    | Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân<br>(Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn-Sở Xây dựng) | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                               | Giờ hành chính  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| 3.7.2 | Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo                                                                                                                        |                                                                                                                                 |                 |                                                                                                   |
| B1    | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                   | Tổ chức, cá nhân                                                                                                                | Giờ hành chính  | Theo mục 3.2                                                                                      |
| B2    | Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                       | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                               | Giờ hành chính  | Mẫu số 01, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                |
| B3    | Chuyển hồ sơ trực tuyến cho Sở Xây dựng                                                                                                                                                                | Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Chuyên viên phòng chuyên môn- Sở Xây dựng; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 02 giờ làm việc | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                |
| B4    | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo phòng                                                                                                                  | 02 giờ          | Mẫu số 05,                                                                                        |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                              |                  |                                                                                                   |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                             | chuyên môn-Sở Xây dựng                                       | làm việc         | Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                           |
| B5 | Thẩm định hồ sơ;<br>Soạn thảo Quyết định thành lập đoàn kiểm tra cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở ký.                               | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở Xây dựng | 02 ngày làm việc | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                          |
| B6 | Kiểm tra thực tế tại địa điểm đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                       | Tổ kiểm tra có tên trong Quyết định                          | 01 ngày làm việc | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 02 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP       |
| B7 | Soạn thảo giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ, trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở ký.                                                                                          | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở Xây dựng         | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B8 | Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở ký giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (có thể ủy quyền cho Lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian) | Lãnh đạo phòng chuyên môn- Sở Xây dựng                       | 04 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP;<br>Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                              |                 |                                                                                                  |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B9       | Hoàn thiện kết quả. Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định. Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                                                                                                                                                                                         | Chuyên viên phòng chuyên môn- Sở Xây dựng; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 03 giờ làm việc | Mẫu số 02, 03, 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B10      | Tiếp nhận kết quả bàn giao từ phòng chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                            | 01 giờ làm việc | Mẫu số 02, 03, 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| B11      | Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân<br>(Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn-Sở Xây dựng)                                                                                                                                                                                                                                    | Trung tâm Phục vụ Hành chính công                                                            | Giờ hành chính  | Mẫu số 02, 03, 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 04 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                              |                 |                                                                                                  |
|          | <p>1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</p> <p>2. Mẫu tờ khai đề nghị cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.</p> <p>3. Mẫu Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.</p> |                                                                                              |                 |                                                                                                  |

Mẫu số 01

**TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

.....,  
ngày.....tháng.....năm.....**TỜ KHAI****ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO THUYỀN VIÊN,  
NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA DO BỊ MẤT, HỎNG****Kính gửi: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam  
hoặc Sở Xây dựng.....( cơ quan có thẩm quyền cấp )**

Tên cơ sở đào tạo ( ghi bằng chữ in hoa ):.....

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa số ..... ngày.....do .....( Cơ quan có thẩm quyền cấp).

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.

Lý do đề nghị cấp lại: ( ghi rõ lý do bị mất hoặc bị hỏng )......

.....  
.....

.....( Cơ sở đào tạo) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

| Số TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ đào tạo |          | Hình thức tuyển dụng |                 | Loại, hạng Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ | Ghi chú |
|-------|-----------|-----------------------|------------------|----------|----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|---------|
|       |           |                       | Chuyên môn       | Sur phạm | Cơ hữu               | Thỉnh nh giả ng |                                                           |         |

|     |  |  |  |  |  |  |                                                      |  |
|-----|--|--|--|--|--|--|------------------------------------------------------|--|
|     |  |  |  |  |  |  | chuyên<br>môn/thời<br>gian đảm<br>nhiệm<br>chức danh |  |
| 1   |  |  |  |  |  |  |                                                      |  |
| 2   |  |  |  |  |  |  |                                                      |  |
| 3   |  |  |  |  |  |  |                                                      |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |                                                      |  |

7. Đánh giá chung, đề nghị:

### THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Mẫu số 03

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên,  
người lái phương tiện thủy nội địa

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
NAM  
CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số:...../20.../GCN...  
20...

., ngày.....tháng....năm

GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÀO TẠO  
THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

1. Tên cơ sở:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
5. ....(Tên cơ sở) là cơ sở đào tạo loại.....

Được phép:

Đào tạo, bổ túc, bồi dưỡng:.....

Giấy chứng nhận cấp lại lần... và thay thế Giấy chứng nhận số.. ngày..  
tháng....năm.....do...cấp (áp dụng đối với trường hợp cấp lại do bị mất, hỏng).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP

**QT-29. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền quản lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Trước khi thi công công trình (công trình xây dựng: Công trình phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; Kè, đập thủy lợi, cầu, bến phà; Phong điện, nhiệt điện, thủy điện; Công trình vượt qua luồng trên không hoặc dưới đáy luồng; Công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường thủy nội địa.), tổ chức hoạt động (hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đăng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề; Các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường thủy nội địa), chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền quản lý. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này. |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|            | 1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;<br>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.<br>3. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;<br>4. Quyết định số 933/QĐ-TTPVHCC ngày 27/06/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở xây dựng thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| a          | Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | x                |                |
| b          | Phương án thi công, thời gian, tiến độ thi công công trình, tổ chức hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | x                |                |
| c          | Phương án bảo đảm an toàn giao thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | x                |                |
| d          | Bản sao bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình, phạm vi khu vực tổ chức thi công công trình, tổ chức hoạt động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  | x              |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                          |                  |                                                                                                                                          |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                          |                  |                                                                                                                                          |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                          |                  |                                                                                                                                          |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                          |                  |                                                                                                                                          |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                  |                                                                                                                                          |
|            | 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                          |                  |                                                                                                                                          |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                          |                  |                                                                                                                                          |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp tại Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công số 258 Võ Chí Công, Hà Nội.</li> <li>- Nộp qua bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                 |                                          |                  |                                                                                                                                          |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                          |                  |                                                                                                                                          |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                          |                  |                                                                                                                                          |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                          |                  |                                                                                                                                          |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Trách nhiệm</b>                       | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                                                                  |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổ chức/cá nhân                          | - Giờ hành chính | Theo mục 3.2                                                                                                                             |
| B2         | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>1. Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>+ TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHCC hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần, chuyển trả.<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ theo quy định chuyển Sở Xây dựng | TTPVHCC                                  | Giờ hành chính   | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05<br>(Thông tư 01/2018/TT-VPCP) |
| B3         | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng  | 0.5 ngày         | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                                                              |
| B4         | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - | 2,5 ngày         | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số                                                                                                                   |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                            |                |                                                                         |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Sở Xây dựng                                                                                |                | 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP, Biên bản kiểm tra |
| B5       | Soạn văn bản; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, Văn bản, ký nháy lên Văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở Xây dựng                                       | 0.5 ngày       | Văn bản                                                                 |
| B6       | Trình lãnh đạo Sở ký văn bản; hoàn thiện Văn bản<br>Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở Xây dựng                               | 1 ngày         | Văn bản                                                                 |
| B7       | Bàn giao hồ sơ, kết quả ra                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Chuyên viên phòng chuyên môn - Sở XD;<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                             |
| B8       | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | TTPVHCC                                                                                    | Giờ hành chính | Văn bản, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                    |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                            |                |                                                                         |
|          | 1. Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                                            |                |                                                                         |

**Mẫu đơn đề nghị**

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**      **NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông**

Kính gửi: ..... (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày ... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị... (1) ... xem xét chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông quá trình (2)..... tại ..... (1) ..... với các thông tin như sau:

1. Tên công trình: .....

2. Vị trí xây dựng công trình: .....

3. Thời gian xây dựng công trình: .....

4. Phương án bảo đảm an toàn giao thông

5. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có) .....

6. Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về Xây dựng đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

(2) Đầu tư, xây dựng, thi công, khai thác... tên công trình.

(3) Tên khu vực, tuyến, luồng, vùng nước...

## B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh, xã

### I. Lĩnh vực đường bộ

**QT-30. Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ.**

#### 1. Trường hợp thực hiện tại cấp tỉnh

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b>   | <p><b>Mục đích:</b></p> <p>Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: “Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ”.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>2</b>   | <p><b>Phạm vi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị “Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ” do UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng Hà Nội quản lý.</li> <li>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;</li> <li>- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</li> <li>- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;</li> <li>- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;</li> <li>- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;</li> <li>- Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |

| 3.2 | Thành phần hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Bản chính | Bản sao |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---------|
| *   | <i>Hồ sơ chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, bao gồm:</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |         |
| 1   | Đơn đề nghị (bản chính) theo quy định. (Mẫu đơn theo Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | x         |         |
| 2   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) Thuyết minh thiết kế, vị trí xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.</li> <li>- Đối với công trình lắp đặt vào cầu, hầm, công trình, hạng mục công trình đường bộ thuộc kết cấu chịu lực, phải có kết quả tính toán bảo đảm khả năng chịu lực của kết cấu đối với tải trọng, tác động của gió khi lắp đặt các công trình này vào công trình đường bộ;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |           | x       |
| 3   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các bản vẽ thiết kế, bao gồm bản vẽ bố trí chung, các bản vẽ mặt cắt đứng, mặt cắt ngang và các bản vẽ thiết kế chi tiết thể hiện cụ thể: quy mô, kích thước, diện tích, cấu tạo chi tiết của công trình đề nghị chấp thuận; vị trí công trình đề nghị trên đoạn đường; khoảng cách từ mép ngoài công trình đề nghị đến mép ngoài mặt đường, tim đường, chiều sâu công trình đến mặt đường và các khoảng cách khác đến các hạng mục công trình cầu, cống, hầm có liên quan đến công trình đề nghị.</li> <li>- Đối với biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung xây dựng, lắp đặt trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, phải có thông tin về khoảng cách từ biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị và các công trình đến: bề mặt dải phân cách giữa, mép dải phân cách giữa;</li> </ul> |           | X       |
| 4   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các bản vẽ thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng;</li> <li>- Đối với biển quảng cáo được xây dựng, lắp đặt trong hành lang an toàn đường bộ thì phải có bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) phương án thi công để bảo đảm an toàn giao</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |           | X       |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|   | thông, an toàn cho công trình đường bộ và công trình liền kề;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |
| * | <i>Đối với việc thi công xây dựng đường dây tải điện, dây dẫn điện điện áp từ 35 kV trở xuống, đường dây thông tin, viễn thông, gia cường công trình đường bộ (khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ), trừ các trường hợp không phải cấp giấy phép thi công theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Đường bộ, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng, gia cường được thực hiện đồng thời với hồ sơ cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.</i>                                                                                                                                                                                                                                 |  |  |
| 1 | Đơn đề nghị (bản chính) chấp thuận đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác theo quy định; (Mẫu đơn theo Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  |
| 2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) Thuyết minh thiết kế, vị trí xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.</li> <li>- Đối với công trình lắp đặt vào cầu, hầm, công trình, hạng mục công trình đường bộ thuộc kết cấu chịu lực, phải có kết quả tính toán bảo đảm khả năng chịu lực của kết cấu đối với tải trọng, tác động của gió khi lắp đặt các công trình này vào công trình đường bộ;</li> </ul>                                                                                                                                                                  |  |  |
| 3 | <p>Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các bản vẽ thiết kế, bao gồm bản vẽ bố trí chung, các bản vẽ mặt cắt đứng, mặt cắt ngang và các bản vẽ thiết kế chi tiết thể hiện cụ thể: quy mô, kích thước, diện tích, cấu tạo chi tiết của công trình đề nghị chấp thuận; vị trí công trình đề nghị trên đoạn đường; khoảng cách từ mép ngoài công trình đề nghị đến mép ngoài mặt đường, tim đường, chiều sâu công trình đến mặt đường và các khoảng cách khác đến các hạng mục công trình cầu, cống, hầm có liên quan đến công trình đề nghị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung xây dựng, lắp đặt trong phạm vi dải phân cách</li> </ul> |  |  |

|                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                     | giữa của đường bộ, phải có thông tin về khoảng cách từ biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị và các công trình đến: bề mặt dải phân cách giữa, mép dải phân cách giữa;                                                                                                                                                      |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
| 4                                                                                                                                   | - Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các bản vẽ thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng;<br>- Biện pháp thi công, phương án tổ chức giao thông.                                                                                                                                         |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
| (Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định). |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
| 3.3                                                                                                                                 | Số lượng hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
|                                                                                                                                     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
| 3.4                                                                                                                                 | Thời gian xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
|                                                                                                                                     | - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
| 3.5                                                                                                                                 | Nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
|                                                                                                                                     | - Nộp trực tiếp Chi nhánh 1 - Trung tâm phục vụ hành chính công 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội.<br>- Nộp qua bưu chính công ích;<br>- Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                   |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
| 3.6                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
|                                                                                                                                     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
| 3.7                                                                                                                                 | Quy trình xử lý công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                    |                  |                                                                                                                                         |
| TT                                                                                                                                  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trách nhiệm                                                        | Thời gian        | Biểu mẫu/kết quả                                                                                                                        |
| B1                                                                                                                                  | Nộp hồ sơ trực tuyến, trực tiếp, qua bưu chính công ích<br>Trung tâm phục vụ hành chính công.                                                                                                                                                                                                                                        | Tổ chức, cá nhân                                                   | - Giờ hành chính | Theo mục 3.2                                                                                                                            |
| B2                                                                                                                                  | - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định:<br>+ Tiếp nhận trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.<br>- Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng quản lý hết cầu hạ tầng giao thông. | Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công. | Giờ hành chính   | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ).<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/T |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |                   |                                                                                                                                                                                              |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                        |                   | T-VPCP)                                                                                                                                                                                      |
| B3 | Phân công thụ lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                     | - Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.                   | 0,5 ngày làm việc | - Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/T T-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)                                                                                                          |
| B4 | - Chuyên viên thụ lý hồ sơ:<br>Kết quả: Kiểm tra hồ sơ (Trong trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến liên ngành để thống nhất,...) Soạn thảo giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép (không quá 03 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ). | Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.                | 5 ngày làm việc   | - Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/T T-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)<br>- Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép. |
| B5 | Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                        | - Cán bộ thụ lý<br>- Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu Hạ tầng giao thông | 0,5 ngày làm việc | - Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/T T-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính                                                                                                       |

|    |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                             |                   |                                                                                                                                                                                              |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                             |                   | phủ)<br><br>- Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.                                                                                    |
| B6 | Trình ký lãnh đạo Sở                                                                                                                                                                          | - Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý kết cấu Hạ tầng giao thông.<br>- Lãnh đạo Sở                                                                                  | 0,5 ngày làm việc | - Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/T T-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)<br>- Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép. |
| B7 | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công. | Chuyên viên phòng Chuyên môn - Sở XD;<br>- Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công.<br>; Hoặc có thể thông qua hệ thống Bru điện. | 0,5 ngày làm việc | - Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/T T-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)<br><br>- Văn bản:                                                                                |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                    |                |                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                    |                | Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.                                                                                                                                                           |
| B8       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp lại 01 bộ hồ sơ theo quy định tại mục 3.2 khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cán bộ Một cửa.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công. | Giờ hành chính | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/T T-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</li> <li>- Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.</li> </ul> |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                    |                |                                                                                                                                                                                                                                              |
|          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</li> <li>- Đơn đề nghị chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;</li> <li>- Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác;</li> <li>- Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị;</li> <li>- Văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;</li> <li>- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.</li> </ul> |                                                                    |                |                                                                                                                                                                                                                                              |

**Mẫu đơn đề nghị chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ**

|                 |                                                                                          |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1)<br>(2)      | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b><br><b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b><br>----- |
| Số: ...../..... | ....., ngày .... tháng ....                                                              |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CHẤP THUẬN VỊ TRÍ, QUY MÔ, KÍCH THƯỚC BIỂN QUẢNG CÁO,**  
**BIỂN THÔNG TIN CỔ ĐỘNG, TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ; XÂY**  
**DỰNG, LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG; XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT**  
**CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG TRONG PHẠM**  
**VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ**

Về đề nghị chấp  
thuận .... (...3...)

Kính gửi .....(4)

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

*Căn cứ (. 5...).*

(...2....) đề nghị được chấp thuận (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...8. );

- (...9. ).

(...2. ) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo (6) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng

đường bộ và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo.

Địa chỉ liên hệ:.....Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: .....

(...2...)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA**  
**NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

***Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị:***

- (1) Tên tổ chức cấp trên nếu có của đơn vị có đơn đề nghị.
- (2) Tên tổ chức có đơn đề nghị chấp thuận.
- (3) Ghi vắn tắt nội dung và công trình đề nghị, đoạn tuyến đường đề nghị, địa bàn (nếu cần). Ví dụ: Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của quốc lộ 5, đoạn từ Km 30 đến Km 35, địa phận thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ được quy định tại Nghị định này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi tên công trình: biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.
- (7) Ghi vị trí, đoạn và tên đường, công trình đường bộ có đề nghị xây dựng, lắp đặt công trình biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.
- (8) Ghi tên hồ sơ thiết kế công trình đang đề nghị xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

**Mẫu Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../...

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CHẤP THUẬN XÂY DỰNG, CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TRONG PHẠM VI BẢO**  
**VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ, GIA CƯỜNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ**  
**ĐỒNG THỜI VỚI CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG**  
**BỘ ĐANG KHAI THÁC**

Về đề nghị chấp thuận ..... (3) Kính gửi..... (4)

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

*Căn cứ (. 5...).*

....(2) đề nghị (4) chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng (hoặc đề nghị gia cường công trình đường bộ) ..... (6) đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình

trên đường bộ đang khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (7)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của... (ghi tên hồ sơ thiết kế công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hoặc hồ sơ thiết kế gia cường công trình đường bộ);

- (8).

.... (2) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình (6) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo.

Địa chỉ liên hệ: ..... Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu .....

(....2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ**  
**CỦA NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

***Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ:***

- (1) Tên tổ chức cấp trên nếu có của đơn vị có đơn đề nghị.
- (2) Tên tổ chức ký đơn đề nghị chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt nội dung đề nghị, đoạn tuyến đường đề nghị. Ví dụ: Chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng đường dây tải điện 22 kV trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của quốc lộ 1 đoạn Km 60 đến Km 70, địa phận tỉnh Lạng Sơn.
- (4) Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ được quy định tại Nghị định này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi tên công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hoặc ghi đoạn đường, cầu, cống hoặc công trình đường bộ đề nghị gia cường...
- (7) Ghi đoạn đường, lý trình, tên tuyến đường.
- (8) Các tài liệu khác có liên quan.

**Mẫu Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo,  
biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị**

**TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN**  
**TÊN CƠ QUAN CHẤP**  
**THUẬN**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../.....

....., ngày .... tháng ... năm ...

Kính gửi: (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị).

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

Sau khi xem xét văn bản số:...../...ngày...../....../...của....đề nghị chấp thuận về. (ghi rõ mục đích đề nghị chấp thuận của tổ chức, cá nhân), kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận quy định tại điểm, khoản, Điều...của Nghị định .... (ghi tên cơ quan chấp thuận) chấp thuận các nội dung sau:

1. Chấp thuận đề nghị của....(ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) về vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị như sau:

- Về vị trí xây dựng, lắp đặt biển ... (ghi loại biển đề nghị) tại Km....., đường.....do cơ quan. đang quản lý, khai thác;

- Về quy mô biển:.... (ghi quy mô, kết cấu chủ yếu, khung, móng. );

- Về kích thước: khoảng cách từ mặt đất đến mép dưới biển ....; chiều cao biển ....; chiều rộng biển (theo phương ngang đường). ..; chiều rộng theo phương dọc đường (đối với biển nằm song song với đường)....;

- Về phương án thi công để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ và công trình liên kề gồm:....

2. Thời gian có hiệu lực của Văn bản chấp thuận kể từ ngày ký đến ngày...

3. ....(các nội dung khác nếu cần thiết) .....

**Nơi nhận:**

- .....;

- Lưu: VT.

(Tên cơ quan chấp thuận)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ**

**TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN**  
**TÊN CƠ QUAN CHẤP**  
**THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày .... tháng ... năm ....

Kính gửi:.....(ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị).

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

Sau khi xem xét văn bản số:...../.....ngày...../...../...của....đề nghị chấp thuận về. (ghi rõ mục đích đề nghị chấp thuận của tổ chức, cá nhân), kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận quy định tại điểm, khoản Điều ... của Nghị định ....., ..... (ghi tên cơ quan chấp thuận), chấp thuận các nội dung sau:

1. Chấp thuận đề nghị của. (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) về việc xây dựng, lắp đặt (ghi tên công trình được chấp thuận) với các nội dung sau:
  - Về vị trí xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng: ghi rõ vị trí trên mặt cắt ngang đường bộ, trong đoạn hoặc tại điểm Km...., đường. ... do cơ quan....đang quản lý, khai thác;
  - Về quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật:.....(ghi quy mô, kết cấu chủ yếu, khung, móng và các thông tin khác. ); kích thước công trình hạ tầng và các thông tin cần thiết khác;
  - Biện pháp gia cố kết cấu hạ tầng đường bộ; biện pháp hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng...;
  - Yêu cầu thực hiện cam kết, yêu cầu bảo hành công trình hoàn trả và các yêu cầu khác;
  - Các lưu ý trong bước cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai

2. Thời gian có hiệu lực của văn bản chấp thuận kể từ ngày ký đến ngày...

3. ....(các nội dung khác nếu cần thiết) .....

**Nơi nhận:**

- .....
- Lưu VT.

*Tên cơ quan chấp thuận)*  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA**  
**NGƯỜI KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác**

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN CHẤP  
THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

....., ngày .... tháng .... năm .....

Kính gửi: (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị).

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

Sau khi xem xét văn bản số: .../..... ngày.../...../... của. đề nghị chấp thuận đồng thời với cấp giấy phép thi công (ghi rõ công trình đề nghị chấp thuận của tổ chức, cá nhân), kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận, (ghi tên cơ quan chấp thuận) chấp thuận đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình với các nội dung sau:

**I. Chấp thuận xây dựng công trình (hoặc chấp thuận gia cường công trình đường bộ). trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đang khai thác:**

- Về vị trí xây dựng, lắp đặt: ghi rõ vị trí trên mặt cắt ngang đường bộ, trong đoạn hoặc tại điểm Km..., đường....do cơ quan.. đang quản lý, khai thác;

- Về quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật: ..... (ghi quy mô, kết cấu chủ yếu, khung, móng và các thông tin khác. ); kích thước công trình hạ tầng và các thông tin cần thiết khác;

- Biện pháp gia cố kết cấu hạ tầng đường bộ; biện pháp hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng...;

- Yêu cầu thực hiện cam kết, yêu cầu bảo hành công trình hoàn trả và các yêu cầu khác.

**II. Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác**

1. Cấp cho:.....(3).....

- Địa chỉ... .. ;

- Điện thoại ..... ;

- .....

2. Được phép thi công công trình:...(1)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ từ lý trình Km.....đến Km.....đường..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt tại Quyết định số:.../.....ngày.../...../... của .....(4)..., gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

c) .....

3. Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị trực tiếp quản lý tuyến đường để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, tổ chức, cá nhân thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu tổ chức, cá nhân thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) tổ chức, cá nhân thi công tự chịu trách nhiệm, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của tổ chức, cá nhân thi công gây ra khi thi công trên đường bộ;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ; đối với trường hợp gia cường công trình đường bộ, phải tổ chức nghiệm thu trước khi đưa công trình vào khai thác;

- .....(các nội dung khác nếu cần thiết).....

#### 4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày ../.../20...đến ngày...../.../20....

#### **Nơi nhận:**

- .....
- Lưu VT.

*Tên cơ quan chấp thuận)*  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA**  
**NGƯỜI KÝ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

#### **Hướng dẫn nội dung ghi:**

- (1): Tên dự án, công trình hạ tầng.
- (2): Tên cơ quan chấp thuận xây dựng, gia cường đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (Khu Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng).
- (3): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.
- (4): Tên chủ đầu tư

## 2.Trường hợp thực hiện tại cấp xã

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 1   | <b>Mục đích:</b><br>Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: “Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| 2   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị “Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ” do UBND Thành phố Hà Nội giao UBND cấp Xã (phường) quản lý.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| 3   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| 3.1 | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|     | - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;<br>- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;<br>- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;<br>- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;<br>- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;<br>- Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| 3.2 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| *   | Hồ sơ chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, bao gồm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| 1   | Đơn đề nghị (bản chính) theo quy định. (Mẫu đơn theo Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x                |                |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |   |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|
|   | của Bộ Xây dựng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |   |
| 2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) Thuyết minh thiết kế, vị trí xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.</li> <li>- Đối với công trình lắp đặt vào cầu, hầm, công trình, hạng mục công trình đường bộ thuộc kết cấu chịu lực, phải có kết quả tính toán bảo đảm khả năng chịu lực của kết cấu đối với tải trọng, tác động của gió khi lắp đặt các công trình này vào công trình đường bộ;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  | X |
| 3 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các bản vẽ thiết kế, bao gồm bản vẽ bố trí chung, các bản vẽ mặt cắt đứng, mặt cắt ngang và các bản vẽ thiết kế chi tiết thể hiện cụ thể: quy mô, kích thước, diện tích, cấu tạo chi tiết của công trình đề nghị chấp thuận; vị trí công trình đề nghị trên đoạn đường; khoảng cách từ mép ngoài công trình đề nghị đến mép ngoài mặt đường, tim đường, chiều sâu công trình đến mặt đường và các khoảng cách khác đến các hạng mục công trình cầu, cống, hầm có liên quan đến công trình đề nghị.</li> <li>- Đối với biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung xây dựng, lắp đặt trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, phải có thông tin về khoảng cách từ biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị và các công trình đến: bề mặt dải phân cách giữa, mép dải phân cách giữa;</li> </ul> |  | X |
|   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các bản vẽ thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |   |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|
| 4 | - Đối với biển quảng cáo được xây dựng, lắp đặt trong hành lang an toàn đường bộ thì phải có bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) phương án thi công để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho công trình đường bộ và công trình liền kề;                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  | X |
| * | Đối với việc thi công xây dựng đường dây tải điện, dây dẫn điện điện áp từ 35 kV trở xuống, đường dây thông tin, viễn thông, gia cường công trình đường bộ (khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ), trừ các trường hợp không phải cấp giấy phép thi công theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Đường bộ, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng, gia cường được thực hiện đồng thời với hồ sơ cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.               |  |   |
| 1 | Đơn đề nghị (bản chính) chấp thuận đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác theo quy định; (Mẫu đơn theo Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |   |
| 2 | - Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) Thuyết minh thiết kế, vị trí xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.<br>- Đối với công trình lắp đặt vào cầu, hầm, công trình, hạng mục công trình đường bộ thuộc kết cấu chịu lực, phải có kết quả tính toán bảo đảm khả năng chịu lực của kết cấu đối với tải trọng, tác động của gió khi lắp đặt các công trình này vào công trình đường bộ; |  |   |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 3 | <p>Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các bản vẽ thiết kế, bao gồm bản vẽ bố trí chung, các bản vẽ mặt cắt đứng, mặt cắt ngang và các bản vẽ thiết kế chi tiết thể hiện cụ thể: quy mô, kích thước, diện tích, cấu tạo chi tiết của công trình đề nghị chấp thuận; vị trí công trình đề nghị trên đoạn đường; khoảng cách từ mép ngoài công trình đề nghị đến mép ngoài mặt đường, tim đường, chiều sâu công trình đến mặt đường và các khoảng cách khác đến các hạng mục công trình cầu, cống, hầm có liên quan đến công trình đề nghị.</p> <p>- Đối với biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung xây dựng, lắp đặt trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, phải có thông tin về khoảng cách từ biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị và các công trình đến: bề mặt dải phân cách giữa, mép dải phân cách giữa;</p> |  |  |
| 4 | <p>- Bản chính hoặc bản sao (có chứng thực) các bản vẽ thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ bị ảnh hưởng;</p> <p>- Biện pháp thi công, phương án tổ chức giao thông.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |  |

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                            |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                           |
|            | - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                         |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                             |
|            | <p>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</p> <p>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</p> <p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố; Điểm phục vụ hành chính công xã/phường</p> |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                               |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                 |

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Trách nhiệm                                | Thời gian         | Biểu mẫu/kết quả                                                                                                                                                                  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B1 | Nộp hồ sơ:<br>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công; Điểm PVHCC tại các xã, phường                                                                                                                                                                                                                           | Tổ chức, cá nhân                           | Giờ hành chính    | Theo mục 3.2                                                                                                                                                                      |
| B2 | - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định:<br>+ Tiếp nhận trực tiếp: Điểm phục vụ hành chính công xã/phường kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.<br>- Chuyển hồ sơ bàn giao cho UBND cấp xã. | Điểm phục vụ hành chính công xã, phường    | Giờ hành chính    | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ).<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP)                                    |
| B3 | Phân công thụ lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | - Lãnh đạo Phòng chuyên môn UBND cấp xã    | 0,5 ngày làm việc | - Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)                                                                                                |
| B5 | - Chuyên viên thụ lý hồ sơ:<br>Kết quả: Kiểm tra hồ sơ (Trong trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến liên ngành để thống nhất,...) Soạn thảo giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép (trong thời gian không quá 3 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).                       | Cán bộ thụ lý Phòng Chuyên môn UBND cấp xã | 5 ngày làm việc   | - Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)<br>- Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                |                   |                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                |                   | cấp phép.                                                                                                                                                                                                                                           |
| B6 | Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ thụ lý</li> <li>- Lãnh đạo Phòng Chuyên môn UBND cấp xã</li> </ul>             | 0,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</li> <li>- Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.</li> </ul> |
| B7 | Trình ký lãnh đạo UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ thụ lý Phòng Chuyên môn UBND cấp xã</li> <li>- Lãnh đạo UBND cấp xã</li> </ul> | 0,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</li> <li>- Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.</li> </ul> |
| B8 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.</li> <li>- Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Điểm phục vụ hành chính công xã/phường.</li> </ul> | Cán bộ Chuyên môn UBND cấp xã hoặc có thể thông qua hệ thống Bưu điện.                                                         | 0,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 01, 02, 03, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</li> </ul>                                                                                                        |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                |                                                                                                                                                                                                                                             |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.</li> </ul>                                                                                             |
| B9       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp lại 01 bộ hồ sơ theo quy định tại mục 3.2 khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Điểm phục vụ hành chính công xã/phường | Giờ hành chính | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</li> <li>- Văn bản: Giấy phép thi công hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không cấp phép.</li> </ul> |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                |                                                                                                                                                                                                                                             |
|          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</li> <li>- Đơn đề nghị chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;</li> <li>- Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác;</li> <li>- Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị;</li> <li>- Văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;</li> <li>- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.</li> </ul> |                                                                        |                |                                                                                                                                                                                                                                             |

Mẫu đơn đề nghị chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng; xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

(1)

(2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....,

.....ngày .... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CHẤP THUẬN VỊ TRÍ, QUY MÔ, KÍCH THƯỚC BIỂN QUẢNG CÁO, BIỂN THÔNG TIN CỔ ĐỘNG, TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ; XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG; XÂY DỰNG, LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ**

Về đề nghị chấp thuận .... (...3...)

Kính gửi ..... (4)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ (. 5...).

(...2....) đề nghị được chấp thuận (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của (.....7....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...8. );

(...2. ) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo (6) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo.

Địa chỉ liên hệ:.....Số điện thoại: .....

Nơi nhận:Như trên;

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

.....;

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu: .....

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị:

(1) Tên tổ chức cấp trên nếu có của đơn vị có đơn đề nghị.

(2) Tên tổ chức có đơn đề nghị chấp thuận.

(3) Ghi vắn tắt nội dung và công trình đề nghị, đoạn tuyến đường đề nghị, địa bàn (nếu cần).

Ví dụ: Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của quốc lộ 5, đoạn từ Km 30 đến Km 35, địa phận thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

(4) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ được quy định tại Nghị định này.

Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.

Ghi tên công trình: biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Ghi vị trí, đoạn và tên đường, công trình đường bộ có đề nghị xây dựng, lắp đặt công trình biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Ghi tên hồ sơ thiết kế công trình đang đề nghị xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Mẫu Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

(1)

(2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....,

.....ngày .... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CHẤP THUẬN XÂY DỰNG, CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ, GIA CƯỜNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ ĐỒNG THỜI VỚI CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC**

Về đề nghị chấp thuận ..... (3)

Kính gửi.....(4)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ (. 5...).

....(2) đề nghị (4) chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng (hoặc đề nghị gia cường công trình đường bộ) (6) đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (7)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của... (ghi tên hồ sơ thiết kế công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hoặc hồ sơ thiết kế gia cường công trình đường bộ);
- (8).

.... (2) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình (6) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo.

Địa chỉ liên hệ: ..... Số điện thoại: .....

Nơi nhận:

Như trên;

.....;

Lưu .....

(....2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI****KÝ****(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ:

- (1) Tên tổ chức cấp trên nếu có của đơn vị có đơn đề nghị.
  - (2) Tên tổ chức ký đơn đề nghị chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình.
  - (3) Ghi vắn tắt nội dung đề nghị, đoạn tuyến đường đề nghị. Ví dụ: Chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng đường dây tải điện 22 kV trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ của quốc lộ 1 đoạn Km 60 đến Km 70, địa phận tỉnh Lạng Sơn.
  - (4) Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận xây dựng đồng thời với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ được quy định tại Nghị định này.
  - (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
  - (6) Ghi tên công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hoặc ghi đoạn đường, cầu, cống hoặc công trình đường bộ đề nghị gia cường...
- Ghi đoạn đường, lý trình, tên tuyến đường.  
Các tài liệu khác có liên quan.

Mẫu Văn bản chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: .... / .....

....., ngày .... tháng ... năm ...

Kính gửi: (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Sau khi xem xét văn bản số:.... / ... ngày..... / .... / ... của .... đề nghị chấp thuận về. (ghi rõ mục đích đề nghị chấp thuận của tổ chức, cá nhân), kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận quy định tại điểm, khoản, Điều... của Nghị định .... (ghi tên cơ quan chấp thuận) chấp thuận các nội dung sau:

Chấp thuận đề nghị của. (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) về vị trí, quy mô, kích thước biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị như sau:

Về vị trí xây dựng, lắp đặt biển ... (ghi loại biển đề nghị) tại Km...., đường.... do cơ quan. đang quản lý, khai thác;

Về quy mô biển:.... (ghi quy mô, kết cấu chủ yếu, khung, móng. );

Về kích thước: khoảng cách từ mặt đất đến mép dưới biển ....; chiều cao biển ; chiều rộng biển (theo phương ngang đường). ; chiều rộng theo phương dọc đường (đối với biển nằm song song với đường). ;

Về phương án thi công để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ và công trình liên kề gồm:....

2. Thời gian có hiệu lực của Văn bản chấp thuận kể từ ngày ký đến ngày...

3. .... (các nội dung khác nếu cần thiết) .....

**Nơi nhận:**

.....;

Lưu: VT.

(Tên cơ quan chấp thuận)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu văn bản chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: ...../.....

....., ngày .... tháng ... năm ...

Kính gửi: (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Sau khi xem xét văn bản số:...../.....ngày...../...../...của....đề nghị chấp thuận về. (ghi rõ mục đích đề nghị chấp thuận của tổ chức, cá nhân), kèm theo hồ sơ đề nghị

chấp thuận quy định tại điểm, khoản Điều ... của Nghị định ....., ..... (ghi tên cơ quan chấp thuận), chấp thuận các nội dung sau:

Chấp thuận đề nghị của. (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) về việc xây dựng, lắp đặt (ghi tên công trình được chấp thuận) với các nội dung sau:

Về vị trí xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng: ghi rõ vị trí trên mặt cắt ngang đường bộ, trong đoạn hoặc tại điểm Km....., đường. do cơ quan. đang quản lý, khai thác;

Về quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật: (ghi quy mô, kết cấu chủ yếu, khung, móng và các thông tin khác. ); kích thước công trình hạ tầng và các thông tin cần thiết khác;

Biện pháp gia cố kết cấu hạ tầng đường bộ; biện pháp hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng...;

Yêu cầu thực hiện cam kết, yêu cầu bảo hành công trình hoàn trả và các yêu cầu khác

- Các lưu ý trong bước cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai

2. Thời gian có hiệu lực của văn bản chấp thuận kể từ ngày ký đến ngày...

3. ....(các nội dung khác nếu cần thiết) .....

.

**Nơi nhận:**

.....;

Lưu VT.

(Tên cơ quan chấp thuận)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu văn bản chấp thuận xây dựng công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, gia cường công trình đường bộ đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN CHẤP THUẬN

-----  
Số: .../....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  
....., ngày .... tháng .... năm .....

Kính gửi: (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;  
Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Sau khi xem xét văn bản số: .../..... ngày.../..... /...của. đề nghị chấp thuận đồng thời với cấp giấy phép thi công (ghi rõ công trình đề nghị chấp thuận của tổ chức, cá

nhân), kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận, (ghi tên cơ quan chấp thuận) chấp thuận đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình với các nội dung sau:

I. Chấp thuận xây dựng công trình (hoặc chấp thuận gia cường công trình đường bộ). trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đang khai thác:  
- Về vị trí xây dựng, lắp đặt: ghi rõ vị trí trên mặt cắt ngang đường bộ, trong đoạn hoặc tại điểm Km..., đường....do cơ quan. đang quản lý, khai thác;  
- Về quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật: (ghi quy mô, kết cấu chủ yếu, khung, móng và các thông tin khác. ); kích thước công trình hạ tầng và các thông tin cần thiết khác

- Biện pháp gia cố kết cấu hạ tầng đường bộ; biện pháp hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng...;  
- Yêu cầu thực hiện cam kết, yêu cầu bảo hành công trình hoàn trả và các yêu cầu khác.

**II Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác**

1. Cấp cho:.....(3).....

- Địa chỉ..... ;  
- Điện thoại..... ;

2. Được phép thi công công trình....(1) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ từ lý trình km ..... đến km..... đường..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt tại quyết định số:...../.... Ngày .../...../.... Của (4) , gồm các nội dung chính như sau:

d) .....;  
e).....;  
f).....

3. Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân thi công công trình

Mang giấy này đến đơn vị trực tiếp quản lý tuyến đường để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, tổ chức, cá nhân thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác

Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu tổ chức, cá nhân thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) tổ chức, cá nhân thi công tự chịu trách nhiệm, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của tổ chức, cá nhân thi công gây ra khi thi công trên đường bộ;

Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ; đối với trường hợp gia cường công trình đường bộ, phải tổ chức nghiệm thu trước khi đưa công trình vào khai thác;.....(các nội dung khác nếu cần thiết).....

#### 4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày ..../.../20...đến ngày...../.../20....

**Nơi nhận:**

Như trên;

;

Lưu: VT...

(.....2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

#### **Hướng dẫn nội dung ghi:**

(1) Tên dự án, công trình hạ tầng.

(2) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng, gia cường đồng thời với cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác (Khu Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng).

(3) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.

(4) Tên chủ đầu tư.

**QT-31. Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.****1. Trường hợp thực hiện tại cấp tỉnh**

|                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>                                                                                                                                   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>2</b>                                                                                                                                   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| <b>3</b>                                                                                                                                   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
| <b>3.1</b>                                                                                                                                 | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;</li> <li>- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;</li> <li>- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ</li> <li>- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ xây dựng.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li> <li>- Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b>                                                                                                                                 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| a                                                                                                                                          | Văn bản đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác (bản chính) theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | x                |                |
| b                                                                                                                                          | Phương án sử dụng tạm thời lòng đường vỉa hè vào mục đích khác, phương án tổ chức giao thông (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  | x              |
| <i>(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>3.3</b>                                                                                                                                 | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
|                                                                                                                                            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| <b>3.4</b>                                                                                                                                 | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn không quá 01 ngày đối với đám tang;</li> <li>- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>3.5</b>                                                                                                                                 | <b>Nơi tiếp nhận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố 258 đường Võ Chí Công, Hà Nội.</li> <li>- Nộp qua bưu chính công ích;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                         |                  |                                                                                                                                       |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                         |                  |                                                                                                                                       |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                         |                  |                                                                                                                                       |
|            | - Phí theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố<br>- Lệ phí: Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                         |                  |                                                                                                                                       |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                         |                  |                                                                                                                                       |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Trách nhiệm</b>                      | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                                                               |
| <b>I</b>   | <b>Đối với đám tang</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                         |                  |                                                                                                                                       |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tổ chức/cá nhân                         | - Giờ hành chính | Theo mục 3.2                                                                                                                          |
| B2         | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>1. Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>+ TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHCC hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần.<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ theo quy định<br>2. Trường hợp công dân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì TTPVHCC chuyển trả và có thông báo hoặc thông báo điện tử từ chối giải quyết hồ sơ. | TTPVHCC                                 | Giờ hành chính   | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) |
| B3         | Chuyển hồ sơ cho Sở XD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTPVHCC                                 | 45 phút          | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                                                           |
| B4         | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng | 30 phút          | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                                                           |
| B5         | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chuyên viên, Lãnh                       | 04 giờ           | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu                                                                                                                   |

|           |                                                                                                                                                               |                                                                                            |                |                                                                             |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                               | đạo phòng chuyên môn - Sở Xây dựng                                                         |                | số 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP, Biên bản kiểm tra  |
| B6        | Trình lãnh đạo phòng dự thảo Quyết định, kiểm tra tổng thể hồ sơ, ký nháy lên Quyết định                                                                      | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở Xây dựng                                       | 01 giờ         | Văn bản                                                                     |
| B7        | Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định                                                                                                                               | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở Xây dựng                               | 01 giờ         | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP |
| B8        | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả ra | Chuyên viên phòng chuyên môn - Sở XD;<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 45 phút        | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                 |
| B9        | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                            | TTVHHC                                                                                     | Giờ hành chính | Văn bản, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                        |
| B10       | Thống kê và theo dõi                                                                                                                                          | TTPVHCC, Phòng chuyên môn Sở Xây dựng                                                      | Giờ hành chính | Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP); Sổ theo dõi hồ sơ                     |
| <b>II</b> | <b>Đối với các trường hợp khác</b>                                                                                                                            |                                                                                            |                |                                                                             |
| B1        | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:                                                                                                                | Tổ chức/cá nhân                                                                            | - Giờ hành     | Theo mục 3.2                                                                |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                              |                |                                                                                                                                       |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp qua bưu điện;</li> <li>- Nộp trực tuyến.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                              | chính          |                                                                                                                                       |
| B2 | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>+ TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHCC hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần chuyển trả.<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ theo quy định chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng | TTPVHCC                                                      | Giờ hành chính | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) |
| B3 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng                      | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                                                           |
| B4 | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở Xây dựng         | 2 ngày         | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP, Biên bản kiểm tra                                        |
| B5 | Trình lãnh đạo phòng dự thảo Quyết định, kiểm tra tổng thể hồ sơ, ký nháy lên Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở Xây dựng         | 01 ngày        | Văn bản                                                                                                                               |
| B6 | Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở Xây dựng | 1 ngày         | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                           |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                            |                |                                                      |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------|
| B7       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.</li> <li>- Bàn giao hồ sơ, kết quả ra</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Chuyên viên phòng chuyên môn - Sở XD;<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP          |
| B8       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTPVHHC                                                                                    | Giờ hành chính | Văn bản, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                            |                |                                                      |
|          | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu văn bản đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol> |                                                                                            |                |                                                      |

**Mẫu văn bản đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác**

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....(3)

..., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: ..... (...4...)

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;  
Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

.... (Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân) đề nghị được cấp phép sử dụng tạm thời..... (ghi tên và phạm vi đoạn đường bộ hoặc lòng đường, vỉa hè ...) thuộc tuyến đường ... (ghi tên đường) trên địa bàn ... (ghi tên xã/phường..., huyện, ...,tỉnh, thành phố) sử dụng để... (ghi tên mục đích thực hiện). Thời gian sử dụng bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến ... ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị, cá nhân tổ chức... (ghi tên sự kiện) xin cam kết chịu trách nhiệm về kinh phí và tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Chỉ tổ chức sự kiện trên đường sau khi đã được cấp phép sử dụng tạm thời (ghi đoạn đường, vị trí ....) đường
2. bộ, hè phố, lòng đường vào mục đích ... (ghi rõ mục đích đề nghị sử dụng lòng đường, vỉa hè).
3. Thực hiện đúng phương án tổ chức giao thông đoạn đường bộ thực hiện các sự kiện trên đã được cấp phép. Trường hợp không bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi tổ chức các sự kiện, phải lập phương án phân luồng giao thông cho một số hoặc toàn bộ người, phương tiện tham gia giao thông đi theo tuyến đường khác.
4. Trong thời gian tổ chức sự kiện phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo phương án được cấp phép; xử lý kịp thời các tình huống phát sinh bảo đảm cho người, phương tiện tham gia các sự kiện và người, phương tiện tham gia giao thông.
5. Thực hiện các biện pháp, công việc để bảo đảm an toàn cháy, nổ, an toàn công trình, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.
6. Thu dọn toàn bộ vật tư, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, công trình tạm phục vụ tổ chức sự kiện; quét, thu gom rác, rửa đường và hoàn trả hiện trạng đường bộ, hè phố, mặt đường khi kết thúc tổ chức sự kiện.
7. Thời gian tổ chức sự kiện phù hợp với thời gian cấp phép sử dụng tạm thời đường bộ, vỉa hè, một phần mặt đường đô thị. Địa chỉ liên hệ: ..... Số điện thoại: .....

- .....(các nội dung khác nếu cần thiết).....

|                                                       |                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nơi nhận:</b><br>- Như trên;<br>.....;<br>- Lưu VT | (.....2.....)<br><b>QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ</b><br><b>CỦA NGƯỜI KÝ</b><br>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng<br>dấu) |
| <b>Hướng dẫn nội dung ghi:</b>                        |                                                                                                         |

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.
- (3) Ghi tên sự kiện, địa điểm đề nghị sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.

## 2. Trường hợp thực hiện tại cấp xã

|                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>                                                                                                                                   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>2</b>                                                                                                                                   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| <b>3</b>                                                                                                                                   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
| <b>3.1</b>                                                                                                                                 | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;</li> <li>- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;</li> <li>- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ</li> <li>- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/06/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ xây dựng.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li> <li>- Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</li> </ul> |                  |                |
| <b>3.2</b>                                                                                                                                 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| a                                                                                                                                          | Văn bản đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác (bản chính) theo mẫu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X                |                |
| b                                                                                                                                          | Phương án sử dụng tạm thời lòng đường vỉa hè vào mục đích khác, phương án tổ chức giao thông (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  | X              |
| <i>(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>3.3</b>                                                                                                                                 | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
|                                                                                                                                            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| <b>3.4</b>                                                                                                                                 | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn không quá 01 ngày đối với đám tang;</li> <li>- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>3.5</b>                                                                                                                                 | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|                                                                                                                                            | -Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                 |                                                                                       |                                                                                                                                       |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | - Nộp qua bưu chính công ích;<br>- Nộp trực tiếp tại: Chi nhánh TTPVHCC; Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã                                                                                                                                                                                            |                                                 |                                                                                       |                                                                                                                                       |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                 |                                                                                       |                                                                                                                                       |
|            | - Phí theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố<br>- Lệ phí: Không có                            |                                                 |                                                                                       |                                                                                                                                       |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                 |                                                                                       |                                                                                                                                       |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Trách nhiệm</b>                              | <b>Thời gian</b>                                                                      | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                                                               |
| <b>I</b>   | <b>Đối với đám tang</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                 |                                                                                       |                                                                                                                                       |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                          | Tổ chức/cá nhân                                 | - Giờ hành chính<br>- Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến) | Theo mục 3.2                                                                                                                          |
| B2         | - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định:<br>+ Tiếp nhận trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.<br>- Chuyển hồ sơ bàn giao cho UBND cấp xã. | - Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC (Điểm PVHCC cấp xã) | Giờ hành chính                                                                        | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) |
| B3         | Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                            | TTPVHCC (Điểm PVHCC cấp xã)                     | 45 phút                                                                               | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                                                           |
| B4         | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND cấp xã         | 30 phút                                                                               | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                                                           |
| B5         | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Chuyên viên,                                    | 04 giờ                                                                                | Mẫu số 02                                                                                                                             |

|           |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                               |                                                                                                                         |                                                                                      |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                                       |                                                                                                                         | (hoặc Mẫu số 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP, Biên bản kiểm tra |
| B6        | Trình lãnh đạo phòng dự thảo Quyết định, kiểm tra tổng thể hồ sơ, ký nháy lên Quyết định                                                                                                                                                     | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                          | 01 giờ                                                                                                                  | Văn bản                                                                              |
| B7        | Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký Quyết định                                                                                                                                                                                                     | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp xã                                  | 01 giờ                                                                                                                  | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP          |
| B8        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.</li> <li>- Bàn giao hồ sơ, kết quả ra CNTT-PVHCC, Điểm PVHCC</li> </ul> | Chuyên viên phòng chuyên môn - UBND cấp xã; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 45 phút                                                                                                                 | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                          |
| B9        | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                           | - TTPVHCC; Điểm PVHCC                                                                         | Giờ hành chính                                                                                                          | Văn bản, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                 |
| <b>II</b> | <b>Đối với các trường hợp khác</b>                                                                                                                                                                                                           |                                                                                               |                                                                                                                         |                                                                                      |
| B1        | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp qua bưu điện;</li> <li>- Nộp trực tuyến.</li> </ul>                                                                    | Tổ chức/cá nhân                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giờ hành chính</li> <li>- Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp</li> </ul> | Theo mục 3.2                                                                         |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                      | nộp hồ sơ<br>trực tuyến) |                                                                                                                                       |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B2 | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC (Điểm PVHCC cấp xã) hoặc điểm tiếp nhận hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>+ TTPVHCC/ Điểm PVHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHCC/ Điểm PVHCC hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần.<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ TTPVHCC/ Điểm PVHCC tiếp nhận hồ sơ theo quy định | TTPVHCC, Điểm PVHCC cấp xã                           | Giờ hành chính           | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) |
| B3 | Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | TTPVHCC, Điểm PVHCC cấp xã                           | 0.5 ngày                 | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                                                           |
| B4 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND cấp xã              | 0.5 ngày                 | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                                                           |
| B5 | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã | 2 ngày                   | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP, Biên bản kiểm tra                                        |
| B6 | Trình lãnh đạo phòng dự thảo Quyết định, kiểm tra tổng thể hồ sơ, ký nháy lên Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn -             | 05 ngày                  | Văn bản                                                                                                                               |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                 |                |                                                                             |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | UBND cấp xã                                                                                     |                |                                                                             |
| B7       | Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Chuyên viên,<br>Lãnh đạo phòng chuyên môn,<br>Lãnh đạo UBND cấp xã                              | 1 ngày         | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP |
| B8       | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả ra                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuyên viên phòng chuyên môn - UBND cấp xã<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                 |
| B9       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | TTPVHCC/ Điểm PVHCC                                                                             | Giờ hành chính | Văn bản, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                        |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                 |                |                                                                             |
|          | 1. Mẫu văn bản đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                                                 |                |                                                                             |

**Mẫu văn bản đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục  
đích khác**

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: ...../.....(3)

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: ..... (...4...)

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

.... (Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân) đề nghị được cấp phép sử dụng tạm thời..... (ghi tên và phạm vi đoạn đường bộ hoặc lòng đường, vỉa hè ...) thuộc tuyến đường ... (ghi tên đường) trên địa bàn ... (ghi tên xã/phường..., huyện, quận..., tỉnh, thành phố) sử dụng để... (ghi tên mục đích thực hiện). Thời gian sử dụng bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến ... ngày .. tháng ... năm ...

Đơn vị, cá nhân tổ chức... (ghi tên sự kiện) xin cam kết chịu trách nhiệm về kinh phí và tổ chức thực hiện các nội dung sau:

8. Chỉ tổ chức sự kiện trên đường sau khi đã được cấp phép sử dụng tạm thời (ghi đoạn đường, vị trí ...) đường bộ, hè phố, lòng đường vào mục đích ... (ghi rõ mục đích đề nghị sử dụng lòng đường, vỉa hè).

9. Thực hiện đúng phương án tổ chức giao thông đoạn đường bộ thực hiện các sự kiện trên đã được cấp phép. Trường hợp không bảo đảm trật tự, an toàn giao thông khi tổ chức các sự kiện, phải lập phương án phân luồng giao thông cho một số hoặc toàn bộ người, phương tiện tham gia giao thông đi theo tuyến đường khác.

10. Trong thời gian tổ chức sự kiện phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông theo phương án được cấp phép; xử lý kịp thời các tình huống phát sinh bảo đảm cho người, phương tiện tham gia các sự kiện và người, phương tiện tham gia giao thông.

11. Thực hiện các biện pháp, công việc để bảo đảm an toàn cháy, nổ, an toàn công trình, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về phòng, chống cháy, nổ, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

12. Thu dọn toàn bộ vật tư, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, công trình tạm phục vụ tổ chức sự kiện; quét, thu gom rác, rửa đường và hoàn trả hiện trạng đường bộ, hè phố, mặt đường khi kết thúc tổ chức sự kiện.

13. Thời gian tổ chức sự kiện phù hợp với thời gian cấp phép sử dụng tạm thời đường bộ, vỉa hè, một phần mặt đường đô thị. Địa chỉ liên hệ: ..... Số điện thoại: .....

- .....(các nội dung khác nếu cần thiết).....

**Nơi nhận:**

- Như trên;  
.....;
- Lưu VT.

(.....2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC  
VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**(Ký, ghi rõ họ tên và đóng  
dấu)**Hướng dẫn nội dung ghi:**

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng đề nghị cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.
- (3) Ghi tên sự kiện, địa điểm đề nghị sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.

**QT-32. Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác****1. Trường hợp thực hiện tại cấp tỉnh**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: “Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác”.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị “Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác” do UBND Thành phố Hà Nội giao Sở Xây dựng Hà Nội quản lý.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|            | - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;<br>- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;<br>- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;<br>- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;<br>- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;<br>- Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| 1          | Bản chính Văn bản đề nghị theo quy định; (Mẫu theo Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X                |                |
| 2          | Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư (đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đề nghị đầu nối tạm); hợp đồng thi công xây dựng dự án đối với trường hợp nhà thầu đề nghị đầu nối tạm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  | X              |

|                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3                                                                                                                                   | Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công nút giao đầu nổi tạm; phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nổi tạm.                                                                                                                                            |                                                                    |                   | X                                                                                                                                              |
| (Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định). |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
| 3.3                                                                                                                                 | Số lượng hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
|                                                                                                                                     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
| 3.4                                                                                                                                 | Thời gian xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
|                                                                                                                                     | - 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
| 3.5                                                                                                                                 | Nơi tiếp nhận                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
|                                                                                                                                     | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội                                                   |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
| 3.6                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
|                                                                                                                                     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
| 3.7                                                                                                                                 | Quy trình xử lý công việc                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                    |                   |                                                                                                                                                |
| TT                                                                                                                                  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Trách nhiệm                                                        | Thời gian         | Biểu mẫu/kết quả                                                                                                                               |
| B1                                                                                                                                  | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                              | Tổ chức, cá nhân                                                   | - Giờ hành chính  | Theo mục 3.2                                                                                                                                   |
| B2                                                                                                                                  | - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định:<br>+ Tiếp nhận trực tiếp: kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.<br>Trường hợp đầy đủ Chuyển hồ sơ cho Sở Xây dựng | Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm phục vụ hành chính công. | Giờ hành chính    | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ).<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) |
| B3                                                                                                                                  | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                       | - Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.               | 0,5 ngày làm việc | - Mẫu số 01, 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)                                                             |
|                                                                                                                                     | - Chuyên viên thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ<br>Kiểm tra hồ sơ (Trong trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến liên                                                                                                                                                                  | Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.            |                   | - Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày                                                                                                 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                      |                   |                                                                                                                                                                                                          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B4 | <p>ngành để thống nhất,...).</p> <p>- Kết quả: Soạn thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không chấp thuận (trường hợp trả lại hồ sơ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ).</p> |                                                                                      | 5 ngày làm việc   | <p>23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</p> <p>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>                                                |
| B5 | Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>- Cán bộ thụ lý</p> <p>- Lãnh đạo Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông</p>    | 0,5 ngày làm việc | <p>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</p> <p>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> |
| B6 | Trình ký lãnh đạo Sở                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p>- Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông</p> <p>- Lãnh đạo Sở</p> | 0,5 ngày làm việc | <p>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</p> <p>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> |
| B7 | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.                                                                                                                                                               | <p>Cán bộ thụ lý Phòng quản lý kết cấu hạ tầng giao thông</p> <p>Hoặc có thể</p>     | 0,5 ngày làm việc | <p>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của</p>                                                                                                                                     |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                       |                |                                                                                                                                                                                                   |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | Bàn giao hồ sơ, kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công.                                                                                                                                                                                                                             | thông qua dịch vụ bưu chính công ích. |                | Văn phòng Chính phủ)<br><br>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.                                                               |
| B8       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.<br>- Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp lại 01 bộ hồ sơ theo quy định tại mục 3.2.                                                                                                                                                      | Trung tâm phục vụ hành chính công     | Giờ hành chính | - Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)<br><br>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                       |                |                                                                                                                                                                                                   |
|          | - Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018;<br>- Đơn đề nghị chấp thuận vị trí dấu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác;<br>- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác.\ |                                       |                |                                                                                                                                                                                                   |

Mẫu đơn đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác  
 (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 (2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VỊ TRÍ NÚT GIAO ĐẦU NỐI TẠM VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC**

Về việc đề nghị đầu nối tạm từ .... vào đường ... (...3...)

Kính gửi: (4).

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

..... (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) đề nghị được đầu nối tạm vào vị trí (ghi rõ lý trình, vị trí, bên phải hoặc bên trái) đường .... (ghi tên đường), thuộc địa bàn .... để... (ghi rõ mục đích việc đầu nối tạm). Thời gian đề nghị đầu nối tạm từ đến (ghi ngày, tháng, năm); (ghi tổ chức, cá nhân làm đơn) cam kết trong quá trình thực hiện sẽ tuân thủ quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật về đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian đầu nối tạm, đóng điểm đầu nối tạm khi hết thời hạn và các cam kết ... ( ghi rõ các cam kết khác như không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo); đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối tạm vào đường thực hiện theo văn bản chấp thuận.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Các tài liệu theo quy định tại Điều .... Nghị định số...

Hồ sơ thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Địa chỉ liên hệ: .....Số điện thoại: .....

Nơi nhận:

(2)

- Như trên;

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI

- .....

KÝ

Lưu VT.

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(2)

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

V/v chấp thuận vị trí nút

giao đầu nổi tạm vào vị trí

Km.... phía bên (phải hoặc

trái) đường XXX đang khai

thác

Kính gửi: (4)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Sau khi xem xét đơn .... của ... ngày ... tháng ... năm về việc đề nghị vị trí đầu nổi tạm trong thời hạn ... vào vị trí km ..., phía (bên phải/bên trái) đường quốc lộ, tỉnh lộ ... do cơ quan đang quản lý, khai thác;

..... (ghi tên Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) chấp thuận đầu nổi tạm có thời hạn ... vào vị trí .... (ghi vị trí) bên ... (ghi bên phải hay bên trái) đường (ghi tên đường)

do (ghi tên cơ quan) đang quản lý, khai thác với các nội dung như sau:

Chấp thuận vị trí đầu nổi tạm thời vào .., phía bên ... của tuyến đường ....

Mục đích đầu nổi tạm ....

Thời hạn đầu nổi tạm ....

Hết thời hạn đầu nổi tạm,. (ghi cơ quan, tổ chức đề nghị đầu nổi tạm) có trách nhiệm:

Đóng điểm đầu nổi tạm;

Hoàn trả lại kết cấu hạ tầng đường bộ, công trình an toàn giao thông, các công trình báo hiệu đường bộ bị ảnh hưởng do thực hiện đầu nổi tạm, khai thác đầu nổi tạm trong thời hạn đầu nổi tạm;

Thực hiện các quy định khác của pháp luật về đường bộ.

Các nội dung phương án tổ chức giao thông, điều chỉnh giao thông trong thời gian đầu nổi tạm bao gồm:

Các nội dung chủ yếu ;

Các nội dung khác theo phương án tổ chức giao thông của (ghi tổ chức, cá nhân đề nghị đầu nổi tạm) và các yêu cầu khác;

Các yêu cầu đối với việc sửa đổi, bổ sung phương án tổ chức giao thông trước khi thi công.

Các nội dung, yêu cầu khác (nếu có) đối với việc thiết kế, thi công và khai thác, sử dụng nút giao đầu nổi tạm.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....;

Lưu VT.

(2)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

## 2. Trường hợp thực hiện tại cấp xã

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| 1   | <b>Mục đích:</b><br>Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: <b>“Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác”</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
| 2   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các tổ chức có nhu cầu đề nghị <b>“Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác”</b> do UBND Thành phố Hà Nội giao UBND cấp xã (phường) quản lý.<br>- Cán bộ, công chức tham gia thực hiện thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| 3   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| 3.1 | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|     | - Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;<br>- Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;<br>- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;<br>- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;<br>- Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;<br>- Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| 3.2 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| 1   | Bản chính Văn bản đề nghị theo quy định; (Mẫu theo Quyết định số 871/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X                |                |
| 2   | Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư (đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đề nghị đầu nối tạm); hợp đồng thi công xây dựng dự án đối với trường hợp nhà thầu đề nghị đầu nối tạm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  | X              |
| 3   | Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công nút giao đầu nối tạm; phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối tạm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  | X              |

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

|            |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                                |
|            | - 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                   |                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                         |                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                                |
|            | Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nộp qua bưu chính công ích;<br>- Nộp trực tiếp tại Chi nhánh TTPVHCC; Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã                                                                                               |                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                                |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                                |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                                |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                            |                                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                                |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Trách nhiệm</b>                                                       | <b>Thời gian</b>                                                                      | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                                                                        |
| B1         | Nộp hồ sơ:<br>- Nộp trực tiếp tại – Trung tâm phục vụ hành chính công (Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã).                                                                                                                                                | Tổ chức, cá nhân                                                         | - Giờ hành chính<br>- Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến) | Theo mục 3.2                                                                                                                                   |
| B2         | - Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định;<br>+ Tiếp nhận trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định. | Trung tâm phục vụ hành chính công (Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã.) | 0,25 ngày làm việc                                                                    | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ).<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) |
| B3         | Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                | Trung tâm phục vụ hành chính công/Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã    | 0,25 ngày làm việc                                                                    | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (văn bản hướng dẫn khi nhận qua bưu điện hồ sơ chưa đầy đủ).<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) |
|            | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                       | -Lãnh đạo                                                                | 0,5 ngày                                                                              | - Mẫu số 01, 05                                                                                                                                |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                  |                   |                                                                                                                                                                                                          |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B4 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | UBND cấp xã.                                                     | làm việc          | (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)                                                                                                                                       |
| B5 | <p>- Chuyên viên thụ lý hồ sơ: Kiểm tra hồ sơ Kiểm tra hồ sơ (Trong trường hợp phức tạp cần thiết phải họp lấy ý kiến liên ngành để thống nhất,...).</p> <p>- Kết quả: Soạn thảo Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do trường hợp không chấp thuận (đảm bảo trả lời trường hợp không chấp thuận trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).</p> | Cán bộ thụ lý UBND cấp xã.                                       | 4,5 ngày làm việc | <p>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</p> <p>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> |
| B6 | Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p>- Cán bộ thụ lý</p> <p>-Lãnh đạo UBND cấp xã</p>              | 0,5 ngày làm việc | <p>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</p> <p>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> |
| B7 | Trình ký lãnh đạo UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p>- Cán bộ thụ lý UBND cấp xã</p> <p>- Lãnh đạo UBND cấp xã</p> | 0,5 ngày làm việc | <p>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</p> <p>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp</p>                                                               |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                |                   |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                |                   | không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.                                                                                                                                                                                         |
| B8       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.</li> <li>- Bàn giao kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công (Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã.)</li> </ul>                                                                 | Cán bộ thụ lý UBND cấp xã<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 0,5 ngày làm việc | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</li> <li>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</li> </ul> |
| B9       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp lại 01 bộ hồ sơ theo quy định tại mục 3.2.</li> </ul>                                                                                                                                                            | Trung tâm phục vụ hành chính công (Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã)        | Giờ hành chính    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 02, 03 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ)</li> <li>- Văn bản: Văn bản chấp thuận, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</li> </ul> |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                |                   |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018;</li> <li>- Đơn đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác;</li> <li>- Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác.\</li> </ul> |                                                                                |                   |                                                                                                                                                                                                                                                       |

**Mẫu đơn đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác**

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(2)

-----

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VỊ TRÍ NÚT GIAO ĐẦU NỐI TẠM VÀO ĐƯỜNG  
BỘ ĐANG KHAI THÁC****Về việc đề nghị đầu nối tạm từ .... vào đường ... (...3...)**

Kính gửi:..... (4).

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;**Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

..... (ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị) đề nghị được đầu nối tạm vào vị trí (ghi rõ lý trình, vị trí, bên phải hoặc bên trái) đường .... (ghi tên đường), thuộc địa bàn .... đề... (ghi rõ mục đích việc đầu nối tạm). Thời gian đề nghị đầu nối tạm từ đến (ghi ngày, tháng, năm); (ghi tổ chức, cá nhân làm đơn) cam kết trong quá trình thực hiện sẽ tuân thủ quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật về đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm an toàn giao thông trong thời gian đầu nối tạm, đóng điểm đầu nối tạm khi hết thời hạn và các cam kết ... (. ghi rõ các cam kết khác như không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo); đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối tạm vào đường thực hiện theo văn bản chấp thuận.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Các tài liệu theo quy định tại Điều .... Nghị định số...
- Hồ sơ thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông).

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Địa chỉ liên hệ: .....Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- Lưu VT.

(2)

**QUYỀN HẠN, CHỨC  
VỤ CỦA NGƯỜI KÝ****(Ký, ghi rõ họ tên và  
đóng dấu)**

**mẫu văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác**  
**(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202...

V/v chấp thuận vị trí nút giao  
 đầu nối tạm vào vị trí Km....  
 phía bên (phải hoặc trái)  
 đường XXX đang khai thác

Kính gửi: ..... (4)

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy  
 định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự,  
 an toàn giao thông đường bộ;

Sau khi xem xét đơn .... của ... ngày ... tháng ... năm ... về việc đề nghị vị trí đầu nối  
 tạm trong thời hạn ... vào vị trí km ..., phía ... (bên phải/bên trái) đường quốc lộ, tỉnh lộ  
 ... do cơ quan ... đang quản lý, khai thác;

..... (ghi tên Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận) chấp thuận đầu nối tạm có thời hạn  
 ... vào vị trí .... (ghi vị trí) bên ... (ghi bên phải hay bên trái) đường ... (ghi tên đường)  
 do ... (ghi tên cơ quan) đang quản lý, khai thác với các nội dung như sau:

1. Chấp thuận vị trí đầu nối tạm thời vào ..., phía bên ... của tuyến đường ....
2. Mục đích đầu nối tạm ....
3. Thời hạn đầu nối tạm ....
4. Hết thời hạn đầu nối tạm,.....(ghi cơ quan, tổ chức đề nghị đầu nối tạm) có trách  
 nhiệm:
  - a) Đóng điểm đầu nối tạm;
  - b) Hoàn trả lại kết cấu hạ tầng đường bộ, công trình an toàn giao thông, các công trình  
 báo hiệu đường bộ bị ảnh hưởng do thực hiện đầu nối tạm, khai thác đầu nối tạm trong  
 thời hạn đầu nối tạm;
  - c) Thực hiện các quy định khác của pháp luật về đường bộ.
5. Các nội dung phương án tổ chức giao thông, điều chỉnh giao thông trong thời gian  
 đầu nối tạm bao gồm:
  - a) Các nội dung chủ yếu ;
  - b) Các nội dung khác theo phương án tổ chức giao thông của ... (ghi tổ chức, cá nhân  
 đề nghị đầu nối tạm) và các yêu cầu khác;
  - c) Các yêu cầu đối với việc sửa đổi, bổ sung phương án tổ chức giao thông trước khi  
 thi công.
6. Các nội dung, yêu cầu khác (nếu có) đối với việc thiết kế, thi công và khai thác, sử  
 dụng nút giao đầu nối tạm.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

Lưu VT.

**(2)**

**QUYỀN HẠN, CHỨC  
 VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

**(Ký, ghi rõ họ tên và  
 đóng dấu)**

## II. Lĩnh vực đường thủy nội địa

### QT-33. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa.

#### 1. Trường hợp thực hiện tại cấp tỉnh

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|            | <p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội.</p> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| a          | Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | X                |                |
| b          | Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  | X              |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|            | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (Gia hạn đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ và các trường hợp khác do Bộ quyết định)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |

| <b>3.7 Quy trình xử lý công việc</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                              |                  |                                                                                                                                      |
|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TT</b>                            | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Trách nhiệm</b>                                           | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                                                              |
| B1                                   | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tổ chức/cá nhân                                              | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                                                                                                         |
| B2                                   | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>1. Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>+ TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHCC hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần chuyển trả.<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ theo quy định chuyển Sở Xây dựng | TT PVHCC                                                     | Giờ hành chính   | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP |
| B3                                   | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - Sở Xây dựng                      | 0.5 ngày         | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                                                                                         |
| B4                                   | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở Xây dựng         | 2,5 ngày         | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03, Mẫu số 04) kèm theo TT 01/2018/ TT-VPCP                                                                   |
| B5                                   | Soạn văn bản chấp thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn bản chấp thuận, ký nháy lên văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - Sở Xây dựng         | 1 ngày           | Văn bản                                                                                                                              |
| B6                                   | Trình lãnh đạo Cơ quan ký văn bản chấp thuận; hoàn thiện văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở Xây dựng | 0.5 ngày         | Văn bản                                                                                                                              |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                            |                |                                                      |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------|
| B7       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.</li> <li>- Bàn giao hồ sơ, kết quả</li> </ul>                                                                                                                                                                                    | Chuyên viên phòng chuyên môn - Sở XD;<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP          |
| B8       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTPVHHC                                                                                    | Giờ hành chính | Văn bản, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                            |                |                                                      |
|          | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol> |                                                                                            |                |                                                      |

## 2. Thực hiện tại cấp xã

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                         |
| 2   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố lại hoạt động bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                         |
| 3   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                         |
| 3.1 | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                         |
|     | 1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;<br>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.<br>3. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>4. Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                         |
| 3.2 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b>          |
| a   | Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | X                |                         |
| b   | Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  | X                       |
| 3.3 | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                         |
|     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                         |
| 3.4 | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                         |
|     | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                         |
| 3.5 | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                         |
|     | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Chi nhánh TTPVHCC; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                         |
| 3.6 | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                         |
|     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                         |
| 3.7 | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                         |
| TT  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Trách</b>     | <b>Thời</b> <b>Biểu</b> |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>nhiệm</b>                                                  | <b>gian</b>    | <b>mẫu/kết<br/>quả</b>                                                                                                               |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B1 | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tổ chức/cá nhân                                               | Giờ hành chính | Theo mục 3.2                                                                                                                         |
| B2 | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ- TT PVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>Bộ phận TN&TKQ- TT PVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Bộ phận TN&TKQ- TT PVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần, chuyên trả<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Bộ phận TN&TKQ- TT PVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới tiếp nhận hồ sơ theo quy định | TT PVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới | Giờ hành chính | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP |
| B3 | Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường      | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                                                          |
| B4 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Lãnh đạo Phòng chuyên môn                                     | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP                                                                                          |
| B5 | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                        | 2 ngày         | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03, Mẫu số 04) kèm theo TT 01/2018/TT-VPCP                                                                    |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                    |                |                                                      |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------------|
| B6       | Soạn văn bản chấp thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn bản chấp thuận, ký nháy lên văn bản                                                                                                                                                                                                       | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                                             | 1 ngày         | Văn bản                                              |
| B7       | Trình lãnh đạo Cơ quan ký văn bản chấp thuận; hoàn thiện văn bản                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp xã                       | 0.5 ngày       | Văn bản                                              |
| B8       | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả                                                                                                                                                            | Chuyên viên phòng chuyên môn;<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP          |
| B9       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới                       | Giờ hành chính | Văn bản, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                    |                |                                                      |
|          | 1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                                    |                |                                                      |

**QT-34. Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa****1. Trường hợp thực hiện tại cấp tỉnh**

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |                  |                         |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức công bố đóng cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                    |                  |                         |
| 2   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với chủ cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố. Cán bộ, công chức thuộc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                    |                  |                         |
| 3   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |                  |                         |
| 3.1 | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |                  |                         |
|     | 1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;<br>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.<br>3. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;<br>4. Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                    |                  |                         |
| 3.2 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Bản chính</b>   | <b>Bản sao</b>   |                         |
|     | Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | x                  |                  |                         |
| 3.3 | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                  |                         |
|     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                  |                         |
| 3.4 | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |                  |                         |
|     | 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |                  |                         |
| 3.5 | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                    |                  |                         |
|     | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |                  |                         |
| 3.6 | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |                  |                         |
|     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                  |                         |
| 3.7 | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |                  |                         |
| TT  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Trách nhiệm</b> | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/kết quả</b> |
| B1  | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tổ chức/cá nhân    | - Giờ hành chính | Theo mục 3.2            |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                            |                |                                                                                                                                       |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | - Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                            |                |                                                                                                                                       |
| B2 | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề:</b><br>1. Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>+ TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TT PVHCC hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần chuyển trả.<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TT PVHCC tiếp nhận hồ sơ theo quy định chuyển Sở Xây dựng | TT PVHCC                                                                   | Giờ hành chính | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) |
| B3 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo Phòng chuyên môn                                                  | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                                                                                          |
| B4 | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                                     | 2,5 ngày       | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP, Biên bản kiểm tra                                       |
| B5 | Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, Quyết định, ký nháy lên Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                                     | 0.5 ngày       | Quyết định                                                                                                                            |
| B6 | Trình lãnh đạo Sở ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo Sở                        | 1 ngày         | Quyết định                                                                                                                            |
| B7 | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Chuyên viên phòng chuyên môn; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                                                                                          |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |                |                                                          |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|----------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | ích.     |                |                                                          |
| B8       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TT PVHHC | Giờ hành chính | Quyết định, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |          |                |                                                          |
|          | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol> |          |                |                                                          |

## 2. Trường hợp thực hiện tại cấp xã

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |                  |                         |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức công bố đóng cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                    |                  |                         |
| 2   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với chủ bến thủy nội địa trên địa bàn cấp xã. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    |                  |                         |
| 3   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |                  |                         |
| 3.1 | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                    |                  |                         |
|     | 1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;<br>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.<br>3. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>4. Căn cứ quyết định số 1056/QĐ-TT PVHCC ngày 11/7/2025 Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được điều chỉnh lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                    |                  |                         |
| 3.2 | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Bản chính</b>   | <b>Bản sao</b>   |                         |
| a   | Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | x                  |                  |                         |
| 3.3 | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                  |                         |
|     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                  |                         |
| 3.4 | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |                  |                         |
|     | 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |                  |                         |
| 3.5 | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                    |                  |                         |
|     | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Chi nhánh Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    |                  |                         |
| 3.6 | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                    |                  |                         |
|     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                  |                         |
| 3.7 | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                    |                  |                         |
| TT  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Trách nhiệm</b> | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/kết quả</b> |
| B1  | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tổ chức/cá nhân    | - Giờ hành chính | Theo mục 3.2            |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                              |                |                                                                                                                                       |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B2 | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>+ TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần, chuyển trả.<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TT PVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ theo quy định | TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường     | Giờ hành chính | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP) |
| B3 | Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                                                                                          |
| B4 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lãnh đạo Phòng chuyên môn                                    | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                                                                                          |
| B5 | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                       | 2 ngày         | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03 hoặc mẫu số 04) kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP, Biên bản kiểm tra                                       |
| B6 | Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, Quyết định, ký nháy lên Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                       | 0.5 ngày       | Quyết định                                                                                                                            |
| B7 | Trình lãnh đạo cơ quan ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp xã | 1 ngày         | Quyết định                                                                                                                            |
| B8 | - Thực hiện số hóa kết quả, thực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên                                                  | 0.5 ngày       | Mẫu số 05                                                                                                                             |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |                |                                                          |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------|
|          | hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                | phòng chuyên môn;<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. |                | kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                       |
| B9       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường               | Giờ hành chính | Quyết định, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                        |                |                                                          |
|          | 1. Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>7. Quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa<br>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                        |                |                                                          |

**C. Thủ tục hành chính cấp xã****Lĩnh vực Đường thủy nội địa****QT-35. Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức công bố lại hoạt động bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố lại hoạt động bến thủy nội địa thuộc địa giới hành chính. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
|            | <p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>4. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</p> <p>5. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/06/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở xây dựng thành phố Hà Nội.</p> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| a          | Đơn đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X                |                |
| b          | Hồ sơ (đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  | x              |
| -          | Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  | x              |
| -          | Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | x                |                |
| -          | Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  | x              |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
| c   | Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa)                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                          | x                |                                                                                                                                              |
| d   | Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ bến (đối với trường hợp thay đổi chủ bến thủy nội địa).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
| 3.3 | Số lượng hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
|     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
| 3.4 | Thời gian xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
|     | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
| 3.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
|     | <div>- Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</div> <div>- Nộp qua Dịch vụ bưu chính</div> <div>- Địa điểm tiếp nhận trực tiếp: Chi nhánh 1 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội, Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã</div>                                                                                                                                                                                                        |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
| 3.6 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
|     | 100.000 VNĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
| 3.7 | Quy trình xử lý công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                          |                  |                                                                                                                                              |
| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trách nhiệm                                              | Thời gian        | Biểu mẫu/kết quả                                                                                                                             |
| B1  | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: <div>- Nộp trực tiếp;</div> <div>- Nộp qua bưu điện;</div> <div>- Nộp trực tuyến.</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổ chức/cá nhân                                          | - Giờ hành chính | Theo mục 3.2                                                                                                                                 |
| B2  | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b> <div>- Tiếp nhận hồ sơ:</div> <div>- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.</div> <div>TT PVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:</div> <div>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công</div> | TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường | Giờ hành chính   | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử) <div>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP</div> |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                 |                |                                                                    |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------|
|          | tại các xã, phường hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần, chuyển trả.<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ theo quy định chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                  |                                                                                                 |                |                                                                    |
| B3       | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                                         | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                       |
| B4       | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                            | 2,5 ngày       | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03, Mẫu số 04) kèm theo TT 01/2018/ TT-VPCP |
| B5       | Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, Quyết định, ký nháy lên Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                                                          | 1 ngày         | Quyết định                                                         |
| B6       | Trình lãnh đạo Cơ quan ký văn bản chấp thuận; hoàn thiện văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp xã                                    | 6 giờ          | Quyết định                                                         |
| B7       | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả                                                                                                                                                                                                                          | Chuyên viên phòng chuyên môn - UBND cấp xã<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 2 giờ          | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                       |
| B8       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TTPVHHC                                                                                         | Giờ hành chính | Quyết định, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP           |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                 |                |                                                                    |
|          | 1. Mẫu Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                                                 |                |                                                                    |

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Công bố hoạt động bến thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm .... tại ....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái) ..... sông, kênh .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) ..... huyện ( ) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Cảng (bến) thuộc loại .....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác cảng (bến) .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng....năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

**QT-36. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa thuộc địa giới hành chính. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|            | 1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;<br>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.<br>3. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;<br>4. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/06/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| a          | Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | x                |                |
| b          | Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  | x              |
| c          | Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
|            | - Thời hạn Chi cục Hàng hải và Đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục Hàng hải và Đường thủy nội địa khu vực.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|            | - Nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nộp qua Dịch vụ bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                          |                  |                                                                                                                                      |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | - Địa điểm tiếp nhận trực tiếp: Chi nhánh 1 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội; Điểm Phục vụ hành chính công cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                          |                  |                                                                                                                                      |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                          |                  |                                                                                                                                      |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          |                  |                                                                                                                                      |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                          |                  |                                                                                                                                      |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Trách nhiệm</b>                                       | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                                                              |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tổ chức/cá nhân                                          | - Giờ hành chính | Theo mục 3.2                                                                                                                         |
| B2         | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>- Tiếp nhận hồ sơ:<br>- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>- TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần, trả hồ sơ.<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ theo quy định Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã | TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường | Giờ hành chính   | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP |
| B3         | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND cấp xã                  | 0,5 ngày         | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                                                                                         |
| B4         | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã     | 2,5 ngày         | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03, Mẫu số 04) kèm theo TT 01/2018/ TT-VPCP                                                                   |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                              |                |                                                       |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------|
| B5       | Soạn văn bản chấp thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn bản chấp thuận, ký nháy lên văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                       | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                                                       | 1 ngày         | Văn bản                                               |
| B6       | Trình lãnh đạo Cơ quan ký văn bản chấp thuận; hoàn thiện văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp xã                                 | 0.5 ngày       | Văn bản                                               |
| B7       | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả                                                                                                                                                                                                                            | Chuyên viên phòng chuyên môn - UBND cấp xã Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP          |
| B8       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường                                     | Giờ hành chính | Văn bản, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                              |                |                                                       |
|          | 1. Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật bến thủy nội địa<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                                              |                |                                                       |

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng .... năm ... tại ....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3).....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái) ..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) ..... huyện ( ) .....

Tỉnh (thành phố): .....

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng .....

4. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ...m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện: .....

8. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**QT-37: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính thuộc địa giới hành chính. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
|            | <p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</p> <p>4. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/06/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở xây dựng thành phố Hà Nội.</p> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| a          | Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | x                |                |
| b          | Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|            | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Chi nhánh 1 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
|            | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |

| <b>3.7 Quy trình xử lý công việc</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                           |                  |                                                                                                                                      |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TT</b>                            | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Trách nhiệm</b>                                        | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                                                              |
| B1                                   | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tổ chức/cá nhân                                           | - Giờ hành chính | Theo mục 3.2                                                                                                                         |
| B2                                   | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>- Tiếp nhận hồ sơ:<br>- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>- TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần, trả hồ sơ<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ theo quy định Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã | TT PVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường | Giờ hành chính   | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP |
| B3                                   | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND cấp xã                   | 0.5 ngày         | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                                                                                         |
| B4                                   | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã      | 2,5 ngày         | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03, Mẫu số 04) kèm theo TT 01/2018/ TT-VPCP                                                                   |
| B5                                   | Soạn văn bản chấp thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn bản chấp thuận, ký nháy lên văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                    | 1 ngày           | Văn bản                                                                                                                              |
| B6                                   | Trình lãnh đạo Cơ quan ký văn bản chấp thuận; hoàn thiện văn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Chuyên viên, Lãnh đạo                                     | 0.5 ngày         | Văn bản                                                                                                                              |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                              |                |                                                       |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------|
|          | bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp xã                                                       |                |                                                       |
| B7       | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả                                                                                                                                                                                                                            | Chuyên viên phòng chuyên môn - UBND cấp xã Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 0.5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP          |
| B8       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường                                     | Giờ hành chính | Văn bản, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                              |                |                                                       |
|          | 1. Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật bến thủy nội địa<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                                              |                |                                                       |

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng .... năm ... tại ....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3).....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái) ..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) ..... huyện ( ) .....

Tỉnh (thành phố): .....

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng .....

4. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ...m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện: .....

8. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

**QT-38. Công bố hoạt động bến thủy nội địa.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức công bố hoạt động bến thủy nội địa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức công bố hoạt động bến thủy nội địa thuộc địa giới hành chính. Cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|            | <p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>3. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</p> <p>4. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/06/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở xây dựng thành phố Hà Nội.</p> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| a          | Đơn đề công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | x                |                |
| b          | Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  | x              |
|            | Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  | x              |
|            | Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  | x              |

|                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                            | bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
|                                                                                                                                            | Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng                                                                                                                                                                                             | x                                                        |                                                                                       |                                                                                             |
|                                                                                                                                            | Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm cầu bến hoặc bến phao)                                                                                                                                    |                                                          | x                                                                                     |                                                                                             |
| <i>(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
| <b>3.3</b>                                                                                                                                 | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
|                                                                                                                                            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
| <b>3.4</b>                                                                                                                                 | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
|                                                                                                                                            | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
| <b>3.5</b>                                                                                                                                 | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
|                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới</li> </ul> |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
| <b>3.6</b>                                                                                                                                 | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
|                                                                                                                                            | Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
| <b>3.7</b>                                                                                                                                 | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                          |                                                                                       |                                                                                             |
| <b>TT</b>                                                                                                                                  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Trách nhiệm</b>                                       | <b>Thời gian</b>                                                                      | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                     |
| B1                                                                                                                                         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                               | Tổ chức/cá nhân                                          | - Giờ hành chính<br>- Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến) | Theo mục 3.2                                                                                |
| B2                                                                                                                                         | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>- Tiếp nhận hồ sơ:<br>- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TT PVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.                                                                                                                                     | TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường | Giờ hành chính                                                                        | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử) |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                              |                |                                                                    |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------|
|    | <p>- TT PVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TT PVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần, trả hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TT PVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường, tiếp nhận hồ sơ theo quy định Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã</p> |                                                                                              |                | - Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP)                             |
| B3 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                                      | 0,5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                       |
| B4 | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                         | 2,5 ngày       | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03, Mẫu số 04) kèm theo TT 01/2018/ TT-VPCP |
| B5 | Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn bản chấp thuận, ký nháy lên văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                                                       | 1 ngày         | Quyết định                                                         |
| B6 | Trình lãnh đạo Cơ quan ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp xã                                 | 6 giờ          | Quyết định                                                         |
| B7 | <p>- Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.</p> <p>- Bàn giao hồ sơ, kết quả</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuyên viên phòng chuyên môn - UBND cấp xã Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 2 giờ          | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                       |
| B8 | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | TTPVHHC                                                                                      | Giờ hành chính | Quyết định, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP           |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |  |  |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |  |  |
|          | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị công bố hoạt động bên thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol> |  |  |  |

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Công bố hoạt động bến thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm .... tại ....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái) ..... sông, kênh .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) ..... huyện ( ) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Cảng (bến) thuộc loại .....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác cảng (bến) .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng....năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

**QT-39. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính thuộc địa giới hành chính. Cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
|            | <p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>3. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</p> <p>4. Quyết định số 933/QĐ-TTPVHCC ngày 27/06/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở xây dựng thành phố Hà Nội.</p> |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| a          | Đơn đề công bố hoạt theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | x                |                |
| b          | Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có), bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  | x              |

|                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                     | nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến)                                                                                                                                                                              |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
| (Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định). |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
| 3.3                                                                                                                                 | Số lượng hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
|                                                                                                                                     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
| 3.4                                                                                                                                 | Thời gian xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
|                                                                                                                                     | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
| 3.5                                                                                                                                 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
|                                                                                                                                     | <div>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</div> <div>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</div> <div>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới.</div>                                        |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
| 3.6                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
|                                                                                                                                     | Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
| 3.7                                                                                                                                 | Quy trình xử lý công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                              |                                                                                                          |                                                                                                                           |
| TT                                                                                                                                  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm                                                  | Thời gian                                                                                                | Biểu mẫu/kết quả                                                                                                          |
| B1                                                                                                                                  | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau: <div>- Nộp trực tiếp;</div> <div>- Nộp qua bưu điện;</div> <div>- Nộp trực tuyến.</div>                                                                                                                                                                                                                            | Tổ chức/cá nhân                                              | <div>- Giờ hành chính</div> <div>- Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)</div> | Theo mục 3.2                                                                                                              |
| B2                                                                                                                                  | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định: | TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới | Giờ hành chính                                                                                           | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử) <div>- Mẫu số 05 (Thông</div> |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                    |                   |                                                                                      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|    | + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần, trả hồ sơ<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường, tiếp nhận hồ sơ theo quy định Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã |                                                                                                                    |                   | tư<br>01/2018/T<br>T-VPCP                                                            |
| B3 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo<br>Phòng chuyên<br>môn - UBND<br>cấp xã                                                                   | 0.5 ngày          | Mẫu số 05<br>kèm theo<br>Thông tư<br>01/2018/<br>TT-VPCP                             |
| B4 | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Chuyên viên,<br>Lãnh đạo<br>phòng chuyên<br>môn - UBND<br>cấp xã                                                   | 2,5 ngày          | Mẫu số 02<br>(hoặc Mẫu<br>số 03, Mẫu<br>số 04) kèm<br>theo TT<br>01/2018/<br>TT-VPCP |
| B5 | Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn bản chấp thuận, ký nháy lên văn bản                                                                                                                                                                                                | Chuyên viên,<br>Lãnh đạo<br>phòng chuyên<br>môn                                                                    | 1 ngày            | Quyết định                                                                           |
| B6 | Trình lãnh đạo Cơ quan ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định                                                                                                                                                                                                                                            | Chuyên viên,<br>Lãnh đạo<br>phòng chuyên<br>môn, Lãnh đạo<br>UBND cấp xã                                           | 6 giờ             | Quyết định                                                                           |
| B7 | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả                                                                                                                                             | Chuyên viên<br>phòng chuyên<br>môn - UBND<br>cấp xã; Hoặc<br>có thể thông<br>qua dịch vụ<br>bưu chính công<br>ích. | 2 giờ             | Mẫu số 05<br>kèm theo<br>Thông tư<br>01/2018/<br>TT-VPCP                             |
| B8 | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                     | TTPVHCC                                                                                                            | Giờ hành<br>chính | Quyết<br>định, Mẫu<br>số 01 kèm<br>theo Thông<br>tư                                  |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |                     |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|---------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  | 01/2018/<br>TT-VPCP |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  |                     |
|          | 1. Đơn đề nghị công bố hoạt động bên thủy nội địa<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |  |  |                     |

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố hoạt động bến thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm .... tại ....

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái) ..... sông, kênh .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) ..... huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Cảng (bến) thuộc loại .....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác cảng (bến) .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng....năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

**QT-40. Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu.**

|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>               | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                  |                |
| <b>2</b>               | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.<br>- Cán bộ, công chức của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| <b>3</b>               | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>3.1</b>             | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|                        | 1. Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;<br>2. Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.<br>3. Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>4. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>5. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b>             | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| Giấy tờ phải nộp, gồm: |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|                        | 1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thực hiện theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục Nghị định 48/2019/NĐ-CP;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | x                |                |
|                        | 2. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x                |                |

| Giấy tờ phải xuất trình khi nộp hồ sơ gồm bản chính các loại sau: |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                    |                  |             |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------|-------------|
|                                                                   | 1. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                                                                              | x                  |                  |             |
|                                                                   | 2. Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;                                                                                                                                                                                                                                              | x                  |                  |             |
|                                                                   | 3. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương;                                                                                                                                                                                                            | x                  |                  |             |
|                                                                   | 4. Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;                                                                                                                                                                             | x                  |                  |             |
|                                                                   | 5. Trường hợp chủ phương tiện đồng thời là chủ cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương.         |                    |                  |             |
| <b>3.3</b>                                                        | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    |                  |             |
|                                                                   | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                    |                  |             |
| <b>3.4</b>                                                        | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                    |                  |             |
|                                                                   | 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                    |                  |             |
| <b>3.5</b>                                                        | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                    |                  |             |
|                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới</li> </ul> |                    |                  |             |
| <b>3.6</b>                                                        | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                    |                  |             |
|                                                                   | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                    |                  |             |
| <b>3.7</b>                                                        | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                    |                  |             |
| <b>TT</b>                                                         | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Trách nhiệm</b> | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu</b> |

|    |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                            |                            | <b>mẫu/Kết quả</b>                                                                                      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B1 | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                  | Tổ chức, cá nhân                                                                                                                           | Giờ hành chính             | Theo mục 3.2                                                                                            |
| B2 | -Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ Hành chính cấp xã                                                                                                        | Giờ hành chính             | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                   |
| B3 | Chuyển hồ sơ trực tuyến cho UBND cấp xã                                                                                                                               | TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã; Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND cấp xã; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 02 giờ làm việc (1/4 ngày) | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                      |
| B4 | Phân công xử lý                                                                                                                                                       | Lãnh đạo phòng chuyên môn- UBND cấp xã                                                                                                     | 02 giờ làm việc (1/4 ngày) | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                      |
| B5 | Thẩm định hồ sơ; In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND cấp xã ký | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn- UBND cấp xã                                                                                        | 1,5 ngày làm việc          | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                 |                            |                                                                                                         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B6 | Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian) | Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                                         | 02 giờ làm việc (1/4 ngày) | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |
| B7 | Hoàn thiện kết quả. Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>Bàn giao kết quả trực tuyến cho TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã                | Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND cấp xã;<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 04 giờ làm việc (1/2 ngày) | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |
| B8 | Tiếp nhận kết quả bàn giao từ phòng chuyên môn                                                                                                                                                                                                 | TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã                                                    | 02 giờ làm việc (1/4 ngày) | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |
| B9 | Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn- UBND cấp xã)                                           | Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã; Phòng chuyên môn- UBND cấp xã                         | Giờ hành chính             | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   |                   |                                                                    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------|
| B10 | Thống kê và theo dõi.                                                                                                                                                                                                                                                        | Trung tâm<br>Phục vụ Hành<br>chính công<br>cấp xã | Giờ hành<br>chính | Mẫu số 05,<br>06 Phụ lục II,<br>Thông tư số<br>01/2018/TT-<br>VPCP |
| 4   | <b>Biểu mẫu</b>                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                   |                   |                                                                    |
|     | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước<br>3. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước |                                                   |                   |                                                                    |

**Mẫu đơn đề nghị đăng ký phương tiện:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC**  
*(Dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)*

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu  
 .....

- Trụ sở chính:

(1).....

- Điện thoại:..... Email:.....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng:.....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có).....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có):..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....do cơ  
 quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm  
 20.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng  
 phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng  
 ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú  
 nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện:**

|                                                                                                  |                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CƠ QUAN CHỦ QUẢN</b><br><b>CƠ QUAN CẤP GIẤY CN</b><br><b>ĐĂNG KÝ</b><br>-----<br>Số: ...../ĐK | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b><br><b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b><br>----- |
|                 |                                                                                          |
| <b>GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ</b><br><b>PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC</b>                 |                                                                                          |
| Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....                                                         |                                                                                          |
| Chủ phương tiện: .....                                                                           |                                                                                          |
| Địa chỉ chủ phương tiện: .....                                                                   |                                                                                          |
| Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:                                                          |                                                                                          |
| Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....                                                          |                                                                                          |
| Năm và nơi đóng: .....                                                                           |                                                                                          |
| Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m                                           |                                                                                          |
| Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m                                         |                                                                                          |
| Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m                                                        |                                                                                          |
| Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....                                                              |                                                                                          |
| Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....                                                     |                                                                                          |
| Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy: .....                           |                                                                                          |
| ....., ngày ... tháng ... năm ...                                                                |                                                                                          |
| Số sêri: .....                                                                                   |                                                                                          |

**Ghi chú:**

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- |                             |                                    |
|-----------------------------|------------------------------------|
| - Chiều dài toàn bộ: 20 cm  | - Chiều dài của khung viên: 18 cm  |
| - Chiều rộng toàn bộ: 15 cm | - Chiều rộng của khung viên: 13 cm |

\* Số sêri: Bao gồm phần chữ và phần số

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Mẫu số 09.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

**QT-41: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước**

|                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>                                     | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>2</b>                                     | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.<br>- Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| <b>3</b>                                     | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>3.1</b>                                   | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|                                              | 1. Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;<br>2. Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.<br>3. Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>4. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>5. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b>                                   | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| - Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký: |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| Giấy tờ phải nộp:                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|                                              | Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP. Trong đó nêu rõ lý do và chịu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | x                |                |

|                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                         |                  |                                                       |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------|
|                                                 | trách nhiệm về tính trung thực nội dung khai báo.                                                                                                                                                                                                                                                            |                                         |                  |                                                       |
| - Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                         |                  |                                                       |
| Giấy tờ phải nộp:                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                         |                  |                                                       |
|                                                 | 1. Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP;                                                                                                                                                                         | x                                       |                  |                                                       |
|                                                 | 2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó;                                                                                                                                                                                                                                                 | x                                       |                  |                                                       |
| <b>3.3</b>                                      | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                         |                  |                                                       |
|                                                 | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                         |                  |                                                       |
| <b>3.4</b>                                      | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |                  |                                                       |
|                                                 | 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                    |                                         |                  |                                                       |
| <b>3.5</b>                                      | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                         |                  |                                                       |
|                                                 | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Chi nhánh 1 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới |                                         |                  |                                                       |
| <b>3.6</b>                                      | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                         |                  |                                                       |
|                                                 | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                         |                  |                                                       |
| <b>3.7</b>                                      | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                         |                  |                                                       |
| <b>TT</b>                                       | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Trách nhiệm</b>                      | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                               |
| B1                                              | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                         | Tổ chức, cá nhân                        | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                          |
| B2                                              | -Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                            | TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính cấp xã | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                  |                   |                                                                                                         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B3 | Chuyển hồ sơ trực tuyến cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                        | TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã ; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 02 giờ làm việc   | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                      |
| B4 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn- UBND cấp xã                                                           | 02 giờ làm việc   | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                      |
| B5 | Thẩm định hồ sơ; In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND cấp xã ký                                                                          | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn- UBND cấp xã                                              | 1,5 ngày làm việc | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |
| B6 | Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian) | Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                                          | 02 giờ làm việc   | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |
| B7 | Hoàn thiện kết quả. Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định. Bàn giao kết quả trực tuyến cho TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã                   | Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND cấp xã; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích.     | 04 giờ làm việc   | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số               |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |                    |                                                                                                                                         |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |                    | 19/2024/NĐ-CP                                                                                                                           |
| B8       | Tiếp nhận kết quả bàn giao từ phòng chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTPVHCC,<br>Điểm Phục vụ<br>Hành chính<br>công cấp xã | 02 giờ làm<br>việc | Mẫu số<br>02,03,05, Phụ<br>lục II, Thông<br>tư số<br>01/2018/TT-<br>VPCP;<br>Mẫu số 03,<br>Phụ lục Nghị<br>định số<br>19/2024/NĐ-<br>CP |
| B9       | Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân<br>(Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn- UBND cấp xã)                                                                                                              | TTPVHCC,<br>Điểm Phục vụ<br>Hành chính<br>công cấp xã | Giờ hành<br>chính  | Mẫu số<br>02,03,05, Phụ<br>lục II, Thông<br>tư số<br>01/2018/TT-<br>VPCP;<br>Mẫu số 03,<br>Phụ lục Nghị<br>định số<br>19/2024/NĐ-<br>CP |
| <b>4</b> | <b>Biểu mẫu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |                    |                                                                                                                                         |
|          | <p>1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.</p> <p>2. Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước</p> <p>3. Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi, giải trí dưới nước</p> |                                                       |                    |                                                                                                                                         |

**Mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN VUI  
CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC**

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại: ..... Email: .....

Đề nghị cơ quan đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
do..... cấp ngày..... tháng..... năm .....

Lý do xin cấp lại: ....

.....

.....

.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

**Ghi chú:**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện:**

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CƠ QUAN CHỦ QUẢN</b><br><b>CƠ QUAN CẤP GIẤY CN</b><br><b>ĐĂNG KÝ</b><br>-----<br>Số: ...../ĐK                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b><br><b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b><br>-----<br><br><b>GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ</b><br><b>PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC</b> |
| Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....<br>.....<br>Chủ phương tiện: .....<br>Địa chỉ chủ phương tiện: .....<br>Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:<br>Cấp phương tiện: ..... Công dụng: .....<br>.....<br>Năm và nơi đóng: .....<br>Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất: .....m<br>Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất: .....m<br>Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm: .....m<br>Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....<br>Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....<br>Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy: .....<br>.....<br><div style="text-align: right;">....., ngày ... tháng ... năm ...</div> Số sêri: ..... |                                                                                                                                                                                                                                                                   |

**Ghi chú:**

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- |                             |                                    |
|-----------------------------|------------------------------------|
| - Chiều dài toàn bộ: 20 cm  | - Chiều dài của khung viên: 18 cm  |
| - Chiều rộng toàn bộ: 15 cm | - Chiều rộng của khung viên: 13 cm |

\* Số sêri: Bao gồm phần chữ và phần số

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Mẫu số 09.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001

**QT-42: Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước**

|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>                               | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>2</b>                               | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.<br>- Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| <b>3</b>                               | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>3.1</b>                             | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|                                        | 1. Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;<br>2. Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.<br>3. Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>4. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>5. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b>                             | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| - Trường hợp thay đổi tên phương tiện: |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| + Giấy tờ phải nộp:                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|                                        | 1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thực hiện theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | x                |                |
|                                        | 2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | x                |                |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                 |   |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | trước đó;                                                                                                       |   |  |
| +Xuất trình: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                     |                                                                                                                 |   |  |
| -Trường hợp thay đổi thông số kỹ thuật:                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                 |   |  |
| +Giấy tờ phải nộp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                 |   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thực hiện theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP; | x |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó;                                                    | x |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3. Biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí ( nếu có);                                                  | x |  |
| +Xuất trình: Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;                                                                                                                                                                     |                                                                                                                 |   |  |
| - Trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện:                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                 |   |  |
| +Giấy tờ phải nộp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                 |   |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thực hiện theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP; | x |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó;                                                    | x |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3. Biên lai hoặc giấy chứng nhận đã nộp phí, lệ phí ( nếu có);                                                  | x |  |
| +Xuất trình:<br>Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện theo quy định: Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương ;<br>Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; |                                                                                                                 |   |  |
| - Trường hợp cần chuyển đăng ký phương tiện sang cơ quan đăng ký phương tiện của địa phương khác, chủ phương tiện nộp đơn đề nghị chuyển nơi đăng ký, nêu rõ nơi đăng ký mới và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp trước đó                                                                       |                                                                                                                 |   |  |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |                            |                                                       |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------|
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                       |                            |                                                       |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                       |                            |                                                       |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                       |                            |                                                       |
|            | 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                       |                            |                                                       |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                       |                            |                                                       |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Chi nhánh 1 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới</li> </ul> |                                                                                                                                       |                            |                                                       |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                       |                            |                                                       |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                       |                            |                                                       |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                       |                            |                                                       |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Trách nhiệm</b>                                                                                                                    | <b>Thời gian</b>           | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                               |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                                                                                       | Tổ chức, cá nhân                                                                                                                      | Giờ hành chính             | Theo mục 3.2                                          |
| B2         | -Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã                                                                                          | Giờ hành chính             | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP |
| B3         | Chuyển hồ sơ trực tuyến cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã; Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND cấp xã; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công | 02 giờ làm việc (1/4 ngày) | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP    |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                              |                            |                                                                                                         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                | ích.                                                                                         |                            |                                                                                                         |
| B4 | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn-UBND cấp xã                                                        | 02 giờ làm việc (1/4 ngày) | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP                                                      |
| B5 | Thẩm định hồ sơ; In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND cấp xã ký                                                                          | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn-UBND cấp xã                                           | 1,5 ngày làm việc          | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |
| B6 | Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian) | Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                                      | 02 giờ làm việc (1/4 ngày) | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |
| B7 | Hoàn thiện kết quả. Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định. Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã                       | Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND cấp xã; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 04 giờ làm việc (1/2 ngày) | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                              |                            |                                                                                                         |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B8       | Tiếp nhận kết quả bàn giao từ phòng chuyên môn                                                                                                                                                                                                                                   | TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã | 02 giờ làm việc (1/4 ngày) | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |
| B9       | Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân<br>(Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn- UBND cấp xã)                                                                          | TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã | Giờ hành chính             | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 03, Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP |
| <b>4</b> | <b>Biểu mẫu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                              |                            |                                                                                                         |
|          | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước<br>3. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện vui chơi giải trí dưới nước |                                              |                            |                                                                                                         |

**Mẫu đơn đề nghị đăng ký phương tiện:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC**  
*(Dùng cho phương tiện đăng ký lại)*

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1).....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

do..... cấp ngày..... tháng..... năm .....

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện với lý do: .....

.....

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ... tháng ... năm ...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

**Ghi chú:**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện:**

|                                                                                                                      |                                                                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CƠ QUAN CHỦ QUẢN</b><br><b>CƠ QUAN CẤP GIẤY CN</b><br><b>ĐĂNG KÝ</b><br>-----<br>Số: ...../ĐK                     | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b><br><b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b><br>----- |
|                                     |                                                                                          |
| <b>GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ</b><br><b>PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC</b>                                     |                                                                                          |
| Tên                      phương                      tiện:.....Số                      đăng                      ký: |                                                                                          |
| .....<br>Chủ phương tiện: .....                                                                                      |                                                                                          |
| Địa chỉ chủ phương tiện: .....                                                                                       |                                                                                          |
| Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:                                                                              |                                                                                          |
| Cấp                      phương                      tiện: .....Công                      dụng:                      |                                                                                          |
| .....<br>Năm và nơi đóng: .....                                                                                      |                                                                                          |
| Chiều dài thiết kế: .....m, Chiều dài lớn nhất:                                                                      |                                                                                          |
| .....m                                                                                                               |                                                                                          |
| Chiều rộng thiết kế: .....m, Chiều rộng lớn nhất:                                                                    |                                                                                          |
| .....m                                                                                                               |                                                                                          |
| Chiều cao mạn: .....m, Chiều chìm:                                                                                   |                                                                                          |
| .....m                                                                                                               |                                                                                          |
| Mạn khô: .....m, Vật liệu vỏ: .....                                                                                  |                                                                                          |
| Số lượng, kiểu và công suất máy chính: .....                                                                         |                                                                                          |
| Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy: .....                                               |                                                                                          |
| .....                                                                                                                |                                                                                          |
| ....., ngày ... tháng ... năm ...                                                                                    |                                                                                          |
| Số sêri: .....                                                                                                       |                                                                                          |

**Ghi chú:**

\* Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện được in trên bìa cứng và có kích thước như sau:

- |                             |                                    |
|-----------------------------|------------------------------------|
| - Chiều dài toàn bộ: 20 cm  | - Chiều dài của khung viên: 18 cm  |
| - Chiều rộng toàn bộ: 15 cm | - Chiều rộng của khung viên: 13 cm |

\* Số sêri: Bao gồm phần chữ và phần số

- Phần chữ: là ký hiệu của nhóm chữ cái ghi trên Sổ đăng ký theo quy định tại Mẫu số 09.
- Phần số: gồm 6 chữ số, đánh số theo tuần tự bắt đầu từ 000001.

**QT-43: Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.<br>- Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
|            | 1. Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;<br>2. Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.<br>3. Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.<br>4. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.<br>5. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | 1. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục Nghị định số 19/2024/NĐ-CP;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x                |                |
|            | 2. Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                 |                  |                                                       |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------|
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                 |                  |                                                       |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                 |                  |                                                       |
|            | 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                 |                  |                                                       |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                 |                  |                                                       |
|            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> <li>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Chi nhánh 1 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới</li> </ul> |                                                                                                 |                  |                                                       |
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                 |                  |                                                       |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                 |                  |                                                       |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                 |                  |                                                       |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Trách nhiệm</b>                                                                              | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/Kết quả</b>                               |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>+ Nộp trực tiếp<br>+ Nộp qua bưu chính công ích<br>+ Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia                                                                                                                                                                                                                       | Tổ chức, cá nhân                                                                                | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                          |
| B2         | -Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trung tâm Phục vụ Hành chính cấp xã                                                             | Giờ hành chính   | Mẫu số 01, 05 Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP |
| B3         | Chuyển hồ sơ trực tuyến cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | TTPVHCC, Điểm Phục vụ Hành chính công cấp xã; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 01 giờ làm việc  | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP    |
| B4         | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo phòng chuyên môn-UBND cấp xã                                                           | 02 giờ làm việc  | Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-        |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                 |                  | VPCP                                                                                                    |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| B5 | Thẩm định hồ sơ; In giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND cấp xã ký                                                                          | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn-UBND cấp xã                                              | 01 ngày làm việc | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 07, Phụ lục Nghị định số 48/2019/NĐ-CP |
| B6 | Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước hoặc phiếu từ chối giải quyết hồ sơ (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian) | Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                                         | 01 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 07, Phụ lục Nghị định số 48/2019/NĐ-CP |
| B7 | Hoàn thiện kết quả. Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>Bàn giao kết quả trực tuyến cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã                        | Chuyên viên phòng chuyên môn- UBND cấp xã;<br>Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 03 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP; Mẫu số 07, Phụ lục Nghị định số 48/2019/NĐ-CP |
| B8 | Tiếp nhận kết quả bàn giao từ phòng chuyên môn                                                                                                                                                                                                     | Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã                                                        | 01 giờ làm việc  | Mẫu số 02,03,05, Phụ lục II, Thông tư số 01/2018/TT-                                                    |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |                   |                                                                                                                                         |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |                   | VPCP;<br>Mẫu số 07,<br>Phụ lục Nghị<br>định số<br>48/2019/NĐ-<br>CP                                                                     |
| B9       | Trả kết quả cho Tổ chức,<br>cá nhân<br>(Trường hợp thực hiện dịch<br>vụ công trực tuyến: tiếp<br>nhận đối chiếu bản chính<br>hồ sơ trước khi trả kết quả,<br>chuyển bản chính hồ sơ<br>cho phòng chuyên môn-<br>UBND cấp xã)                                                         | TTPVHCC,<br>Điểm Phục vụ<br>Hành chính công<br>cấp xã | Giờ hành<br>chính | Mẫu số<br>02,03,05, Phụ<br>lục II, Thông<br>tư số<br>01/2018/TT-<br>VPCP;<br>Mẫu số 07,<br>Phụ lục Nghị<br>định số<br>48/2019/NĐ-<br>CP |
| <b>4</b> | <b>Biểu mẫu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                       |                   |                                                                                                                                         |
|          | 1. Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.<br>2. Mẫu Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước<br>3. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện vui chơi giải trí dưới nước |                                                       |                   |                                                                                                                                         |

**Mẫu đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện:**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC**

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: .....đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: .....(1).....
- Điện thoại: ..... Email: .....

Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: .....Số đăng ký: .....

Lý do xóa đăng ký: .....

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ... tháng ... năm ...  
**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

**Ghi chú:**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Mẫu Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện:**

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CƠ QUAN CHỦ QUẢN</b><br><b>CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG</b><br><b>KÝ</b><br>-----<br>Số:...../XĐK                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</b><br><b>VIỆT NAM</b><br><b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b><br>----- |
| <b>GIẤY CHỨNG NHẬN XÓA ĐĂNG KÝ</b><br><b>PHƯƠNG TIỆN VUI CHƠI GIẢI TRÍ DƯỚI NƯỚC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                    |
| Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....<br>Chủ ..... phương ..... tiện: .....<br>.....<br>Địa ..... chỉ ..... chủ ..... phương ..... tiện: .....<br>.....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                    |
| Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:<br>Cấp phương tiện: ..... Công dụng:.....<br>Năm và nơi đóng:.....<br>Chiều dài thiết kế:.....m, Chiều dài lớn nhất:.....m<br>Chiều rộng thiết kế:.....m, Chiều rộng lớn nhất:.....m<br>Chiều cao mạn:.....m, Chiều chìm:.....m<br>Mạn khô:.....m, Vật liệu vỏ:.....<br>Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....<br>Trọng tải toàn phần; số lượng người được phép chở; sức kéo, đẩy:.....<br>.....<br>.....<br><div style="text-align: right; margin-top: 20px;">         ....., ngày ..... tháng ..... năm .....       </div> |                                                                                                    |

**QT-44. Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát.**

|                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>                                                                | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                |
| <b>2</b>                                                                | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát thuộc địa giới hành chính. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                  |                |
| <b>3</b>                                                                | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| <b>3.1</b>                                                              | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|                                                                         | 1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;<br>2. Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.<br>3. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;<br>4. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/06/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b>                                                              | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
| a                                                                       | Đơn đề nghị theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x                |                |
| b                                                                       | Sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng 1 hoặc sơ đồ bố trí phao và cờ hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | x                |                |
| c                                                                       | Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  | x              |
| d                                                                       | Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | x                |                |
| đ                                                                       | Bản vẽ hoàn công công trình, bao gồm cả hải đồ hoặc bản đồ thể hiện vị trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | x                |                |
| <b>Hồ sơ công bố vùng hoạt động không có dự án đầu tư xây dựng gồm:</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
| a                                                                       | Đơn đề nghị theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x                |                |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| b   | Sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động giáp ranh với vùng 1 hoặc sơ đồ bố trí phao và cờ hiệu đối với trường hợp vùng hoạt động không giáp ranh với vùng 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | x                                                        |                                                                                       |                                                                                                                                      |
| c   | Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | x                                                        |                                                                                       |                                                                                                                                      |
| 3.3 | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                      |
|     | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                      |
| 3.4 | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                      |
|     | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                      |
| 3.5 | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                      |
|     | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Chi nhánh 1 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới                                                                                                                                                                                                                |                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                      |
| 3.6 | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                      |
|     | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                      |
| 3.7 | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                          |                                                                                       |                                                                                                                                      |
| TT  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Trách nhiệm</b>                                       | <b>Thời gian</b>                                                                      | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                                                              |
| B1  | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tổ chức/cá nhân                                          | - Giờ hành chính<br>- Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến) | Theo mục 3.2                                                                                                                         |
| B2  | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>+ TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần, chuyển trả | TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường | Giờ hành chính                                                                        | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                               |                |                                                                    |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------|
|          | + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ theo quy định Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                       |                                                                                               |                |                                                                    |
| B3       | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                                       | 0,5 ngày       | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                       |
| B4       | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND cấp xã                                          | 2,5 ngày       | Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03, Mẫu số 04) kèm theo TT 01/2018/ TT-VPCP |
| B5       | Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, Quyết định, ký nháy lên Quyết định                                                                                                                                                                                                                                                   | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn                                                        | 1 ngày         | Quyết định                                                         |
| B6       | Trình lãnh đạo Cơ quan ký văn bản chấp thuận; hoàn thiện văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp xã                                  | 6 giờ          | Quyết định                                                         |
| B7       | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện cấp kết quả TTHC bản điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả                                                                                                                                                                                           | Chuyên viên phòng chuyên môn - UBND cấp xã; Hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 2 giờ          | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                       |
| B8       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TTPVHHC                                                                                       | Giờ hành chính | Quyết định, Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP           |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                               |                |                                                                    |
|          | 1. Mẫu Đơn đề nghị theo mẫu<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                                               |                |                                                                    |

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../ĐĐN- ..... , ngày .... tháng ..... năm 20.....  
 .....(1)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Công bố vùng hoạt động vui chơi giải trí dưới nước .....(2)**

Kính gửi: .....(3).....

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Nghị định số...../2019/NĐ-CP ngày ... tháng .....năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước.

Căn cứ .....(4) .....

**2. Nội dung đề xuất**

a) Chiều dài vùng hoạt động: .....km (từ.....đến.....);

b) Chiều rộng vùng hoạt động: .....km (từ.....đến.....);

c) Tọa độ các điểm xác định vùng hoạt động (theo Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000):.....

d) Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác .....

đ) Các nội dung.....

..... (5)..... kính đề nghị .....(3) ..... xem xét, công bố vùng hoạt động .....(2) .....

Xin trân trọng cảm ơn./.

**THỦ TRƯỞNG (6)***(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, .....(7)

**Ghi chú:**

(1) Ký hiệu viết tắt của cơ quan, tổ chức (đơn vị, doanh nghiệp).

(2) Nêu tên vùng hoạt động (nếu có).

(3) Nêu tên cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định tại Nghị định này.

(4) Nêu: Quyết định phê duyệt (nếu có).

(5) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(6) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(7) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).

**QT-45. Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát.**

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                  |                |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|
| <b>1</b>   | <b>Mục đích:</b><br>Quy định trình tự và cách thức công bố đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                  |                |
| <b>2</b>   | <b>Phạm vi:</b><br>Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát thuộc địa giới hành chính. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung quy trình</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                  |                |
| <b>3.1</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                  |                |
|            | 1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;<br>2. Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.<br>3. Quyết định số 870/QĐ-BXD ngày 19/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, đăng kiểm theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;<br>4. Quyết định số 933/QĐ-TT PVHCC ngày 27/06/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội, đường bộ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở xây dựng thành phố Hà Nội. |                  |                |
| <b>3.2</b> | <b>Thành phần hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Bản chính</b> | <b>Bản sao</b> |
|            | Đơn đề nghị theo mẫu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | x                |                |
| <b>3.3</b> | <b>Số lượng hồ sơ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
|            | 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                |
| <b>3.4</b> | <b>Thời gian xử lý</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                  |                |
|            | Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                  |                |
| <b>3.5</b> | <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |                |
|            | - Nộp, nhận trực tuyến tại Cổng dịch vụ công Quốc gia.<br>- Nhận, trả qua Dịch vụ bưu chính<br>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tiếp: Chi nhánh 1 - Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố số 258 Võ Chí Công, phường Tây Hồ, Hà Nội; Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường mới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                  |                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                           |                  |                                                                                                                                      |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.6</b> | <b>Phí, lệ phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                           |                  |                                                                                                                                      |
|            | Không có                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                           |                  |                                                                                                                                      |
| <b>3.7</b> | <b>Quy trình xử lý công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                           |                  |                                                                                                                                      |
| <b>TT</b>  | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Trách nhiệm</b>                                                                                                                                        | <b>Thời gian</b> | <b>Biểu mẫu/kết quả</b>                                                                                                              |
| B1         | Nộp hồ sơ. Lựa chọn 1 trong các cách thức sau:<br>- Nộp trực tiếp;<br>- Nộp qua bưu điện;<br>- Nộp trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tổ chức/cá nhân                                                                                                                                           | Giờ hành chính   | Theo mục 3.2                                                                                                                         |
| B2         | <b>Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</b><br>Tiếp nhận hồ sơ:<br>Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công.<br>+ TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ, các thành phần của hồ sơ sơ theo quy định:<br>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, TTPVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường hướng dẫn cụ thể, đầy đủ, một lần, chuyển trả<br>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, TT PVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường tiếp nhận hồ sơ theo quy định | TT PVHHC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường                                                                                                 | Giờ hành chính   | Hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ/Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc điện tử)<br>- Mẫu số 05 (Thông tư 01/2018/TT-VPCP |
| B3         | Chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | TTPVHCC, Điểm phục vụ hành chính công tại các xã, phường<br>Chuyên viên phòng chuyên môn - UBND cấp xã; hoặc có thể thông qua dịch vụ bưu chính công ích. | 2 giờ            | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP                                                                                         |
| B4         | Phân công xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND                                                                                                                          | 2 giờ            | Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-                                                                                             |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                    |                   |                                                                                    |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | cấp xã                                                                                                             |                   | VPCP                                                                               |
| B5       | Thẩm định hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Chuyên viên,<br>Lãnh đạo<br>phòng chuyên<br>môn - UBND<br>cấp xã                                                   | 6 giờ             | Mẫu số 02<br>(hoặc Mẫu số<br>03, Mẫu số 04)<br>kèm theo TT<br>01/2018/ TT-<br>VPCP |
| B6       | Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo<br>phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ,<br>Quyết định, ký nháy lên Quyết định                                                                                                                                                                                                                                             | Chuyên viên,<br>Lãnh đạo<br>phòng chuyên<br>môn                                                                    | 2 giờ             | Quyết định                                                                         |
| B7       | Trình lãnh đạo Cơ quan ký văn bản<br>chấp thuận; hoàn thiện văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên,<br>Lãnh đạo<br>phòng chuyên<br>môn, Lãnh đạo<br>UBND cấp xã                                           | 2 giờ             | Quyết định                                                                         |
| B8       | - Thực hiện số hóa kết quả, thực hiện<br>cấp kết quả TTHC bản điện tử lên<br>Hệ thống thông tin giải quyết TTHC<br>theo đúng quy định.<br>- Bàn giao hồ sơ, kết quả                                                                                                                                                                                  | Chuyên viên<br>phòng chuyên<br>môn - UBND<br>cấp xã; Hoặc<br>có thể thông<br>qua dịch vụ<br>bưu chính công<br>ích. | 2 giờ             | Mẫu số 05 kèm<br>theo Thông tư<br>01/2018/ TT-<br>VPCP                             |
| B9       | - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TTPVHHC,<br>Điểm phục vụ<br>hành chính<br>công tại các xã,<br>phường                                               | Giờ hành<br>chính | Quyết định,<br>Mẫu số 01 kèm<br>theo Thông tư<br>01/2018/ TT-<br>VPCP              |
| <b>4</b> | <b>BIỂU MẪU</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                    |                   |                                                                                    |
|          | 1. Mẫu Đơn đề nghị theo mẫu<br>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả<br>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)<br>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)<br>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).<br>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ<br>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ. |                                                                                                                    |                   |                                                                                    |

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /ĐĐN-

.....(địa danh), ngày tháng năm 20.....

.....(1)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Về công bố đóng vùng hoạt động vui chơi giải trí dưới nước**

.....(2)

Kính gửi: .....(3).....

**1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Nghị định số ...../2019/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước.

Căn cứ : .....(4) .....

**2. Nội dung đề xuất**

a) Lý do của việc đóng vùng hoạt động;

b) Địa danh;

c) Chiều dài vùng hoạt động: .....km (từ..... đến.....);

d) Chiều rộng vùng hoạt động: .....km (từ..... đến.....);

đ) Thời gian bắt đầu đóng vùng hoạt động: .....;

e) Các nội dung khác .....

.....(5)..... kính đề nghị .....(3)..... xem xét, công

bố đóng vùng hoạt động .....(2) .....

Xin trân trọng cảm ơn./.

**THỦ TRƯỞNG (6)**

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, .....(7)

**Ghi chú:**

(1) Ký hiệu viết tắt của cơ quan, tổ chức (đơn vị, doanh nghiệp).

(2) Nêu tên vùng hoạt động (nếu có).

(3) Nêu tên cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định tại Nghị định này.

(4) Nêu: Quyết định phê duyệt (nếu có), hoặc căn cứ vào nhu cầu....

(5) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(6) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(7) Chữ viết tắt tên cơ quan tham mưu và số lượng bản lưu (nếu cần).